

ĐÔI

Wason
DS 531
D 642 +

Tiền
đi..
chấp
tr



ĐỐI

74

1

CHỦ ĐỀ : TIỀN ƠI ! CHÀO MI !

- TỪ CHUYỆN TIỀN TỆ «NHÀ BĂNG» ĐẾN TRẬN GIẶC NGÂN HÀNG là tình thái
- TIỀN CỦA TÒA THÁNH VATICAN hải tặc
- NHỮNG NGƯỜI BỊ TIỀN VẬT thiện can
- VÀO TIỀN tề đê

2

CHÁNH TRỊ

- NÊN LẠC QUAN HAY BI QUAN lý đại nguyên
- CẢNH CAO NHÀ NƯỚC VỀ CHÁNH SÁCH BÁO CHÍ HIỆN TẠI đời
- LINH MỤC TRƯỞNG BẢ CĂN : SỬ GIA HAY CÁN BỘ TUYÊN TRUYỀN uyên thao
- CHUỘT BÌNH ĐỊNH PHẠM DUY TÍN nguyên văn vinh
- VỤ ÁN LẠ LÙNG KINH KHỦNG NHẤT THẾ KỶ ngọc thử lang
- ĐẠI HỌC MIỀN NAM ĐẠI HỌC MIỀN BẮC tô đồng tổ
- MŨ NÂU ĐÁNH TRẬN BIỂN NGƯỜI TẠI HẠ LÀO maiphương

3

VĂN NGHỊ

- RUỒI XANH của nguyên thủy long
- LUỐNG CẢI VÀNG của cung tích biền
- CHUYỆN TÌNH Erich Segal — phản lễ hạnh định
- MỘT NGÀY TRONG ĐỜI IVAN DENISOVITCH vương hữu bột

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI
- THƠ ĐỜI
- SINH TỬ PHỦ
- TRANG THƠ
- DÒNG ĐỜI
- TÍNH SỐ ĐỜI
- ĐỜI MUÔN MẶT
- SINH HOẠT NHÓM HTN
- ĐỜI LẦM CẦM

ĐỐI • NĂM THỨ HAI • SỐ 74 • TUẦN LỄ TỪ 18-03-1971 ĐẾN 25-03-1971

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chở nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 50đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

đầu tranh cho đối

NHÂN VỤ BÁO ĐỜI LIÊN TIẾP BỊ TỊCH THU BA SỐ LIÊN CẢNH CÁO NHÀ NƯỚC VỀ CHÍNH SÁCH BÁO CHÍ HIỆN TẠI

Hiện nay là sinh hoạt báo chí tại miền Nam VN hiện nay hết sức hỗn tạp. Không ai có thể phủ nhận những nhược điểm trầm trọng đầy rẫy trong quan niệm phụng sự, khả năng nghề nghiệp cũng như tư cách đạo đức của người cầm bút. Nhiều tờ báo đã biến thành những lò chế tạo độc được hoạt động công khai. Hàng ngày, đệ tử quyền hoặc bị đồng hóa với nghề bán thuốc khiêu dâm hoặc bị khai thác triệt để vào những cuộc tranh chấp bè phái. Trong hoàn cảnh của một quốc gia đương chiến, thực trạng trên quả là một hiểm họa khủng khiếp. Để đây lui hiểm họa này, chỉ riêng nỗ lực của những người cầm bút có ý thức chưa đủ. Nếu ra nhận định đó, chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng một chính sách báo chí của Nhà Nước vô cùng cần thiết cho công cuộc kiến tạo toàn đệ tử quyền tại VN. Tất nhiên, khi đặt vấn đề như vậy, nền tảng chính sách báo chí của Nhà Nước sẽ phải là một ý hướng xây dựng mà đối tượng đầu tiên được nhắm tới chính là sinh hoạt báo chí.

Nhưng thực ra, chính sách báo chí của Nhà Nước hiện nay như thế nào?

Nhìn qua thái độ của Bộ Thông Tin đối với báo chí, người ta có thể nói ngay rằng nền tảng chính sách báo chí của Nhà Nước không hề dựa trên ý hướng xây dựng bất buộc phải có như đã đề cập. Ngược lại, người ta còn có thể bảo nền tảng hiện hữu của chính sách báo chí do Nhà Nước đang theo đuổi đã được hình thành từ một quan niệm sai lạc hết sức nguy hiểm. Nhà nước đã nhìn báo chí như một đối thủ chứ không phải là một chiến hữu trong công cuộc củng cố và phát triển chế độ dân chủ tự do tại miền Nam VN. Do đó, mục tiêu mà Nhà Nước muốn đạt tới là bằng mọi cách vô hiệu hóa ảnh hưởng của sinh hoạt báo chí trong quần chúng.

Sự áp dụng cơ bản điều khoản quy định các tiêu chuẩn xuất bản báo chí hiện nay, theo nhận định của chúng tôi, là một trong những hành động thể hiện rõ rệt ý hướng trên của Nhà Nước. Nhìn báo chí như một đối thủ, Nhà Nước đã cố tình làm suy yếu đối thủ với

(XEM TIẾP TRANG 43)

CHỦ ĐỀ SỐ 75
CÔNG GIÁO KHUYNH TẢ

Do lời yêu cầu của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, nhiều bằng tang đã xuất hiện trên số nhật báo thủ đô vào những ngày cuối tháng 20 vừa qua. Đó là thời gian đã diễn ra các trận đánh đẫm máu đầu tiên tại Hạ Lào quanh các căn cứ 1 và đối 31. Nhưng những bằng tang kia không hề liên hệ tới những bằng tang chôn trên đầu các cơ thể quả phụ ừ sĩ tại các trại gia lưu BDT và Nhảy Dù. Hội Chữ thập đỏ Việt Nam với chữ ký đại diện của ông Ngô Công Đức chủ yếu cầu các báo để tang một tờ báo khác và bị tòa án phạt đồng của 6 tháng vì phổ biến tài liệu tuyên truyền cho Cộng Sản : tạp chí Đối Diện Bên những bằng tang đó, người đọc còn được những bài viết báo này lửa hoặc chưa chất mà nội dung đều có ý cho rằng việc trưng bày tạp chí Đối Diện đã báo hiệu một giai đoạn đen tối cho nền dân chủ tại miền Nam VN. Một vài tờ báo còn loan tin rằng rất có thể Giáo Công Giáo sẽ phản ứng mạnh mẽ, nhất là khối Thanh Lao Công. Do luận trên đã khiến có người nghĩ tới 1 biên cố chính trị sắp bùng nổ, nhất là khi có tin cho biết Tòa án xác nhận không hề kết án tác giả bài báo đăng trên tạp chí Đối Diện, tức linh mục Trương Bá Cần, Tổng Tuyên Ủy lực lượng Thanh Lao Công. Nhiều người cho rằng lời xác nhận trên có thể đã xuất phát từ sự «ngại thấy» của Nhà Nước về một mối nguy nào đó, nhưng nỗi do bản án mà Tòa án đưa cho LM Trương Bá Cần. Khi nhận như trên, Tòa án qua đã đặt thái độ bất an trong việc thi hành luật pháp. Vì điều 51, Quy chế Báo Chí đã nói rành mạch như sau: «Nếu Chủ Nhiệm, Quản Lý, Chủ Bút bị truy tố, tác giả cũng sẽ bị truy tố là đồng phạm. Hình phạt áp dụng cho đồng phạm là hình phạt tiền liệu cho chánh phạm. Như vậy, cho rằng không có kết án linh mục Trương bá Cần (tổng phạm) trong khi phạt tác giả (tổng phạm) là một điều đã khiến ý nghĩa điều 51 quy định báo chí trở nên phức tạp, khó hiểu, mặc dầu sự phát biểu điều lệ này vô cùng đơn giản và chính xác. Cho nên, bất buộc mọi người phải nghĩ rằng vụ án Đối Diện quả có một hậu quả hết sức trầm trọng

ĐỐI DIỆN VỚI VỤ ÁN ĐỐI DIỆN (1)

Linh Mục TR. BÁ CẦN SỬ GIA hay CÁN BÔ TUYÊN TRUYỀN ?

UYỄN THAO



trầm trọng đến độ chính Tòa án đã phải ép lòng làm một việc nghịch lý là phủ nhận một phán quyết hoàn toàn hợp pháp. Trước dư luận chống đối sôi nổi của báo chí về vụ án Đối Diện, hội đồng Thẩm phán đã lên tiếng kêu gọi toàn thân tôn trọng nguyên tắc phân quyền, không nên tạo áp lực với Tòa án. Nhưng sau khi Tòa án phủ nhận việc kết án linh mục Trương bá Cần, người ta được nghĩ là rất có thể Tòa án đã không giữ đúng được tư cách độc lập của mình. Tuy nhiên ai áp lực Tòa án, áp lực như thế nào là vấn đề có thể xét tới trong một dịp khác. Ở bài báo này, chúng tôi sẽ chỉ đề cập tới riêng bài báo của linh mục Trương bá Cần, bài báo đã đưa tạp chí Đối Diện ra Tòa và là nguyên do của những diễn biến như vừa lược kể.

Hai khuôn mặt của tác giả «25 năm xây dựng xã hội chủ nghĩa»

Bài báo của linh mục Trương

bá Cần mang tựa đề là «25 năm xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa ở Miền Bắc» mà cả tác giả và tạp chí Đối Diện đều có ý giới thiệu như một bài viết đề kỷ niệm «hai mươi lăm năm cách mạng tháng tám». Bài báo được đăng liên tiếp trên tạp chí Đối Diện từ số 14 tới số 16 và tất cả các số báo này đều bị tịch thu. Theo nhận định của các Bộ Nội Vụ và Thông Tin thì linh mục Trương Bá Cần đã viết bài với dụng ý tuyên truyền cho CS, vi phạm điều 28 Quy Chế Báo Chí và Hiến Pháp VCH. Vì thế, sau khi bị tịch thu, Bộ Nội Vụ đã truy tố chủ nhiệm tạp chí Đối Diện và tác giả bài báo ra tòa vì tội danh trên. Trong phiên xử ngày 18-2. Tòa tuyên phạt linh mục Chân Tin 9 tháng tù ở và đóng cửa tạp chí Đối Diện trong thời hạn 6 tháng. Như thế, Tư Pháp đã xử cho Hành Pháp thắng kiện và người ta có thể hiểu rằng Tư Pháp đã xét thấy báo Đối Diện có tội, chiếu theo luật lệ hiện hành. Nhưng ngay sau khi bản án được công bố, 1 nguồn dư luận đã được

ném ra kết án gắt gao thái độ của Nhà Nước.

Dựa trên lập luận cho rằng bài báo trên chỉ là một công trình sử học, nhiều người đã nghi ngờ khác buộc tội Nhà Nước muốn bẽ cong ngòi bút của một sử gia là linh mục Trương bá Cần.

Thêm lập luận này, người ta được thấy rằng qua bài báo đăng liên tục trên ba số Đối Diện, linh mục Trương bá Cần đã được nhìn theo hai cách. Cách thứ nhất của các cơ quan Nhà Nước cho thấy một Trương bá Cần cán bộ tuyên truyền của chế độ CS Hà Nội. Cách thứ hai của chính tạp chí Đối Diện và các thân hữu thì cho thấy một linh mục Trương bá Cần, sử gia, tiến sĩ sử học Sorbonne. Sự khác biệt từ căn bản nhận định này đã khiến bản án dành cho báo Đối Diện cũng mang hai màu sắc khác biệt. Nếu Nhà Nước coi đó chỉ là một phán quyết hợp pháp

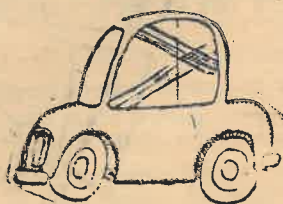
của tòa án đối với một phần từ có tội thì phe bị can lại cho rằng Nhà Nước đã chụp mũ và vu cáo một người ngay thẳng vì sợ phải đối diện với sự thực.

Thực ra, người ta cần phải nhìn bài báo trên và linh mục Trương Bá Cần như thế nào?

Những tài liệu gian trá

Trước hết, tôi vẫn nhớ rằng linh mục Trương Bá Cần là một người tốt nghiệp tiến sĩ tại một trường Đại Học danh tiếng đã từng đào tạo nhiều sử gia lừng lẫy trên thế giới. Nhưng, khi linh mục Trương Bá Cần quả quyết rằng ông chỉ là người chép sử theo đúng các quy thức của một sử gia thì tôi thấy thực là không thể không nghi ngờ sự hiểu biết của ông. Với kiến thức của một người tâm thường, tôi vẫn nghĩ rằng điểm tối thiểu trong quy thức của một sử gia là phải biết cân nhắc và chọn lọc tài liệu minh chứng các sự kiện lịch sử. Nếu không, sử gia sẽ chỉ có thể trở thành kẻ ngụy tạo lịch sử, xuyên tạc sự thực bằng những tài liệu gian trá. Trong bài báo dài 76 trang, LM Trương Bá Cần đã trích dẫn hơn 60 đoạn tài liệu. Nếu chỉ nhìn trên những con số, người ta có thể bao đây là 1 bài báo hết sức xúc tích và công phu vì đã được hình thành trong sự cố gắng 1 số tài liệu phong phú. Thế nhưng chỉ nhìn thêm 1 bước, rời khỏi những con số đó, người ta sẽ thấy ngay 1 cảm tưởng ngược lại. Nhưng đoạn trích dẫn tài liệu cũng đã bao nhiêu, càng nhiều bao nhiêu, người ta càng nhìn thấy việc chép sử của LM Trương Bá Cần đã thể hiện một sự thiếu hiểu biết bấy nhiêu. Bởi tất cả những tài liệu mà ông đã dựa vào đó để tư tưởng hoặc trích dẫn đã làm chứng liệu cho sự thành công của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa miền Bắc đều chỉ là những tài liệu tuyên truyền chính thức của chế độ Hà Nội, không hơn không kém. Nói về chủ trương cách mạng của đảng CS Việt Nam, ông đã trích dẫn một loạt những lời tuyên bố của Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng và coi đó như một «sự kiện lịch sử có thật». Nói về thành quả của các kế hoạch này, kế hoạch 5 năm đầu của CS chủ trương ông đã lôi

ra toàn những con số nằm trong các báo cáo chính thức được đọc công khai trước các hội nghị hoặc phổ biến trên các báo Học Tập, Nhân Dân, Cứu Quốc... Và khi cần một bình phẩm cho tình hình m. Bắc, ó. cũng đã không ngần ngại mượn chính lời bình phẩm của các lãnh tụ Đảng và Nhà nước CS Hà Nội. Thí dụ, sau khi trình bày các thành tựu (các cứ trên báo cáo và tài liệu chính thức của Hà Nội) về kế hoạch hội chủ nghĩa hóa kinh tế, ông đã kết luận bằng chính một lời tuyên bố của Nguyễn Duy Trinh, chủ tịch ủy ban kế hoạch nhà nước như sau: «Công cuộc xã hội chủ nghĩa hóa kinh tế đã đạt tới một



thành công quyết định». Linh mục Trương bá Cần có thể là một người uyên bác, nhưng trong trường hợp này, tôi chỉ thấy ông là một người khờ khạo. Bởi vì nếu ông quan niệm đó là việc làm của một sử gia thì tôi nghĩ rằng không cần phải cày cục sang tận Pháp, xoay sở vào cho bằng được Đại Học Sorbonne để tồn công tồn của học cho tới khi tốt nghiệp tiến sĩ. Việc làm đó tôi dám quả quyết rằng bất kỳ một cán bộ thông tin hạ cấp nào đây rầy cả trên hai miền Nam Bắc hiện nay đều có đủ khả năng để làm được và có thể còn làm hay hơn cả tiến sĩ sử học Trương bá Cần nữa.

Một hành động thiếu liêm khiết...

Thực ra khi nói rằng nghi ngờ sự hiểu biết của linh mục Trương bá Cần, tôi đã cố ý tránh dùng 1 tiếng khác mà theo tôi, có thể xúc phạm tới tư cách nhà tu của ông. Nhưng sự tránh né này sẽ khiến tôi phải dùng những danh từ gượng ép, nếu tôi còn tiếp tục kéo dài. Cho nên, tôi đành phải nói rằng ông Trương bá Cần đã thiếu đức độ liêm khiết của 1 nhà tu. Đúng ra, ông đã hiểu hơn ai hết về tính chất bài báo của ông. Thế nhưng,

ông vẫn làm như không biết để có thể chu toàn được điều ông mong muốn vốn không nằm trong phạm vi của việc chép sử. Qua bài báo dài 76 trang đăng trên 3 số Đối Diện 14, 15, 16 và những bài đăng rải rác trên các số trước và sau đó, người ta đã có thể nhận thấy được khá chắc chắn về điều mong muốn của ông. Linh mục Trương bá Cần có thể cho rằng đây chỉ là một sự gán ghép, nhưng tôi tin rằng sự gán ghép này còn giá trị gap ngàn lần sự gán ghép mọi lầm lạc trong chính sách cải cách ruộng đất của CSBV từ 1953 đến do sự quá hăng say của các cán bộ cơ sở và khi nhận ra điều đó, Nhà Nước CS đã phải quyết định sửa sai. Tôi muốn nói rằng ông Trương Bá Cần quả đã có ý đề cao chế độ Cộng Sản tại Miền Bắc. Nhưng nếu vì thế mà cho rằng ông chỉ là một công cụ tay sai của Hà Nội thì có thể hơi vội vã. Thực ra, ông đã đề cao Cộng sản chỉ do dụng ý muốn cổ vũ một cuộc sống chung với họ mà thôi. Lập trường của ông cũng như của tạp chí Đối Diện là phải giải quyết mọi cuộc tranh chấp hiện nay trong một tình thế hòa giải dân tộc. Cho nên, ông chỉ tìm cách tạo 1 cái nhìn thiên cảm hướng về miền Bắc, mặc dầu trong khi tạo cái nhìn đó, ông đã có quá nhiều sơ hở đến độ dễ cho chủ nghĩa Cộng Sản che lấp chính dụng ý của ông. Chứng liệu cho sơ hở này người ta có thể ghi nhận đây rồi, đọc bài báo, nhưng điển hình hơn cả phải kể là ở đoạn kết. Sau khi lược lại những thành tích của 25 năm xây dựng xã hội chủ nghĩa, ông đã chấm dứt bài viết bằng một đoạn trích trong báo Học Tập như sau:

«Hai chục triệu nhân dân miền Bắc đều yêu nước nồng nàn, sôi nổi chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Đó là điều mà chỉ có chủ nghĩa xã hội mới thực hiện được trong khoảng thời gian ngắn ngủi như vậy ở hoàn cảnh một nước vốn nghèo nàn lạc hậu như nước ta sau 9 năm kháng chiến chống Pháp và trong điều kiện phải tiến hành kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cực kỳ gay go, ác liệt. Đương nhiên, những thành tựu nói trên chỉ mới là bước đầu. Để biến một nước nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ là chủ yếu, thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông

nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiến triển bảo đảm cho nhân dân ta một đời sống vật chất và văn hóa phong phú, tươi đẹp, chúng ta còn cần phải nỗ lực phấn đấu trong một thời gian lịch sử khoảng vài ba chục năm nữa. Trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, chúng ta còn phải trải qua nhiều khó khăn, gian khổ. Song đó là con đường nhanh nhất đưa nhân dân lao động đến tự do, hạnh phúc. Nhân dân lao động miền Bắc nước ta, với chế độ ưu việt của mình, dưới sự lãnh đạo đứng đầu của Đảng, nhất định sẽ vững bước tiến lên, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội».

Tôi còn muốn nói thêm về một dụng ý khác của ông Trương bá Cần, nhưng có lẽ chỉ với thế, người ta cũng đã có quá đủ bằng chứng để nhìn rõ tính chất và giá trị của vụ án Đối Diện. Ông Trương bá Cần không hẳn là tay sai của Cộng sản BV nhưng ông đã hành động với tư cách của một kẻ đón gió.

Điều không may và cũng là điều may cho ông là Hiến Pháp VNCH đã ngăn cản hành vi đón gió kiểu đó. Cho nên, tờ báo do ông viết đã bị truy tố, và vì thế, ông bỗng trở thành 1 nhân vật quan trọng.

Bài báo này đã được ấn định là chỉ đưa ra cái nhìn đầu tiên về vụ án Đối Diện, ngoài ra mọi thăm dò về giá trị cũng như tính chất hành động của nhóm trên sẽ được phân tích kỹ trong các số báo sau. Tuy nhiên, tôi vẫn thấy cần phải nêu 1 ý kiến nhỏ về tác giả 25 NĂM XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA. Đợi một chút, ông Trương bá Cần không những đã bỏ mất tư cách của 1 sử gia mà còn bỏ mất luôn cả đạo đức của 1 nhà tu sau khi viết bài báo trên. Ông đã chọn xáo thuật của 1 cán bộ tuyên truyền hạ cấp và muối mặt lường gạt chính bạn bè mình bằng lời tuyên bố xác nhận đó là một công trình nghiên cứu sử học. Nhưng có thực ông Trương bá Cần đã chủ động 1 hành động của mình hay ông cũng chỉ là nạn nhân của một âm mưu chính trị do những bàn tay Nguyễn viết Khai, Ng. Văn Châu và Châu Tin dàn ra. Số tôi chung tôi sẽ tiếp tục trở lại câu chuyện đau lòng này.



THƠ' TẠ KÝ

BUỒN NHƯ

Buồn như ly rượu cạn
Không còn rượu cho say
Buồn như ly rượu đầy
Không còn một người bạn
Buồn như đêm khuya vắng
Qua cửa sổ trông trăng
Buồn như em nói rằng
Nhớ anh từng đêm trăng

Buồn như yêu không được
Dù người yêu có thừa
Buồn như mối tình xưa
Chỉ còn dòng lưu bút
Buồn như buồn như thế
Buồn như một kiếp người
Đầy cõi lòng quạnh quẽ
Buồn như đóa hoa rơi!

TẠ KÝ
(1971)

DÁNG XƯA

Đề em theo dõi bụi ngàn,
Dáng xưa còn đọng thời gian
mắt sầu.
Buồn lên từ thuở bạc đầu,
Đời tay vô vọng nguyện cầu
dáng xưa.

TẠ KÝ
(1971)

TỪ HẢI

Nghe rằng từ đây đao binh
Đoạn trường ngay thuở thân
nghềnh cửa ngoài
Mặt trăng lơ lửng non đồi
Mà hồn lơ lửng với hồn thảo
hoa

TẠ KÝ
(1971)

THÚY VÂN

— Còn em chén cúc tang tang,
Cuộc vui nói tiếng đoạn trường
ấy chi?
— Thưa rằng: cũng chẳng lam
gi,
Ai mê đáng chi mà vì duyên
em?

TẠ KÝ
(1971)

TÔN THẤT TRUNG NGHĨA

Từng đêm chợ Đũi đêm sâu,
Ly la-ve đỏ gọi cầu tóc xanh.
Người sơn đã lạc kinh thành,
Ngã nghiêng đây cốc độc
hành trong đêm.

TẠ KÝ
(1971)





TỪ CHUYỆN TIỀN TỆ « NHÀ BĂNG » ĐẾN TRẬN GIÁC NGÂN HÀNG

● LÊ ĐÌNH THÁI

Trong số các câu danh ngôn về đồng tiền, có lẽ câu : « Đồng tiền không có mùi chỉ rõ xuất xứ của đồng tiền » (L'argent n'a pas d'odeur d'où qu'il vienne) là nổi tiếng nhất. Câu nói này của thi sĩ cổ La mã Juvénal (thế kỷ thứ I sau KN) tác giả tập thơ trào phúng « Satires ». Juvénal cũng như các thi sĩ trào phúng của ta như Tú Xương (buổi giao thời), Tú Mỡ (thời Pháp thuộc), Tú Kếu (thời Cộng hòa I và II) v.v... làm thơ để « mỉa mai những thói rởm, nét xấu, những thói giả dối bội bạc của người đời ». Câu thơ của Juvénal là một chân lý đời đời : Đối với những anh phú hộ đời nay, xã hội vẫn kinh nề mà không cần biết là anh ta đã làm giàu nhờ thâu rạc cho Mỹ, tham nhũng, ăn bẩn. Đồng tiền không những không có mùi, mà có lẽ còn thơm như một « người tình không chân dung », khách tình si cứ đeo đuổi hoài hoài. Tiền là một âm ảnh lớn của đời sống. Nhưng trong thời buổi này, những khách tình si — là hầu hết chúng ta — đã bị tình phụ một cách phũ phàng.

Một chút lịch sử tiền tệ

Nếu tiền là một người tình, thì người tình ấy đã có đơn làm một cuộc hành trình lạng lẽ qua muôn muôn thế kỷ. Thời thượng cổ chưa có tiền, người La Hy dùng hóa vật (như bò, cừu) để trao đổi. Ở bên Tàu đời nhà Tần cũng dùng hóa vật là vải lụa. Chữ « tệ » (vải lụa) đi đôi với chữ « tiền » (bắt đầu từ đó, có lẽ nhà Tần muốn mặt tơ lụa cho « người tình » chẳng). Lăn lăn người ta đúc vàng bạc thành từng thoi thay cho các hóa vật thường chỉ là những sản phẩm bất trường tồn hay bán trường tồn. Đời nhà Đường phát minh ra tiền giấy. Nhưng đến đời Thanh lại đúc tiền bằng đồng bỏ tiền giấy để giải quyết vấn đề lạm phát. Lúc tiếp xúc với người Âu châu vào thế kỷ XIX, tiền giấy mới lại xuất hiện ở TH. Một nhà tài chính VN đã chia tiền tệ VN ra làm 5 chế độ : chế độ tiền tệ trước thời Bắc thuộc, trong thời Bắc thuộc, trong 10 thế kỷ độc lập (thời tự chủ), dưới thời Pháp thuộc và sự phục hồi chủ quyền tiền tệ Q. từ 1954. Theo các tài liệu của trường Viễn Đông Bác cổ, thời Bắc

thuộc ta dùng tiền Tàu, Tiền tệ đầu tiên của ta là tiền đúc « Thiên Đức » thời nhà Lý. Số tiền tệ phát hành nhiều nhất là đời vua Lê thánh Tông với hàng chục triệu đồng tiền « Hồng Đức Thông Bảo ». Mãi đến cuối thế kỷ XVIII tiền Hồng Đức mới hết lưu hành. Tiền giấy đầu tiên cũng là do công của Hồ Quý Ly : tờ 10 đồng mang hình cây rồng biển, 30 đồng mang hình con rùa. Các đồng bạc khác mang hình con rồng, đại bàng, sư tử.

Nói tóm lại tiền giấy đầu tiên của ta chỉ là hình thực vật, động vật hay con vật th n thoải (rồng). Tuyệt nhiên không thấy hình các vị vua quan như đồng tiền ngày nay.

Tiền tệ VN hiện nay

Từ 21-10-55 Ngân hàng QG VN nam phát hành loại tiền riêng lưu hành trên lãnh thổ VNCH. Do quy định Ngân hàng QG VN phải tạo lập một số dự trữ bằng vàng hay ngoại tệ bằng 33 phần trăm ngạch số tích lũy giấy bạc lưu hành. Như vậy, cơ 100 đồng bạc lưu hành phải có một số vàng hay ngoại tệ trị giá tương đương với 33 đồng. Sắc luật 020 năm 1966 đã « bãi bỏ điều khoản dự trữ vàng và ngoại tệ ». Việc phát hành bạc giấy được tự do. Đó là bước đầu của nạn lạm phát, càng ngày càng trở nên trầm trọng. Hãy lấy một thí dụ : Năm 1970, số trữ kim tại NHQG VN chỉ tại gia 4 tỷ 629 triệu trong khi khối tiền tệ lưu hành lên tới 125 tỷ 323 triệu. Một sự chênh lệch hết sức thê thảm ! Lý do chính vì Ngân hàng QG VN in thêm giấy bạc bù xung « dự trữ giấy bạc » vì sự thiếu hụt giấy bạc do việc Ngân hàng trưng trước cho chính phủ chi tiêu, cộng với việc ngoại tệ sở hữu được lấy ra để nhập cảng. Trước kia, ngoại tệ dùng để nhập cảng đều do ngoại viện.

Từ hóa vật (trọc) đến tiền tệ, lịch sử đồng tiền đã bước sang một khúc quanh quan trọng là tín dụng (crédit). Đó chính là nhiệm vụ của ngân hàng mà ta bàn tới sau đây.

Một chút lịch sử ngân hàng

Trước đây, ngân hàng thường được quen thuộc với tên gọi « nhà băng ». Thực ra, nguyên ngữ của chữ « băng » (banque) không liên hệ gì đến tiền tệ, chỉ

có nghĩa là ghế (banco). Ghế và quầy hàng là hình ảnh quen thuộc của nhà « những người đổi tiền » ngày xưa và nhà « băng » ngày nay.

Nhà băng cổ nhất nhân loại có từ thời thượng cổ thuộc niên kỷ thứ 2 trước TC. Đó là nhà băng « Warka » trong nước Babylonie (tên cũ là Chaldée) thuộc miền Nam Mésopotamie trong phần đất Á châu, đặt dưới sự quản trị của các tu sĩ nhằm trao đổi mễ cốc. Người đúc tiền đầu tiên của nền văn minh tây phương là Gyges miền Lydie (sau gọi là Tiểu Á). Theo cổ sử, vào thế kỷ VII trước TC Gyges là một mục sư chiếm được con chiến vàng lĩnh thưởng nhờ đó Gyges có thể tâng hình được. Nhờ sự tâng hình, Gyges được cử làm tể tướng. Sau Gyges giết vua Candaule đoạt ngôi.

Thế kỷ XV các nhà khám phá hàng hải quan trọng của với sự tìm ra Mỹ châu đã chuyển các hoạt động thương mại Âu châu tập trung tại các nước Đại tây dương và Bắc Âu. Các nhà ngân hàng bắt đầu mọc lên ở Hòa Lan, Anh, Bồ, Tây ban nha, Pháp. Vào thời kỳ này, anh em Fugger ở Đức là những nhà ngân hàng rất thế lực lo kinh doanh cho các vua Âu châu và Giáo hoàng chi phối nền chính trị Âu châu. Thế kỷ XVII ngân hàng Amsterdam bắt đầu đảm nhận nhiều nghiệp vụ thông thương và ngân hàng như hiện nay : kỹ thuật chuyển mục (transfer) Ngân hàng Stockholm là NH phát hành (banque d'émission) đầu tiên trên thế giới phát hành tiền giấy lưu hành có tính cách cưỡng chế (coercive). Ngân hàng Anh quốc đi tiên phong phát hành các quỹ phiếu ngân hàng. Một đạo luật mệnh danh « Bank Law » đã ấn định các nguyên tắc ngân hàng. Năm 1800 để nhất tề đồng tài Nã phá Luân đã lập Pháp quốc Ngân hàng thoát đau có nhiệm vụ phát hành tiền tệ cho Ba Lê.

Về ngân hàng quốc tế, ngay từ thế kỷ XIX Luigi Luzzati đã suy nghĩ về việc lập ngân hàng thế giới nhằm quyền chỉ đạo đối với tất cả các ngân hàng phát hành. Nhưng phải chờ đến các tranh chấp quốc tế vào thế kỷ XX, để cứu vãn tình trạng suy sụp về tiền tệ về tài chính, Ngân hàng Thanh toán quốc tế mới được thành lập (BRI). Các ngân hàng QT quan trọng là Quỹ Tiền tệ QT (FMI), Ngân hàng Thế giới Tài thiết và Phát triển (BIR), Ngân hàng Phát triển Á châu (ADB)...

Ngân hàng VN hiện nay

Tính tới cuối năm 1970, Saigon có tất cả 27 ngân hàng thương mại không kể hơn 60 chi nhánh. Ngoài ra còn một số ngân hàng đã được giấy phép nhưng chưa hoạt động. (Ngân hàng Thống nhất phát triển kinh doanh, Ngân hàng Đa Tín Dalat, Dân Sinh Ngân hàng, Trung Việt Ngân hàng Đà Nẵng, Mê Kông Ngân hàng và khoảng vài chục đơn xin đang nằm ở bộ Tài chính. Nhật báo « NN » đã coi tình trạng lạm phát ngân hàng là hậu quả của nạn lạm phát tiền tệ.

27 ngân hàng hoạt động theo một Quy chế Ngân hàng

QC ngân hàng hiện hành được ấn định do sắc luật 018 ngày 24-10-64 của Ủy ban Lãnh đạo QG theo

đề ngân hàng phải được tổ chức thành một hội vô danh, hợp danh hay hội tư tư rông, hội hợp tư cổ phần theo luật định. Nếu hoạt động tại Saigon, số vốn phải góp đủ là 150 triệu đồng.

Trong số 27 ngân hàng đã hoạt động có 14 ngân hàng của người Việt 3 của người Pháp, 3 của Trung hoa, 2 của Anh, 2 của Mỹ, Thái, Nhật và Đại Hàn mỗi nước 1, chưa kể tới 60 chi nhánh ngân hàng ở Saigon, Gia định và các tỉnh. Ngoài ra, Ngân hàng QGVN, có nhiệm vụ phát hành giấy bạc và ứng trước cho ngân sách, chỉ giao thiệp với các ngân hàng trung gian và có thẩm quyền kiểm soát tất cả các ngân hàng thương mại. Trong số 27 ngân hàng, 2 ngân hàng Mỹ The Chase Manhattan Bank và Bank of America đã đăng quảng cáo trên một tờ báo Việt ngữ như sau : « Đầu tiên tại VN Mỹ nhật tân Ngân hàng cấp phát 1 chứng chỉ định kỳ tự do chuyển nhượng. Trên chứng chỉ này không có danh tánh của quý vị và Ngân hàng không lưu tích một lý lịch nào ».

Các nghiệp vụ ngân hàng

Ngân hàng có 3 nghiệp vụ chính là nghiệp vụ tín dụng (opérations de crédit), nghiệp vụ chiết khấu (opé. d'escompte) và sau cùng là nghiệp vụ tài chính (opé. financières). Để thực hiện các nghiệp vụ này, ngân hàng dùng vốn, tiền dự trữ, tiền kỹ thác.

Trước hết là nghiệp vụ tín dụng. Tín dụng, hay nói nôm na hơn là cho vay. NH thường cho vay theo 2 thể thức có bảo đảm hay không bảo đảm. giữa ngân hàng và khách hành vay tiền ký kết một kế ước định rõ thời hạn vay, tiền lời...

Nghiệp vụ chiết khấu là việc ngân hàng nhận một thương phiếu chưa đáo hạn và trả cho khách hàng số tiền ghi trong thương phiếu sau khi đã trừ tiền lời từ ngày trả tiền đến ngày đáo hạn) cộng thêm lệ phí. Mặt sau của thương phiếu, người chủ thương phiếu bồi thự cho ngân hàng quyền sở hữu thương phiếu.

Trong các giao dịch giữa tư nhân và ngân hàng thông thường nhất là việc mở trương mục. Tất cả các thể nhân đều có thể mở trương mục trừ những người vô năng lực pháp lý vì thành niên chưa thoạt quyền, các người bị cấm quyền hay loạn trí, đàn bà có chồng nếu không lập hôn ước tuy được mở trương mục riêng nhưng phải khai tên địa chỉ người chồng. Ngân hàng phải đồng thời thông báo cho người chồng biết bằng đối chiếu xuất, nhập khoản của trương mục và trong trường hợp có lý do chính đáng con có quyền xin tòa án can thiệp lấy tiền ra. Các pháp nhân (như các hiệp hội thương hội...) cũng có thể mở trương mục theo những quy định riêng.

Có hai loại trương mục : trương mục tồn khoản và trương mục vãng lai. Trương mục tồn khoản dành cho tư nhân, trương mục vãng lai dành cho công thương, kỹ nghệ gia...

(XEM TIẾP TRANG 57)



VÀO TIỀN

TĐĐ

Một buổi chiều đến tòa soạn lấy tiền bài để trả tiền phòng, không gặp ông thủ quỹ tôi ngồi chờ viên binh Trần Hưng Đạo — Tôi tình cờ thấy quyển Vào Thiên của anh Đoàn Quốc Sĩ. Nghe tên sách thật hấp dẫn. Tôi đọc lướt từ trang đầu đến trang cuối. Trang 57 là trang chót. Nhưng cuối cùng lại có trang đính chính! Tôi mỉm cười. Thì ra khổ thiên làm Anh Sĩ vẫn phải làm một sự đính chính và tôi cũng vẫn phải ngồi chờ ông thủ quỹ để lấy có 2.500đ.

Tôi muốn làm như những kẻ theo Thiên trong sách, tôi muốn nghĩ thấy mùi thiên nhưng thật bị đất, tôi chỉ thấy bóng dáng những tờ giấy xanh, giấy đỏ thay cho những đạo sĩ và tôi chỉ nghĩ thấy mùi tiền.

Tôi chợt nghĩ có lẽ hàng triệu người muốn vào Thiên như tôi, nhưng cuối cùng họ đành phải chấp nhận Vào Tiền, hay tự nguyện xưng phong 1 cách hăm hở, hàng hai, cưỡng quít, miệt mài Vào Tiền!

Cả miền Nam này người ta vào tiền hơn là vào Thiên kể cả những

nhà tu cỡ lớn cũng còn phải bỏ Thiên mà vào Tiền, bằng cách tính mở hội chợ có đầy đủ cả chất tham, sân, si như cờ bạc, sexy để lấy tiền! Có Tiền mới vào Thiên được! Các «thầy» đã dạy thế!

Trước hết, tôi xin trích đoạn cuối của cuốn Vào Thiên để quý vị đọc giả nắm được tí tí ý thiên theo quan niệm của Đoàn Quốc Sĩ, một nhà văn có dáng dấp và nụ cười rất thiên...

... «Tôi đây đóng tư tưởng của tôi chợt xoay chiều về một ý nghĩ, buông xả. Tôi tạm dùng nó làm lời kết thúc cho tập...(gọi là tập gì đây) cho tập giai thoại tùy bút này. Buông xả chính là hương thiên tỏa ra. Không ôm giữ mà buông xả! Buông xả để thể nhập chân hư. Vạn sự nhẹ thênh, vắng lặng, nhất thể.

Đọc sử nước nhà: Trần Thái Tông (1198-1258) ở ngôi vua 33 năm nhường ngôi cho con 19, lánh ra ở cung Bạc thọ 60 tuổi.

Trần thánh Tông (1240-1290) ở ngôi 21 năm, nhường ngôi 13 năm, thọ 51 tuổi

Trần Hưng Đạo cả phá giặc Nguyên cứu nước xong rồi thì về quê trồng trọt ở miền núi, rừng, sống bình yên kiếp bạc.

Đó là những hương buông xả Thiên! Phạm Lãi giúp Việt vương Câu Tiễn xong thì đi một chiếc thuyền nhỏ ra Tề nữ môn, qua Tam giang và Ngũ hồ.

Trương Lương diệt bạo Tào xong lên núi khuất dạng.

Nguyễn Trãi sau khi thấy Thái Tổ băng thấy còn ở lại triều đình cũng không lợi gì cho nước, lại còn có thể gây sự hiềm khích nên trở về vui với:

Còn Sơn có suối nước hương
Ta nghe suối chảy như cung đàn cầm

Đó là những gương buông xả Thiên!

Sách Cổ Học Tinh Hoa kể chuyện Không Tử vào miếu Hoàn Công nước Lỗ nhìn chiếc lọ đồ nước quá đầy thì đổ bên thau rằng: «Hết rồi, ở đời chẳng cái gì đầy mà không đổ!» và khi Tăng tử hỏi cách giữ sao cho đầy mà không đổ ngài trả lời: «Thông minh

thành trí nên giữ bằng cách ngu độn, công lao to hơn thiên hạ nên giữ bằng cách khiêm cung, sức khỏe hơn đời nên giữ bằng tính nhút nhát. Đó là cách đồ bớt đi để giữ cho khỏi đầy mà không đổ».

Đó là Thiên, bây giờ người viết xin quý vị cùng vào Tiền!

Chỉ cần giờ một nhật báo quý vị sẽ thấy thiên hạ Vào Tiền như thế nào. Sau đây xin trích một số những cái «tít» của vài báo: Lý Sen tung tiền mua hết các phần hàn trong ngân hàng để có phương tiện lũng đoạn kinh tế... (Cửu Long)

Tổng Huệ cho hay sẽ tung biện pháp mới để mọi thuế thay việc kiếm kè thuế vụ (Cửu Long).

Vạch mặt bọn tham nhũng tại Bộ Giáo Dục (Bộ Thiên nhất nước!) 5 tỷ bạc áp phe đa học lợi vào túi ai? (Cửu Long).

14 gáo viên tuyệt thực để phản đối hiệu trưởng tham nhũng...bánh mì! (Cửu Long)

Gạo Mỹ tăng giá, thương gia mê cốc ở Chợ Lớn hối bạc! (Tia Sáng)
Đó là những gương ôm giữ Tiền!

— Nghị Khôi phản đối lễ lối làm việc của Bộ Kinh Tế! Bộ đã ăn chặn quả tet của đồng bào từ hai ngoại giới về. (Chuông Việt)

— Hãng Air VN giảm giá vé 10% cho công chức quân nhân chỉ là 1 hình thức lừa mị. (Chuông Việt)

— Tham nhũng tại chợ Bình Tây. Áp phe này lớn quá. HĐĐT chia làm 2 phe. (Dân Chủ Mới)

Báo chí cũng bán đen số tiền của Trương Tri.

Báo chí cũng nói đến vụ mấy ông sư, cổ xếp xong nuốt tới 11 triệu bạc.

Đó là những gương ôm giữ Tiền! Người ta đua nhau bịp dân để vào Hạ Viện, Thượng Viện.

Người ta họp để tự lên lương những kẻ trước khi vào hạ viện thì đi xe gắn máy vào được rồi là đi xe Hoa kỳ. Những anh dân biểu mới tiền dân.

Người ta cấy chồng làm lớn, buôn bán vũ đạn của Mỹ làm những củ áp phe đen triệu đến tỷ!

Đó là những gương ôm giữ Tiền. Vậy thì chúng ta từ nhỏ đến lớn, từ anh đại cái bang đến anh giàu nhất nước đều vào Tiền cả!

Vào Tiền bằng cách nào và ăn cái gì không thì mỗi kẻ theo

1 phái riêng. Tuy nhiên có thể chia hai phái chính, phái chính giáo và phái ma giáo!

Vào Tiền theo chính giáo thì chắc chắn là đại và nếu không đại thì là may lam rồi. Người ta có thể đi ăn mày để có tiền, người ta có thể làm công chức để có tiền người ta có thể làm lính đánh nhau toé máu, rơi xương ngất ngư để có tiền, người ta có thể moi óc viết lách tới bời hi học để lấy tiền. Hai giới theo chính giáo đang kể là giới công q.ân mà ta nên đọc trịch đi là giới «cùng quã», hoặc «không quân» thì đúng hơn. Hai giới này đã vào tiền một cách rất Thiên nghĩa là đều theo gương Nguyễn công Trứ «áo chẳng cầu no... vô bụng rau bi bạch»! Làm nhiều ma «tiền vào» chẳng bao nhiêu! Hai giới đời nhất thì lại làm tường chống cộng sản, còn giới ăn no ngủ kỹ có đầy đủ sơn tố lại phê phán làm hậu phương! Thật là treo cổ ngỗng. Ông nhà nước có biết không? Miền Nam nay yếu là vì cái trò ngược đời này có tiếp diễn!

Vào Tiền theo kiểu chính giáo này chỉ có thể uống nước phong tên và ăn cháo cầm hơi là chắc nhất. Với số lương trên dưới 10 ngàn đồng hỏi làm sao ăn mặc, ở, khóc, cười.

Vào Tiền theo ma giáo thì chắc chắn là cơn no bỏ cười tới xam bánh sáng sủa bờ, đi xe Hoa Kỳ, ở vi là.

Các phương pháp kỹ thuật vào tiền theo ma giáo thì Giao chỉ miền Nam vô địch, chẳng thế mà các cổ văn Mỹ mới đặt chân tới đây thì cổ văn cho G. chỉ bây giờ thì phải để Giao chỉ cổ văn cho cách vào Tiền theo ma giáo!

Người ta có thể vào Tiền bằng cách chạy được cho 1 anh con trai trốn lính qua Pháp, đổi từ đơn vị để chết đến đơn vị an toàn, chạy được vào cảnh sát để phê để khỏi phải đi bộ binh, chạy hàng loạt

khởi hàng rào quan thuế Tân Sơn Nhất, nhảy dù hàng PX Mỹ, buôn lậu, tổ chức xông bài, áp phe gạo, áp phe xe hơi, áp phe rác Mỹ, áp phe đồ phế thải, áp phe chính trị.

Nếu kể ra hết thì phải làm một cuốn tự điển lấy tên là «Tự Điển Ma Giáo Giao Chỉ» mới đầy đủ được!

Vậy thì khó mà bạn có thể vào Thiên khó mà buông xả được.

Nếu bạn buông xả không làm việc, vợ bạn con bạn sẽ đòi.

Nếu bạn buông xả không đem theo giấy hoãn dịch bạn sẽ được Cảnh sát Quân cảnh ôm giữ. Họ không buông xả bạn đâu. Họ không Thiên đâu!

Nếu bạn buông xả không đi quân dịch, bạn sẽ sống chui rúc như chuột cống của ông Đơ Trưởng Saigon.

Và nếu bạn buông xả không «Vào Tiền», thì chắc chắn bạn đời kinh niên...

Bạn đời thì bạn phải vào chùa nhưng các thầy chùa cũng than hết tiền «cùng đường» thì bạn đi đâu?

Chỉ còn một cách vào Tiền. Nhưng Vào Tiền theo chính giáo thì mệt và rách. Vào Tiền theo ma giáo thì có xé bốn bánh, thì sẽ có vi là, thì sẽ có uy quyền, thì sẽ có vợ đẹp, nhưng bạn không được bầu làm người sạch nhất nước! Nếu Trời cho làm ăn khấm khá thì bạn vẫn Vào Tiền theo chính giáo mà vẫn giàu, nhưng niếm thay!

Hay là bạn mua xổ số «chỉ 40 đồng thôi, mua lấy xe nhà giàu sang mấy đời» cũng là cách Vào Tiền một cách rất Thiên? Điện Vào Tiền này nhiều kẻ ham nhưng mỗi chiều tư ba họ lại đành trở về Thiên, nghĩa là không trúng số, không trúng số đành phải «vô bụng rau» mua tấm khác, chờ «Tiền Vào» như há miệng chờ sung.

Ở miền Nam này một là phải vào Thiên hai là Vào Tiền, không thể đứng ở giữa được!

CÁI CHÍNH

Vì có một số thân hữu thắc mắc và đã đặt câu hỏi, nên tôi xin nói lại cho rõ: Tác giả TRUNG DƯƠNG của những bài báo đoán điềm giải mộng, bói bài, chiêm tinh v.v... không phải là tôi, mà TRUNG DƯƠNG chuyên về sáng tác, tùy bút, dịch thuật...

Vậy xin cái chính là các thân hữu cùng bạn đọc gần xa được rõ, TRUNG DƯƠNG

MỘT TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT LÀM NÊN LỊCH SỬ

MỘT NGÀY TRONG ĐỜI IVAN ĐÊNIXOVITCH

của
ALEXANDER SOLZHENITSYN

VƯƠNG HỮU BỌT
giới thiệu



Trong án tù mười năm của Ivan Đênixovitch Sukhốp có ba ngàn sáu trăm năm mươi ba ngày như thế, từ lúc thức giấc đến lúc tắt đèn.

Sở dĩ có ba ngày dư đó là tại trong mười năm có ba năm nhuận.

Mỗi ngày thức giấc từ 5 giờ sáng và điềm danh trước khi đi ngủ vào lúc 10 giờ đêm. Ngày nào cũng như ngày nào. Nghe tiếng kèn g thức dậy, mặc quần áo, đi lang thang một cái gì để ăn (nhưng đừng liếm cái bát đĩa) đi phục dịch ai đó để kiếm mấy tý lẻ, rồi lãnh khẩu phần bánh mì, ăn cháo sáng trong 10 phút rồi tập hợp điềm danh, khám xét, qua một lớp cổng, qua một lớp cổng nữa, ra phía công trường vô công công trường làm việc, làm việc, ăn cháo buổi trưa, trong 5 phút, lại làm việc, nghe hiệu kèn tập hợp, điềm danh, điềm danh lại nếu trực trực, mở cổng công trường đi thật mau về cổng trại, khám xét một lần nữa, qua một lớp cổng, qua hai lớp cổng, chạy đi ăn bát cháo buổi tối, đi một lần nữa, điềm danh lại lần nữa nếu các giám thị muốn, lên giường và tắt đèn.

Ba ngàn sáu trăm năm mươi ba ngày như thế cả. Ở đây là câu chuyện của một ngày. Chuyện một ngày của tù nhân khổ sai phát vãng trên Siberia, do một tù nhân khổ sai kể lại. Nếu Alexander Solzhenitsyn không sống qua 8 năm trong 1 trại lao công cường bách, thì liệu ông có thể kể cho chúng ta

nghe câu chuyện một ngày của Ivan Đênixovitch hay không? Hay là ông ta vẫn tiếp tục cuộc đời của một giáo sư toán học, hay một sỹ quan Hồng quân? Trong số hàng chục triệu người Nga đã được Staline tổng vô trại lao công cường bách, có người 10 năm, có người 25 năm, có kẻ suốt đời đến lúc già quí, tại sao lại nảy ra được 1 nhà văn, một thiên tài văn chương kỳ lạ như vậy?

Trong một trại tù khổ sai đó, con người được uốn nắn để có một nếp sống riêng, một nếp suy nghĩ, thêm muốn ngoài đời. Nhưng lạ thay, sau hơn 200 trang sách gấp lại, ta nhìn lại vẫn thấy đó là những con người. Những con người đáng yêu, đáng kính trọng, đáng thương xót, với tất cả nhân tính đã cho ta một cảm tưởng vừa chua chát vừa bồi hồi cảm động như thể 1 niềm hân hoan về kiếp người sống ở trên đời này.

Ở tù anh phải biết cách sống. Anh phải biết bát cháo múc ở trên mặt nồi khác với bát cháo múc ở dưới đáy nồi. Phải nhìn kỹ cái môi múc cháo của thằng tù nhà bếp. Phải biết nhai cái xương cá cho kỹ, nhai nát ra, hít lấy nước ngọt. Bỏ lăm chấy. Thức ăn mà nhai vội, thì chẳng còn gì là thức ăn. Phải biết quần vải quanh bàn chân thế nào cho ấm (trời lạnh 16 độ dưới số không) và đi khỏi đau chân. Phải biết mài sợi kẽm thành cái muỗng, nhét vào giày, nhưng đừng cho tụi giám thị trong thấy. Ai cho màu thuốc lá tào, thì dơ 1 tay ra cầm, tay kia

phải hứng bên dưới, coi chừng nó rớt. Phải biết đứng xếp hàng vào hàng đầu hay hàng cuối tùy theo từng lúc. Phải biết vâng lời và biết nói dối tụi giám thị. Phải biết lúc nào nên xin ai màu thuốc, màu bánh mì, lúc nào nên ngoảnh mắt làm ngơ khi thằng khác nó rít thuốc. Kẻ thù đáng sợ nhất của 1 thằng tù là cái thằng tù đứng bên cạnh mình v.v...

Các bạn sẽ thấy anh chàng Ivan Đênixovitch là 1 thằng tù biết sống. Hắn biết cách ăn, biết cách ngủ, biết cách xếp hàng, biết giữ tư cách, và biết nuôi nấng cái dạ dày của mình. Khi lên giường, xô 2 chân vào 2 ống tay áo dạ, kéo cái mền lên ngang mặt, đặt cái áo măng tồ lên trên cái mền, hán nhấm muối và cảm thấy đã sống một ngày thật hạnh phúc. Một ngày đầy may mắn, sáng sớm đáng lẽ bị phạt 3 ngày nha đá thì lại được tha (ở đó 10 ngày thì bạn sẽ ho lao, và ở đó 15 ngày thì bạn sẽ ngóm lên cái chác). Đáng lẽ bữa nay nhóm 104 của hán bị đưa đi làm ở «Cộng Đồng Phát Triển xã hội chủ nghĩa» thì lại được tha (một cánh đồng trống gió rét cam cam, không có 1 cái hồ nào mà tránh gió, đứng hồng kiếm được một tý gì dốt mà sưởi, tù nhân ra đó trước hết là làm 1 cái hàng rào cho tù tự giam mình cho chác cả thằng mới bắt đầu xây cất được). Buổi trưa hán lại đánh lửa thằng nhà bếp hán thêm được một tô cháo (khi cầm miếng bánh mì với những hạt lúa mận dính trong lòng bát vào một góc rồi, anh bèn liếm cho sạch, rồi lại vét một vòng nữa và liếm. Ăn xong, cái bát sạch như đã rửa. Rồi anh mới xơi nổi miếng bánh). Khi làm việc thì anh trưởng toán gianh được cử tốt cho anh em (có một thằng tù lâu năm đầy kinh nghiệm làm trưởng toán đồ làm, nó biết nên hối lộ ai, vào lúc nào). Khi xây xong bức tường Ivan cảm thấy hài lòng nữa (ít nhất trong lúc làm việc và yêu công việc, muốn làm cho hay, cho giỏi, thằng tù cũng trở thành một con người tự do) khi chạy về công trại, nhóm anh đã chạy về trước tụi làm ở khu công cụ (sau không mất tụi cả tiếng đồng hồ buổi tối). Anh dấu miếng thép trong bao tay mà không bị khám phá nữa (miếng thép đó trị giá 3 ngày nha đá) Anh lại được Tdexa đền công anh bằng một phần ăn tối. Anh lại mua được ít thuốc lá. Và sau cùng, buổi sáng anh sốt lên 37 độ 2, mình mệt như nhối, mà đến tối anh lại thấy khỏe. Cảm ơn Chúa.

«Cảm ơn Chúa» khi anh chàng theo đạo Báp Ti ở giường bên nghe Ivan nói thế, hán chồm lên: «Đồ lính hán anh vẫn muốn cầu nguyện Chúa, sao anh không để nó tự do cầu nguyện?»

— Để tôi nói anh nghe tại sao. Ivan trả lời. Mấy câu cầu nguyện này nó cũng giống như mấy cái đơn là gọi lên các ông cao cấp trên kia. Hoặc giả đơn không bao giờ lên tới được họ. Hoặc giả nó được gọi trả lại với chữ phê là «Bác!»

Cốt lõi thuyết ngăn ngừa của Alexander Solzhenitsyn là một bản cáo trạng đối với chế độ Stalin với những trại khổ sai, lao công cường bách ở Tây伯利亞. Nhưng nó cũng vẫn là một tác phẩm ngợi ca con người, ngợi ca sự sống, mang cho ta lẫn lộn bị cầm và hân hoan về số phận làm người.

Tác giả sinh năm 1918 ở miền núi Caucasus nước Nga. Học toán, vật lý và triết học, văn chương. Lập gia đình rồi nhập ngũ năm 1941 khi Đức bắt đầu tấn công Nga. Năm 1945, vì một lá thư riêng, gửi cho bạn có lời lẽ ahạo báng Stalin, ông bị mật vụ Nga bắt. Kết án tám năm tù. Ông đã làm thợ mộc, thợ nề, và cũng có khi được sử dụng các kiến thức chuyên môn về toán, vật lý. Được phóng thích đúng vào ngày Stalin chết, 5-3-1953 nhưng ông vẫn bị lưu đày ở Siberia.

Bốn năm sau, Krutshev hạ bệ Stalin và Solzhenitsyn được phục hồi quyền công dân. Ông về với nghề dạy học. Sống trong cảnh bần cùng, ông đã bắt đầu viết sách. Bản thảo cuốn «Một ngày trong đời» của Ivan Đênixovitch đã được viết đi viết lại bốn lần. Bản thảo cuối cùng được gửi cho tạp chí văn chương Novy Mir (Thế giới mới).

Chủ bút tạp chí Novy Mir sau này kể lại rằng: «Một buổi tối mùa thu năm 1952 tôi nằm trên giường đọc các bản thảo do người phụ tá mới đề vào cặp hồi chiều. Đọc lướt qua rồi bỏ một bên. Đến cuốn tiểu thuyết của Solzhenitsyn, được mười dòng...

«Bỗng nhiên tôi cảm thấy không thể nằm như thế mà đọc được. Tôi phải ngồi dậy. Tôi mặc vào quần áo lót nhất của tôi, chiếc sơ mi trắng có hồ cứng thật cả vật, và đi đôi giày đẹp nhất. Rồi tôi ngồi vào bàn đọc. Đó là một tác phẩm cổ điển mới»

Đọc xong, viên chủ bút không dám quyết định đăng. Phải gửi cho chính của đồ Krutshev.

Krutshev đọc rồi, cho in làm 20 bản gửi cho các nhân viên của Chủ tịch đoàn. Triệu tập một buổi họp.

— Quyền chuyện đó hay chớ? Phải không các đồng chí?

Mọi nhân viên Chủ tịch đoàn yên lặng.

— Được rồi, tục ngữ Nga có câu yên lặng là bằng lòng

Krutshev bèn cho in lên tạp chí Novy Mir, số tháng 11. Trong một ngày bán hết 95 ngàn cuốn. Con cháu của Feklov, Tolstoi, Dostoevsky quả là một dân tộc biết thưởng thức văn chương.

Và từ đó, cả thế giới coi Alexander Solzhenitsyn là nhà văn vĩ đại nhất của nước Nga hiện đại. Ông viết tiếp các cuốn Vòng Ngục Thứ Nhất, Trại Ung Thục... Và chỉ tám năm sau khi in tác phẩm đầu tay nhà văn này đã được trao giải Nobel.

Chúng ta đều biết câu chuyện nhà văn không dám đi lãnh giải thưởng, vì sợ bị lưu đày luôn. Hiện nay ông ấy là tượng trưng của sự phản kháng trong giới trí thức Nga chống chế độ, tuy ông không tham dự một bề nhóm chống đối nào.

«Một nước có một nhà văn lớn thì cũng như có một chính phủ thứ hai. Vì vậy xưa nay không có chế độ nào thích nhà văn lớn, chỉ thích những nhà văn cỡ nhỏ».

Đó là một câu trong cuốn Vòng Đầu Địa Ngục.

Ước ao Thạch Chương và Thanh tâm Tuyền sẽ dịch xong cuốn Vòng Đầu Địa Ngục sớm để mọi người được đọc. Ngôi bút dịch thân trọng của Thạch Chương thì khỏi cần bàn cãi.



NHỮNG NGƯỜI BỊ TIỀN VẬT

Tính từ VẬT trong tiêu đề «Những người bị tiền vật» có vẻ chính xác hơn những tính từ đầy đoạ, hành, làm khổ, dẫn vật, quật, dày vò, làm cho chao đảo, bấn loạn, nghiêng ngửa. Vật là đè nằm xuống, quật cho ngã xuống, thí dụ: vật nó ra đánh mây rơi, 2 người vật nhau, vật trâu vật bò. Những người bị tiền vật, cũng như bị nước vật, thánh vật, thuốc phiện vật, ái tình vật... bị đau khổ ê chề tuy không chết tốt nhưng ngắc ngoải. Những kẻ phải đi tha phương cầu thực ở những chốn rừng xanh núi đỏ bị nước vật cho ngã nhào rên ư ử nên thường gọi là ngã nước. Vật còn gợi cho ta thấy cái hình ảnh của môn thể thao quốc tế rất thời thượng hiện nay: WRESTLING. Ấy đại khái những người bị tiền vật cũng đều phải chịu cái thảm trạng bị dẫm lên bụng, đập vào mặt, chặt tay, móc mắt...

Mà vật với tiền thì trăm người bị quật ngã cả trăm, không gượng dậy nổi. Cứ xét qua 1 số danh thủ sau đây ắt rõ.

Tú Xương khốn đốn

Ông Tú đất Vị Xuyên là 1 thí sĩ tài hoa rất mực, và có lẽ vì tài hoa nên con ma nghèo yêu mến, quất luôn bên mình. Ông đã từng chịu cái cảnh «van nợ làm khi trào nước mắt, chạy ăn từng bữa toát mồ hôi». Thật là tủi nhục và bi thảm. Thói đời thường cho rằng xưa nay các văn nhân thí sĩ lỗi lạc thường rất nghèo, cái nghèo cứ bám riết họ để dày vò hành hạ, và chính nhờ vậy mà lâu đài văn học nhân loại có được nhiều tác phẩm quý giá. Nói thế tuy không hẳn là sai nhưng ích kỷ và tàn nhẫn quá.

Tú Xương nghèo kiết nhưng lại sống theo cách phong lưu, phóng túng hình hài, chán nản vì thời thế đảo điên, vì xã hội, mủn rữa, thành thử đã nghèo lại nghèo thêm. Với bản tính hào hoa phong nhã, thí sĩ rất thích giao du và ăn tiêu rộng rãi. Một bước là 1 bước lên xe xuống ngựa, ông lại còn nghiện đủ thứ «nghiện trà, nghiện rượu, nghiện cả cao lầu» và «hay hát,

hay chơi, hay nghề xuống lũng». Giữa tài đàn dãn khánh kiệt, 2 người nhà ở Nau Định và mấy mảnh vườn của ông cụ thân sinh để lại cũng vào tay người khác:

Ai hỏi nhà ông tới

Nhà ông đã bán rồi

Lúc còn tiền, ông tìm xuống Hàng Thao, Phố Mỵ để hú hí với cô đầu. Ông đã thường ngủ đêm ở đó để sáng ra bị lấy cắp mất ô:

...Rạng ngày sang trống canh năm
Anh dậy, em vẫn còn nằm tro

Hỏi ô, ô mất bao giờ

Hỏi em, em cứ ở ở không thưa.

Khi cạn túi, ông cũng không chừa được «đàn bà» là cái «lãng nhàng nó quấy tao». Thêm quá, ông vẫn mò xuống ăn chịu và chơi chịu, để cho bạn bè đùa ghẹo là:

«Vị Xuyên có bác Tú Xương
Quanh năm ăn quật, chơi lường
má thối

Chính ông, trong một bài thơ tự trào, ông cũng công nhận như thế

Vị Xuyên có Tú Xương
Đổ đổ lại ương ương.
Cao lầu thường ăn quật,
Thở đi lại chơi lường

Ông sống phóng túng và ngông cuồng để làm khi nghèo quá muốn ăn 1 bữa xực tác cũng không có tiền, đành phải làm lối tán tỉnh:

Xực tác mày ráo điếc cả tai
Tiền thời không có biết vay ai
Mày ơi, bản chịu tao vài bát
Bên mai tao trả một thành hai

Cái nghèo đã hành hạ ông và lôi kéo theo cả vợ con ông vào cảnh kiệt quệ chán nản:

Vợ lăm le ở vũ
Con tập tênh đi bởi

Một tuồng rách rưới, con như
bố,
Ba chữ nghề: ngao, vợ chán
chồng

Cái cảnh, chưa xót nhất cho Tú Xương là khi quần áo rách hết không có tiền may mới, mùa nực nẻ phải đem áo bông ra mặc:

Bức sốt nhưng mình cứ áo
bông

Tưởng rằng ốm dậy hóa ra
không.

Cái thực trạng «bức sốt» như vậy mà ông vẫn giữ được thái độ lạc quan, tự nhiên, đùa cợt, dường như «ôm dầy...» thì mới thật!

Và 2 câu kết khiến ta ngậm ngùi cho hoàn cảnh ông không ít:

Gần chùa gần cảnh ta tu
quách

Cửa Phật quanh năm chỉ
áo sờn

Câu trước nêu lên ý tưởng mâu thuẫn với thái độ thường nhật của t. Ông là 1 phản ứng tâm lý tất nhiên phải sinh bởi sự khao khát muốn thoát khỏi cảnh nghèo khổ.

Ông nêu cái mục đích thì phát ra ông: sở dĩ ông định đi tu là để tránh nghèo khổ chứ không phải vì say mê Phật pháp nhiệm mầu. Cái ý niệm thì phát này hết sức đau xót. Cảnh bản cũng của Tú Xương đã nổi bật, nó thấm thía hơn cuộc đời của các tăng ni khổ hạnh nhiều.

Tú Xương bị ma nghèo vật lên xuống như gia súc vật cây. Khi Tết đến, người đời vui

«sướng, thỏa thuê thì ông lại lo âu chuyện van nợ, trốn nợ. Người ta mua sắm bánh trái lợn gà đủ thứ trong khi trong nhà ông không chạy đâu ra tiền, ông đã ngao đời nghĩ ra cách làm mứt rệp, mứt rận! Và mĩa mai nhất là trong những ngày đầu năm thiên hạ đua chúc nhau rồi tỉnh toàn những điều tốt lành, hết giàu sang lại đến sống lâu, làm con. Lối chúc đó làm ông sốt ruột và cay cú lắm, nhất là khi đối chiếu với hoàn cảnh hiện tại nguồ túng và số phận long đong của ông:

Văn chương ngoại hạng quan
không chấm
Nhà cửa giao canh nợ phải bởi

Ông cho chúc như thế là sáo, nếu được như ý sở cầu thì bạc vàng rơi vãi gà có thể mổ nhặt mà ăn, để nhiều có lẽ đất chật phải bồng bế nhau lên núi mà ở, làm người thọ lam người sang thì tính chuyện đi buôn cối giã trâu, buôn lợn at hẳn phát tài. Thấy người chúc, ông cũng bực chước, nhưng bằng những câu rất thực tế và rất phủ phàng, mĩa mai:

Chúc cho khắp hết cả trên đời,
Vua, quan, sĩ, thứ, người trong
nước
«Sao được cho ra cái giống
người».

Tản Đà lao đao

Tản Đà cũng nghèo, nhưng ông có thái độ thanh thản phóng khoáng chứ không cay cú như Tú Xương. Có khi ông lại như tự kiêu vì «được» nghèo:

Người ta hơn tớ cái phong lưu
Tớ cũng hơn ai cái «sự» nghèo».

Đầu tiên, Tản Đà là 1 ám sinh nghèo kiết xác, tiếng cả nhưng nhà thanh, phải sống tựa vào ông anh là cụ Đốc học Nguyễn tái Tích ở hàng Nón. Ở đây nhà thơ của chúng ta mê cô Ái Khanh con quan phân họ Đỗ bán sách ở phố Hàng Bồ và phải nhờ anh rể là ông huyện Nế Xuyên Nguyễn thiện Kế mai mối. Nhưng cô Ái Khanh cũng nghèo phụ chỉ muốn có chồng, có rảnh thì đồ cử nhân ra tri huyện thôi. Vì thế Tản Đà phải dùng cái bằng Ám sinh để thi vào trường Hậu bổ. Và đến khoa thi ở trường Nam, Tản Đà bị «tr» vì không có tiền chạy chọt nên không biết khuôn

bài của THIỆN CẦN

mẫu của quan trường để trả lời cho hợp một bài văn sách hỏi mẹo. Sau, thi sĩ đã ghi lại kỷ niệm đó bằng 1 bài thơ:

Mỗi năm Hậu bổ một lần thi,

Lại đến o-ran là bước khó
Mình ơi, ta bảo: «Có thi thì...»

Có thi thì... phải chạy tiền đã.
ý Tản Đà muốn nói thế chăng?

Sau đó Tản Đà hóa điên vì giận nhà, giận đời, giận người yêu, giận vợ giận vãn. Về quê ở, tiên sinh vẫn còn mê mê tỉnh tỉnh 1 thời gian. Và khi tỉnh hẳn lại là ngày ông anh Nguyễn tái Tích tạ thế. Tản Đà phải ra đời vật lộn với cơm áo từ đây.

Buổi đầu, Tản Đà hợp tác với Nguyễn văn Vĩnh đăng văn trên tờ Đông dương tạp chí, và soạn các câu hát, xếp các tích hát cho rạp tuồng Quảng Lạc ở Hải Phòng, tiếp đến là rạp Nguyễn đình Kạo, rạp Thăng Ý rồi đến chèo Sân Nhiên Đài ở ngõ Sầm Công Hà nội.

Vài năm sau, Tản Đà được mời làm chủ bút tạp chí Hữu Thanh, cơ quan của «Trung Bắc Kỳ Nông Công Thương tương tế» và cũng chỉ được nửa năm. Tiếp đó, tiên sinh lập Tản Đà thư cục ở phố Hàng Gai để dịch và soạn sách. Kế đến là xuất bản tờ An nam tạp chí, viết cho Đồng pháp thời báo, cho Thần Chung ở Saigon, lại ra An nam tạp chí, dịch Đường thi cho báo Ngày Nay, chủ thích truyện Kim Vân Kiều, dịch Liêu Trai, giữ mục thi đàn trong tiểu thuyết tuần san cùng các tạp chí của nhà xuất bản Tân Dân do ông Vũ Đình Long chủ trương, sửa mấy tập Văn Đàn bảo giám cho nhà sách Nam Ký...

Sau khi cho tờ An Nam tạp chí đình bản hẳn, Tản Đà có thời lại được sự cù của Vũ Thạch Phố Gia long và hòa thượng trụ trì ở Linh Quang Tự Phố Nhà Chung Hà Nội, mời cộng tác cho tờ Phật học tạp chí «Tiếng Chuông Sấm». Nhưng

cửa thiền đưa muối, lương nhà chùa không đủ cung ứng cho thi sĩ nên bất đắc dĩ tiên sinh phải giả cảnh giả chùa sau số tạp chí thứ nhất.

Tân Đà lúc nào cũng nghèo :
Cảnh có núi sông, cũng xóm ngõ
Nhà không gạch ngói, chẳng
gianh pheo
Văn chương rẻ ế coi mà chán
Trăng gió ham mê nghĩ cũng
phèo.

Vì văn chương ở hạ giới rẻ ế
nên có lần Tân Đà đã nổi giận
định mang lên bán ở Chợ Trời ! Và
thực tế đã cho biết là « nghề thơ
chẳng đủ nuôi thi sĩ » nên có lần
tiên sinh đã phải mở hàng coi số
Hà Lạc để kiếm thêm tiền độ nhật.

Tân Đà không phải không biết
rõ cái giá trị của đồng tiền :

Đồng tiền ! Đồng tiền !
Sao em sắc xảo lại khôn ngoan ?
Vừa xinh, vừa đẹp,
Vừa trắng, vừa tròn,
Chán chỗ nhà dân đến chỗ quan
Quan yêu để nhảy lên bàn,
Cổ hầu nâng đỡ,
Cậu lính kêu van...

Nhà thơ miền Khê Thượng cũng
thấu triệt cái quan niệm thông
thường « có tiền mua tiên cũng
được » :

Đa tiền mới đa tình
Ít tiền son phấn kính.
Đi qua phố hàng giấy,
Trông nhiều cô cũng xinh :
Mần tinh !

Ài xui em lấy học trò,
Thấy nghiêng, thấy bút những
lo mà gây !

Người ta đi lấy ông tây,
Có tiền có bạc cho thầy mẹ tiên.
Tám vàng cho thẩm nhân
duyên,

Có kia trắng nõn không tiền,
lấy ai ?

Đồng tiền có sức mạnh vạn năng
cho nên ở đời này người nào không
có nó tất sẽ bị gặp nhiều cơ cực,
khốn khổ :

Trong trần thế cảnh nghèo là
khổ
Nổi sinh nhai khổ khó qua
ngày
Quanh năm gạo chịu, tiền vay
Vợ chồng lo tính hôm rày hôm
mai

Áo lành rách vá may đắp điểm
Nhà ở thuê chật hẹp quanh co.

Và phũ phàng nhất đối với thi
sĩ là không có tiền thì thơ không ra

Ước sao tháng tháng sẵn tiền
Tiền nhà cứ tháng ta liền đóng
ngay.

Rời ra thơ nghĩ mới hay
Tri âm ai đó mới say vì tình.
Hôm qua chưa có tiền nhà,
Suốt đêm thơ nghĩ chẳng ra
câu nào.

Đi ra rồi lại đi vào
Quần quanh chỉ tốn thuốc lao
vì thơ.

Nguyễn văn Vĩnh chật vật

Thời kỳ làm chủ bút báo Trung
Bắc Tân Văn và Annam Nouveau
ông Vĩnh phải lo giải quyết rất
nhiều việc, lo chống Phạm Quỳnh,
lo « chơi » lại thực dân Pháp và
nhất là lo có tiền trả nợ. Máy ngân
hàng thức dữ quá, dọa tịch thu tài
sản. Viên tướng sứ Pháp đã ngó ý
muốn giúp ông tiền bất cứ lúc nào
và bao nhiêu cũng được, miễn là
ông tạm gác ý kiến đòi kích Pháp
và ngược chống nhà Vua. Pháp lại
hăm tìm cách đóng cửa báo và ép
các ngân hàng đòi nợ. Nhưng trước
những dụ dỗ và hăm dọa đó ông
vẫn 1 lòng thả chịu khổ sở, thiếu
thốn, hiem nghèo chứ không chịu
vì tình người Pháp hay vì tiền của
họ mà thay đổi lập trường, chỉ
hương.

Đầu năm 1936 khủng hoảng kinh
tế, ông Vĩnh thất bại, tất cả sự
nghiệp đã cầm cho Crédit Foncier
bị tịch thu. Tháng 2 năm năm đó,
ông cùng với 1 người bạn Pháp là
Clémenti sang Lào. Mục đích ông
đi là vừa trốn nợ vừa tìm vàng.
Mở vàng định tìm cách Tchépone
3 ngày thuyền.

Hai tháng sau, ông trở về nhà
thì sức khỏe đã giảm sút rất nhiều.
Và khi được tin tòa xử « bị tù vì
nợ », ông bàng hoàng ở tù để có thì
giờ viết văn, nhưng bà Suzanne là
kế thất của ông (hiện bà đang sống
trong 1 trang trại gần suối Lồ Ô B.
Hòa) khuyên ông nên trốn tránh.

Ra đi lần thứ hai, ông từ Tché-
pone lên mô vang vào giữa tháng
4. Sức khỏe yếu đuối, mỗi ngày 2,
3 lần tiểu tiện ra máu đỏ xẫm, da
vang và gầy tóp.

Ngày 1-5-1936, ông Clémenti đưa

ông xuống thuyền độc mộc định
chở về Tchépone chữa bệnh, nhưng
6g chiều hôm đó trên khúc sông
thuộc phạm vi làng Ban-San-Khu
ông đã trút hơi thở cuối cùng trên
thuyền.

Vũ trọng Phụng kiệt sức

Vũ trọng Phụng rất nghèo, lại
không có vợ con để nương tựa.
Họ Vũ viết văn để nuôi bà mẹ
và mẹ già là những người không
thể kiếm ra tiền. Vì thế nhà văn
này rất ít tham gia vào những vụ
hát xướng, rượu chè, thuốc xai mà
chỉ ngồi uống nước, hút thuốc lá
một mình và viết bài.

Vũ Bằng, trong « Bốn mươi năm
nói láo » đã có những nhận xét về
Vũ trọng Phụng như sau
« Phụng » cái tài đặc biệt không
bề biết đánh bạc là gì mà tập
phóng sự đầu tiên viết cho báo
Nhật Tân, anh dám đề cập đến vấn
đề bạc bịp... Cũng thế, đọc truyện
« Số Đỏ », ai cũng tưởng Phụng



một tay ăn chơi sành sỏi hơn
tiếng mà lại « đều » là khác nữa,
nhưng sự thật trái ngược hẳn.
Trong tất cả anh em quen biết,
Phụng có lẽ là người « chân chỉ tay
hột » nhất, hiền lành nhất mà tương
đối cũng đạo đức nhất. Tiền bạc
hay chơi bời gì, anh tính toán
từng đồng xu, không phải là vì
« hẹp », nhưng chính vì anh phải
đứng mũi chịu sào lo cho cả nhà
trong đó có một bà nội góa và 1
bà mẹ góa, đồng thời lo sao để
dành dụm được ít tiền lấy vợ, lấy
có con nối dõi.

Phụng sống một cuộc đời khổ
đạo, khiêm nhường, coi việc gì
cũng là thường và không bao giờ
tỏ ra ngạo mạn hay lo sợ quá
trơn. Không có tiền thì không tiền,
anh không hỏi vay của ai bao giờ
mà cũng ít phân nan với ai rằng
mình khổ.

Đó là một đức tính làm cho anh
em kính nể, nhưng anh em thương

Phụng nhất về điểm dù khổ đến
thế nào : Phụng cũng chung thủy
như nhất.

Lúc Phụng được 18, 19 tuổi đã
phải đi làm cho nhà in IDEO kiếm
mỗi tháng mười hai đồng bạc để
về nuôi bà và nuôi mẹ. Vì không
không đủ sống một phần mà cũng
vì thích viết truyện ngắn để bán
cho tờ Ngọ Báo và Công Thương.
Về sau này, Phụng mòn mỏi đi 1
phần lớn cũng là vì thức đêm thức
hôm để viết cho nhiều báo như
Tiểu thuyết thứ bảy. Tiểu thuyết
thứ năm, Hà nội tân văn, lấy tiền
nhưng cuộc sống của anh ở bên
ngoài đối với những người lạ, không
có vẻ gì vất vả, trái lại, anh lại ra
cái dáng nhàn nhã, ung dung là
khác. Khi viết anh phủ phục xuống
giường như con voi, mắt nhắm
hắt đi mà lưỡi thì lè ra như con
thằn lằn, có khi vừa viết vừa chửi
thề « sao mình lại khổ đến thế này
cứ phải viết mớ có tiền sinh
sống ».

Bây giờ Phụng ra người thiên
cổ, nhớ đến anh, người ta thường
kể lại một câu nói của anh : « Nếu
mỗi ngày tôi có 1 miếng bít tết để
ăn thì đâu có phải chết non như
thế này ».

Nhà viết phóng sự lớn nhất VN
Thiên Hư vũ trọng Phụng đã chết
vào năm 37 tuổi, chết về bệnh phổi
do cuộc sống quá cơ cực gây nên.

Thâm Tâm, Trần huyền Trân. Nam Cao xác xơ.

Ba văn thi sĩ này cũng đều phải
trải qua 1 cuộc đời bần hàn vì.

Tác giả « Bốn mươi năm nói láo »
đã có những kỷ niệm và cảm nghĩ
về những người này. Về Thâm
Tâm, ông viết :

Thâm Tâm lúc ấy ở Nhà Diêm
vời đại gia đình. Mấy em gái anh
sống về nghề đóng sách mượn cho
các nhà xuất bản, kiếm ăn chật vật.
Được đồng nào, anh chỉ mang về
cho gia đình được một ít, còn lại
phải thủ tiếp trả lại anh em, nên
trong nhà ít khi có đủ tiền tiêu.
Mặc dầu suốt trong thời kỳ tôi đi
lại chơi bời với anh, Thâm Tâm
không hề than thở với tôi một lời
nào, nhưng ai cũng biết các em
anh phải vay mượn thêm mới đủ
ăn, mà ăn không đủ chất bổ cũng
như Phụng vậy. Có lẽ cũng

vì thế, Thâm Tâm thường
phải vay trước tiền của nhà báo.
Một hôm không hiểu vì nguyên
nhân gì, ông Vũ đình Long chủ
nhà Tân Dân ở phố hàng Bông từ
khước và bảo Thâm Tâm : « Ông
không nên vay tôi hơn 2. Thế là
Thâm Tâm đứng đây liền, móc túi
còn bao nhiêu mới anhem đi uống
rượu hết và anh uống thật say rồi
độc thoại « Không cho vay thì bảo
là không cho vay có được không,
tại sao lại nói ông không vay thì
hơn ! Thế nào là hơn ? Mà tại sao
lại hơn ? Hợp cái gì ? hở khỉ ! »

Sau đó, Thâm Tâm đi kháng
chiến, và đã mất rồi. Anh là 1
người « đa bất mãn hoài », nhưng
lì lì không nói, bao nhiêu oán hận,
túi hờn đối với tổ chức xã hội lúc
bấy giờ đều gói ghém vào trong các
truyện ngắn và các bài thơ tuyệt
điệu.

... Còn Trần huyền Trân sống
heo hút trong 1 cái chòi đánh cá
bắc trên sông để làm thơ và viết
truyện. Truyện thì hay mà thơ thì
tuyệt, nhưng thường thường mỗi
tháng nhận ao ít nhất cũng 5,6 ngày.
Còn Nam Cao thì nghèo nhất Nam
Định hẳn cũng bất đắc dĩ làm mới
chịu hút tóc vì tiền chi tiêu ở
trong nhà anh phải tính toán từng
đồng xu. Anh ở với 1 người bà, có
vợ, nhiều con. Ngoài số nhuận bút
cơm hàng tháng (mà có khi nhà
báo lại gửi ngân phiếu chậm), tất
cả gia đình anh trông vào 1 đàn
trâu mà bà anh vừa ăn vừa đem ra
chợ bán lấy tiền thêm nuôi các
cháu. Có ai đọc truyện « Cười Vời
Tràng » của Nam Cao, hẳn còn nhớ
cái anh chàng không có tiền đem
về nhà, bị vợ ray rứt trong khi con
đứa thì khóc, đứa thì mếu, đứa
thì đại, đứa thì phá... Không biết
đối phó ra sao, dám ra mặt lì
khoanh tay dưới đầu nằm nhìn lên
trời cao và bật cười, rồi cười thật
tỏ, cười mãi, cười đến đau bụng
và chảy cả nước mắt ra. Trong tất
cả các truyện của Nam Cao, tôi
nhớ nhất truyện ấy và tôi nhớ là
vợ chồng tôi đọc xong cũng không
nhìn được cười và chịu là Nam
Cao viết tại tình qua.

Lần thứ nhất, gặp Nam Cao,
tôi có cảm tưởng anh là 1 người
hiền lành, tử tế. Tôi có cảm tình
hiền, và tôi lấy làm lạ sao giữa thế

kỷ văn minh này, đi ăn nhà hàng
lại có thể có 1 thanh niên chừng
24, 25 tuổi không biết món vậy là
gì, và hỏi cơm chiều đã có lại
phải ăn vậy, và « thịt hồ tây hồ »
cho tốn tiền ? Về sau này, tôi giữ
nguyên cảm tình của tôi với
Nam Cao Trần văn Tri, 1 nhà
văn ri rớm, chưa chết lại
sâu xa, nhưng chân thật và
hồn nhiên vượt mức, không
có nhà báo, nhà văn nào so sánh
được. Đi sâu và tình bạn hơn, anh
nhỏ nhẹ cho tôi biết rằng cái
chàng thanh niên « cười vời tràng
chinh là anh... Ngoài vợ ra, anh
không hề biết 1 người đàn bà nào
khác. Đến chỗ đông, sợ lắm ; mà
khổ nhất cho tôi... lời Nam Cao—
là trước mặt người lạ, mặt tôi cứ
nóng bừng bừng lên, mà lưỡi thì
như muốn liu lại, không nói ra lời.

Đến lúc ra ngoài kháng chiến,
một hôm, anh lại đến gặp tôi...
Hai ngày anh ở lại truyện tro tâm
sự với tôi thì ra là ngày cuối cùng
gặp nhau. Nam Cao vẫn bền lên
thên thơ như thế, tóc vẫn bờm
như thế, mà tâm tính vẫn hồn
nhiên như thế. Không biết hút
thuốc lá ; vẫn không uống rượu.
Cả đời chưa đọc truyện Tam Quốc
bao giờ. Nhân có 1 bộ Tam Quốc
do Phan Kế Bính dịch, nhà in Lê
văn Phúc ấn hành, tôi thắp một
ngọn đèn dầu, bỏ màn xuống, 2
anh em cùng đọc. Lần thứ nhất và
cũng là lần duy nhất, tôi thấy Nam
Cao cười lớn tiếng lúc Tào Tháo
giết Lã Bả Sa...

Bạn đọc vừa lướt qua bản ghi
sơ lược những nhà văn, nhà thơ
lớn VN bị tiền vật. Trong 1 dịp
khác chúng tôi mong sẽ được trình
bày tiếp về trường hợp nhà văn
Lê văn Trương, các nhà thơ Đinh
Hùng, Nguyễn Tố cũng như 1 số
danh nhân khác đã sống và chết
nghèo trên mảnh đất miền Nam có
tiếng là sung túc giàu có này.





KHA TRẦN ÁC

Tuyên chiến

Thấy báo Đời bị tịch thu liền từ từ 3 số vì những lý do không thành lý do Chu Tử hội họp anh em tòa soạn, tuyên bố:

Họ không muốn cho mình sống, nhất định diệt mình, chả nhẽ mình lại chết một cách không kèn, không trống, chết vì bị tịch thu hoài, hết mẹ nó cả tiền mua giấy, thì chớ để quá. Mình có chết thì cũng phải chết cho oanh liệt. Trước khi chết, mình phải phá phách cho đã đời. Vậy từ giờ phút này, tôi tuyên bố bật đèn xanh, thả dàn ai muốn chửi bới, tố khổ bất cứ ai, bất cứ cái gì, thì cứ việc mần cho khoái. Riêng về phần ông chính quyền, ông Thông Tin thì tôi xin lãnh phần tuyên chiến.

Tâm lý con người thật kỳ quái. Trước kia, thấy Chu Tử có vẻ « xây dựng », có vẻ ôn hòa, nhặn nhục, anh em tòa soạn đều hăm hục cho rằng Chu Tử « rết », nhưng tới khi thấy bật đèn xanh anh em lại lên giọng ôn hòa, can Chu Tử « Đừng vội nóng ». Chỉ có hai người hưởng ứng là Uyên Thao và Đầu Gối. Uyên Thao nhận đối diện với báo Đối Diện, còn Đầu Gối thì mở chiến dịch tố khổ bọn đầu cơ tôn giáo, bọn cổ đạo, thầy chùa khuynh tả đốn giá, cũng như bọn cổ đạo, thầy chùa khuynh hữu bần thần. Đầu Gối long trọng tuyên bố:

Cả hai bọn này đều nhờ nhớp, ghê tởm, đang đánh đòn. Tôi xin kể vài 1 sự kiện có thật để dẫn chứng. Trước hết là bọn cổ đạo, thầy chùa khuynh hữu bần thần. Trung dịp Tết vừa qua, một

người bạn của Đầu Gối, lăm le ra ứng cử Hạ viện năm nay, tới nhờ Đầu Gối đưa tới thăm một ông linh mục ở gần ngã ba ông Tạ, để nhờ ông ứng hộ. Đầu Gối rất ghét cái trò bâu cừ, giới thiệu, nhờ vả lằng nhằng nhưng vì người bạn năn nỉ, Đầu Gối miễn cưỡng đi. Ở cổ đạo tố về hoan hỉ nói với người bạn của Đầu Gối:

Ông là người sạch. Ông « ra » là phải tôi hứa sẽ ứng hộ hết mình HV lúc bây giờ lem nhem quá. Không nói đầu xa, mấy ông dân biểu ở đơn vị của tôi, ông T, ông K., do chúng tôi đưa ra, cũng bần quá cỡ. Kỳ này họ đứng có lưng tôi ứng hộ. Tôi đã dứt khoát từ chối. Tôi chỉ ứng hộ những người sạch như ông.

Người bạn của Đầu Gối tưởng bở, cam ơn rồi rit ra về thời thời hân hoan. Nhưng chỉ ba ngày sau, ĐG được tin là ông dân biểu T... đã mang 1000 bao xi măng tới biểu ông cổ đạo để ông xây nhà thờ, ông dân biểu K. thì lại không một cái máy lạnh tới tự tay lắp máy lạnh vào phòng ngủ của ông cổ đạo. Và ông cổ đạo hết chữ hai « ỉn » dân biểu rồi, vì không những hai ông dân biểu biểu xi măng, biểu máy lạnh hai ông còn đặt cọc cho cha mỗi người một số tiền 300 ngàn đồng, về vụ bầu cử sắp tới, và cha long trọng cam kết rằng dù trời long, đất lở, dù Chúa Jesus có nói lời thách nợ chẳng nữa, cha « cung lam » cho các con đặc cử với số phiếu trội hơn kỳ trước là đang khác... Sự thật là thế, sự thật là các con chiền, các phật tử đã bị các thầy, các cha bán đứng là phiếu của mình từ kauya

rồi. Phải mở mắt họ để họ nhìn thấy sự thực về những kẻ lãnh đạo tinh thần của họ. Còn các ông cổ đạo, các ông thầy chùa khuynh tả đón gió thì lý kỳ mất dạy lắm. Đầu Gối biết 1 ông cổ đạo khuynh tả rất ư là tiến bộ, mỗi ngày đọc vài ký lễ, nho, táo, chim gái rất thần sầu quỷ khốc. Chớ để 1 nổi là con gái bây giờ thích chim sư cổ lắm, vì không những sư, cổ trẻ khỏe, làm tiên, lại đại gái hơn ai hết. Kề ra thì ông ta chim gái, đọc nho táo cũng chả sao. Đảng này, ông vừa đọc, vừa chim gái, vừa đòi rút các chiến sĩ ở Hạ Lào, vừa ca ngợi miền Bắc, coi miền Nam toàn một lũ ăn cắp, ăn trộm đọc hit, tham nhũng, bần thần, chỉ một mình ông ta là sạch, là tiến bộ. Đối với ông ta, Đầu Gối nghĩ tranh luận cũng bằng thừa, chỉ nên thiên cha cái « để » của ông ta, các bạn nghĩ sao? Nhón Hà thức Nhơn, anh em thương phé binh ở đầu mà không làm đùm Đầu Gối việc « nhân đạo » này.

Bất hủ

Câu nói bất hủ nhất tuần này nhất định phải là lời ở: Tổng Ngọc trả lời sự chất vấn của các nghị sĩ về sự tăng thuế: « Ra mà hỏi Lê Duẩn ».

Mọi người đều « chề » câu nói của Lê Duẩn là vô chừa trị, là lý lợm nhưng riêng Đầu Gối, thì Đầu Gối khoái phác thực tình. Chưa bao giờ Đầu Gối được nghe một nhà lãnh đạo miền Nam tuyên bố một câu đang đồng tiền bát gạo như rứa. Chỉ tiếc là bộ mặt ông Tổng Ngọc hơi hằn tãi, nếu không Đầu Gối đã ôm ông hôn để tỏ lòng ngưỡng mộ. Không phải Đầu Gối viết mà

mai đầu. Chiến tranh thì phải khổ phải điều đúng. Mà dân miền Nam thì đã lấy gì làm khổ, so với dân miền Bắc, gia đình thường thường bậc trung nào cũng có tủ lạnh, có tivi, còn đòi gì nữa. Nếu chẳng may Đầu Gối làm Tổng thống, Đầu Gối còn bắt dân phải khổ gấp nghìn lần hiện tại. Theo lời tiết lộ của ông Tổng Huệ trong buổi điều trần tại T. viện thì trong hàng ngàn bác sĩ hành nghề, nhưng chỉ có 265 bác sĩ chịu khai và chỉ 144 bác sĩ chịu thuế, còn bao nhiêu trốn thuế hết. luật sư cũng vậy, chỉ có 75 vị chịu khai và chỉ có 18 vị chịu nộp thuế, được sĩ chỉ có 320 vị chịu khai 58 vị đóng thuế. Như thế miền Nam quả là thiên đàng của các bác sĩ, luật sư, được sĩ rồi còn kêu ca vào khổ nào, có khổ là chỉ khổ giới quân, công. Cái chớ để của m. Nam không phải ở chỗ dân khổ, mà ở chỗ bất công, kẻ không đóng góp thì không nung không đóng góp xương máu, mà tiền cũng không đóng góp, còn kẻ phải hi sinh thì hi sinh tất cả từ xương máu đến vợ con, tuốt luốt. Chớ nên bảo tại dân biểu nghị sĩ, trí thức luật sư ra hỏi Lê Duẩn là chỉ lý lợm. Không những báo họ ra hỏi Lê Duẩn mà còn nên trực thăng vận tất cả ra miền Bắc cho họ chung sống với Lê Duẩn là yên phần mộ.

«Không! Không! Em không còn yêu anh nữa»

Hôm qua Đầu Gối phỏng vấn PTT Nguyễn cao Kỳ. Dưới đây là nguyên văn các câu hỏi và trả lời.

HỎI: Nghe nói PTT dự tính ly dị Tổng Thống để «ở riêng». Chuyện đó đúng hay sai?

ĐÁP: (bất chước giọng Mai Lệ Huyền) Không! Không! em không còn yêu anh nữa.

HỎI: Vậy thì vì đâu mà cơm sống? Cơm sống tại nơi, hay tại vùng?

ĐÁP: Không! Không! em không còn yêu anh nữa.

HỎI: PTT than thở rằng, mặt phi phủ Tổng Thống 400 triệu, mà PTT chỉ được chia 2 triệu. Sự «quân phân bất tề» là nguyên nhân sâu xa chia rẽ hai người, có đúng thế không?

ĐÁP: Không! Không! em không còn yêu anh nữa.

HỎI: «Anh đi đường anh, tôi đi đường tôi» nếu Tổng Thống và Phó Tổng Thống ly dị nhau, thì chỉ có lợi cho ứng cử viên Dương Văn Minh. Phó Tổng Thống nghĩ sao?

ĐÁP: Không! Không! Em không còn yêu anh nữa.

HỎI: Hay Phó Tổng Thống tính chuyện « đi » với Big Minh?

ĐÁP: Không! Không! em không còn yêu anh nữa.

Thấy cái điệp khúc « Không! Không! em không còn yêu anh nữa », kéo dài có thể làm nhức óc bạn đọc, Đầu Gối tạm chấm dứt cuộc phỏng vấn nơi đây.

TIN MỪNG

Xin chia vui cùng anh chị PHẠM XUÂN NINH và chúc hai cháu:

**Phạm Hoàng Chương
Phạm Quỳnh Mai**

trăm năm hạnh phúc

TÒA SOẠN TUẦN BÁO ĐỜI

thơ đời

TIỀN ƠI, CHÀO MI!

Tiền ơi, mi trốn nơi đâu
Sao ta tìm kiếm bạc đầu chưa ra

Lòng ngơ ngẩn, thiết tha thương nhớ
Nhớ thương tiền biết thuở nào người

Tìm em theo vết số đuôi
Lắm khi tưởng thấy nhưng rồi lại không

Đã mỏi mắt chờ trông từng phút
Đã nhiều phen mừng hụt thêm đau
Đời ta ngộ trước nhìn sau
Thiếu em thành thử ngốc đầu chẳng lên

Nào có muốn ăn trên ngồi trước
Nào nong chi tiền nước bạc rừng
Chỉ cần ba chén cơm lưng
Mỗi ngày hai bữa cầm chừng sống qua.

Giản dị thế, thế mà vẫn hồng
Bởi thiếu tiền hy vọng tiêu tan
Tương lai đêm tối buồn mằn
Cuộc đời toàn những chầm than nổi dài.

Trần hưng Đạo, chắc ngài chán ghét
Chết nhà thơ hạng bét văn chương
Cho nên bắt phải cùng đường
Cho nên lánh mặt chẳng thương chút nào.

Ngựa chạy kiếm lao đao lận đận
Cuồng lên rồi lẫn quần loanh quanh

Đêm về giấc điệp năm canh
Năm mơ lại thấy rành rành một ôm.

Chợt tỉnh mộng nghe buồn đa diết
Nghĩ ngày mai chưa biết tính sao
Bỗng nhiên lại muốn đi vào
Hồn chìm trong giấc chiêm bao hoài hoài

Đừng tỉnh nửa dù mai trời sáng
Nhưng đời ta chạng vạng chiều hôm

Tỉnh rồi, thực tế ác ôn
Làm cho đau đớn linh hồn, tiền ơi.

TÚ KẾ



Kỷ sự chiến tranh Hạ Lào

Mũ nâu đánh trận biên người tại Hạ Lào

MAI PHƯƠNG

10 ngày sau khi Việt quân vượt biên Cộng phân phản công lần đầu bằng biên người vào các vị trí LZ Ranger do Tiểu đoàn 39 BQ trấn giữ. Sau 2 ngày, hơn 700 xác địch bỏ lại quanh đồi 583 và 602 trong khi TB 39 rời khỏi vị trí với hơn 200 thương vong. Đây là câu chuyện đồi 583 do Tiểu đoàn trưởng Vũ đình Khang kể.

Cách Lao Bảo lối 10 cây số về hướng tây bắc là đồi 583, một ngọn đồi trọc thoai thoải dốc vì đá huyền vũ bị mưa gió xoi mòn từ lâu đời đã xoa tròn các đỉnh nhọn trên vùng cao nguyên phía đông Tchépone này.

11-2

Ba ngày sau khi mở màn chiến dịch Lam Sơn 719, 460 mũ nâu thuộc tiểu đoàn 39 bằng trực thăng xuống đỉnh đồi 583 với nhiệm vụ tiếp ứng và san sẻ cho tiểu đoàn 21 bạn nằm trên trục tiến quân đóng cách đây 2 cây số. Cả 2 tiểu đoàn thuộc Liên đoàn 1 BQ mà bộ chỉ huy hậu cứ đặt tại đồi 956 cán lên đường ranh giới Việt Lào dưới danh hiệu căn cứ chiến đấu Phú Lộc.

Đường mòn công cụ lượn quanh sát chân đồi 583. Khúc đường này vừa mới ủi xong 3, 4 tuần trước đây. Nét dao phạt vào cây cỏ hai bên đường chưa khô nhựa. Lá rừng rơi rụng ven lộ loáng thoáng màu xanh tươi. Vết bánh xe molotoba đậm nét trên đường và vết xích sắt hằn mạnh lên tiết lộ sự có mặt của xe tăng trong lực lượng địch quanh vùng. Tài liệu lượm được trong hầm địch mấy ngày sau cho biết lực lượng này là hai trung đoàn 88 và 102 thuộc sư đoàn 308 BV.

Cạnh đỉnh đồi 583 về phía đông có một đỉnh cao đến 602 thước nhưng nhọn và hẹp. Tiểu đoàn pháo đại đội 1 đến đóng trên cao điểm 602 này và

cắt đại đội 4 chiếm lĩnh một ngọn đồi nhỏ đối xứng về phía tây làm thế ỹ dốc. Đồi này ngăn cách với 583 bằng một dòng suối. Còn lại hai đại đội 2 và 3 đóng với Bộ chỉ huy Tiểu đoàn trên đồi 583. Nhận được lệnh từ thủ vị trí của Tư lệnh liên đoàn từ ngày vượt biên, mũ nâu 39 cất lực đào hầm cho thật sâu và dẫn cây rừng to làm xà chống đỡ hàng thước đất đỏ dày trên mái hầm chống xuyên pháo 122 ly của địch. Giao thông hào quát quéo chỉ chít hoàn thành mau lẹ vì mỗi khi viên kinh địch ngắm thấy bóng mũ nâu trên đồi là gọi vài quả pháo tới ngay.

11-2 - 17-2

Áp lực của địch bình thường : bắn sê và lê té vài chục quả pháo rơi xuống đồi. Trục thăng tiếp tế chuyển xuống đều 5 đến 10 chuyến mỗi ngày. Các trung đội trinh sát và viên thám tung ra quanh vùng kiếm được 65 xác địch bị pháo và B 52. Pháo giắc 4 hầm kho tàng địch ven đường ông cụ. Lượm vài khẩu 57 và 37, máy điện Nga, vỏ molotoba và vỏ xe thô... gửi về cho Lan Đài ở Phú Lộc. Pháo nổ các kho tàng : tiếng nổ hàng 4, 5 tiếng đồng hồ. Một buổi sáng, pháo ta rơi vào 1 hầm lựu đạn của địch : khói nước mát rần rạ. Phải đeo mặt nạ cả ngày dài.

Ngày 17, hệ thống bố phòng trú ẩn và giao thông hào xong xuôi. Vận mạng tiểu đoàn trông cả vào

đây. Các hầm đạn được phân phối mỏng giữa pháo địch rơi phải.

Các trụ truyền tin, dây trời đã nguy trang đầy đủ. 583 và 602 trông phẳng phiu như đồi trọc, mặc dù loang lỗ từng vệt đất cát. Mọi sinh hoạt ở dưới hầm và giao thông hào.

Chiều 17, pháo địch tăng dần đến ngàn trăm quả. Lo mức thêm nước gấp rút từ các khe suối ở chân đồi. Rút các toán viên tham về. Gọi xin thêm đạn được. Tăng cường các toán tiền tiêu ở quanh chân 583.

18/2

Nhận thêm nhiều đạn tiếp tế. Pháo địch tăng dần tới ba bốn trăm viên. Điều chỉnh tọa độ lại với các pháo đội bạn ở 21, ở Phú Lộc và từ đó về các căn cứ hỏa lực yểm trợ xa hơn, các khẩu 200 ly ở Lao Bảo, Làng Vei.

Buổi chều, pháo địch tăng rõ rệt. Địch ngóc đầu lên được. Slick tai thương không đáp nổi. Một Uti ti Mỹ rơi ven đồi khi cố đáp xuống. Nhặt được Trung sĩ Fuji. bị thương nhẹ mặt, vai, lưng. Cứu cấp cho anh medivac này.

19g. địch pháo như mưa. Giai đoạn «tiền pháo» tới rồi. 700 quả rơi xuống 583. 602 và vị trí phía đông cũng vậy.

20g. địch xung phong lên 602. Biên người địch vượt bãi mìn và lựu đạn bẫy tiến lên. Đại đội 4 tề liệt ở vị trí đông và Bộ chỉ huy 39 bị cầm chân trên 583 vì 700 tên địch tiến từ phía đông tới. T.áy Hòa chỉ huy đại đội 1 từ chiến giữ cao điểm 602 mũ nâu từ các hầm và giao thông hào lấy cò liên tiếp và quật đại liên như mưa bắc xuống trước mặt. Địch xung phong 10 đợt liên tiếp.

24 giờ.— Đại đội 1 bỏ 602 chạy về phía 583, bộ chỉ huy 39 tung ra 2 trung đội sang tăng viện gấp đại đội 2 trong thung lũng quay lại cố đánh lại 602.

19-2

04 giờ.— Lấy lại được phòng tuyến thứ hai trên 682 Mũ nâu đã bị thương 15 mất 2 trong khi biên người địch mất 200 tên là ít.

05g.— Lại mất phòng tuyến thứ 2. BV tràn ngập cao điểm 602.

Đại đội 4 và 2 trung đội tăng viện được lệnh rút bỏ hẳn 602. cùng lúc đại đội 4 rời bỏ vị trí phía đông lui về 583.

7 giờ. trời sáng rõ dần, sương mù thưa thớt. Phi pháo yểm trợ bắt đầu gia tăng cây nát 602.

8 giờ. cả 2 đại đội 1 và 4 lại được tung ra phản công đánh lại 602. Không xuê. Đạn địch từ các giao thông hào bắn ra như mưa. Giao thông hào vững chắc của ta làm cả tuần nay. Súng lớn của địch trên 602 trực xạ. Phi cơ toàn dụng từ phút này. Ba Phantom đợt đầu lao xuống cây nát một sườn đông 602. Hai Phantom nữa đi một đường cây tiếp phía tây. Từ đợt thứ ba là pháo liên hồi từ Phú Lộc rót về. 602 sắp bị xóa nhòa với hai tiểu đoàn địch.

10g.— Hàng ngàn địch bắt đầu bò lên sườn phía đông 583 trong khi pháo của địch nổ liên miên bắt tận xuống. Bốn phương tám hướng đều có pháo địch

rót về 583. 82 ly, sơn pháo 57, đại liên 32 ly và 12,7 quây một vòng tròn quanh 583.

12g.— Tình trạng khá tuyệt vọng. Trời xấu không còn mây bay chỉ có pháo bắn tiếp tục.

Địch chiếm được vòng rào đầu tiên ngang sườn 583. Mũ nâu quật đại liên như mưa và đại bác 57 ly không giật của hai hạ sĩ Loan và Huyền thật không mỗi vào các đợt xung phong.

Chưa mũ nâu nào mất nhưng lối 60 bị thương rồi.

14g.— Địch tràn biên người lên sườn phía đông bắt thành vi 2 khẩu 106 và 57 ly của 39. Hai hạ sĩ Loan— Huyền chạy việt dã trong các giao thông hào để hạ thủ từng tổ kiến địch quân lớp ngóp trên các sườn đồi, không cần nhắm.

Hầm hố bố phòng thật tốt, đạn 105 của địch không xuyên nổi... Mũ nâu quật mỗi tay vì địch thí thân lao thẳng vào họng súng. Nhưng không có tiếp tế nào hết, trời vẫn xấu qua. Đạn vơi dần. Hơn 100 con bị thương rồi.

17g — Địch tràn biên người đông lạt cả 4 phía. Vô hiệu. 105 và 57 ly của 39 hạ hết lớp này đến lớp khác. Lựu đạn ném mỗi tay.

18g30 — Địch pháo mạnh khủng khiếp lên đầu 39. Pháo ta cũng napan chặn sát Bộ chỉ huy.

19 — Địch xông thẳng về hướng Bộ chỉ huy. Vẫn vô hiệu. Pháo của TB 21 từ 2 cây số nam bắt đầu bắn trực xạ yểm trợ cho 39.

20g — Địch xung phong từ 4 hướng sườn đồi — 3 đại đội ở phía đông. 2 phía tây. 2 phía bắc và 2 phía nam. Nghe hệ thống mìn nổ dồn khắp các bãi. Claymore nổ tung hướng xuống đồi bật cháy các bom lửa. Vòng rào lửa quây lấy phòng tuyến phía đông, phía sườn thoải dốc nhất. Thủ pháo địch nổ ầm ầm nhưng không tàn phá mấy. Không có tiếng kèn trống nào. Chỉ nghe hô xung phong rạo rết.

Đay có pháo là dữ nhất. Pháo của ta trực xạ từ đỉnh 583. Mấy khẩu 106 và 57 thổi đều đều giáp vòng phòng thủ.

Mũ nâu vừa bắn vừa húp tí trái cây hộp. Không ai buồn ăn cơm sấy với ruốc.

Ngày 20-3

0g30— Địch vượt được tuyến phòng thủ phía đông.

Như vậy là đã có hai đại đội địch thí thân trên bãi mìn và bom lửa ở sườn đồi này. Hỏa lực mũ nâu

ĐÓN ĐỌC :

**BAY TRONG
HOÀNG HÔN**

truyện của PHÙNG NGỌC AN

từ Bộ Chỉ huy bắn ra như đạn cối, địch nằm im một chỗ trên tuyến đông sau mấy đợt xung phong mới, không anh nào tiên nổi ba thước. Lính địch, trẻ, tay cầm thủ pháo ngã xuống rào rào, thủ pháo nổ âm ỉ tại chỗ.

Mũ nâu bầm máu. Tuyến địch tới lui giữa hai phòng tuyến thời. Trời tối mù Hỏa châu không soi rõ bao nhiêu. Địch dồn hết về tuyến đông nhưng không tiến lên nổi.

12g30.— Địch vẫn chiếm tuyến đông. Đại đội 1 và 3 với đạn, mũ nâu chỉ còn đạn đất lưng. Đã có 150 con bị thương. Tin mừng: Phú Lộc báo có trực thăng sắp tới.

14g.— Trời tối hơn. 4 cobra tới bắn rốc kết như mưa như bão xuống sau lưng địch. Phản lực nhào xuống liên miên: tuyến đông địch chiếm bị cây nát như dao băm, bụi cát đất mờ mịt. Áp lực địch đè lên đỉnh đồi 583 giảm dần.

15g.— Một U ti ti Mỹ nhào xuống đỉnh đồi. Fuji và 3 mũ nâu hăng nhất với 2 nhẹ nhẩy lên dastoff chuyển thương này. Mũ nâu lạc quan hơn, một số lớn khui đồ hộp ra lấy sức lại. Chỉ ăn toàn trái cây hộp. Cơm gạo gì giờ này.

16g.— Áp lực địch với hẳn. Pháo nhẹ dần vì máy bay quần thảo một vòng 360 độ quanh đồi từ 2g nay. Phú Lộc báo tin không có tăng viện và tiếp tế mới. Quyết định rút lui về đồi của tiểu đoàn 21, 2 cây số hướng nam. Phải vượt hai ngọn suối với tất cả các con bị thương. Còn mấy chục xác bạn phải mang đi hết.

Đại đội I mở đường. Thằng 2 tử thủ cho bạn lui. Thằng 3 thằng 4 với hơn 100 binh sĩ còn mạnh chia nhau khiêng 51 xác bạn và diu 180 đồng đội bị thương. Anh nặng cõng anh nhẹ diu nhau. Chỉ xài có hơn chục băng ca. Vết cả ba lở ở lại, hai vai hai súng mà diu nhau đi.

Lặn xuống đồi phía tây dốc đứng, vượt ngọn suối đầu đi qua vị trí đại đội 4 đóng mấy hôm trước. Tới giáp ngọn suối thứ 2 gặp 1 đại đội của 21 băng rừng đi đón. Biền lửa trên 583 giúp đại đội che mặt hậu rút đi êm thấm không chạm địch. Pháo ta làm việc khá.

Giới thiệu

Chúng tôi vừa nhận được cuốn:

Thuật trị nước tại Liên Xô

của Merle Falnsod

do Đặng Tâm dịch sang tiếng Việt

Xin các ơn dịch giả và trân trọng giới thiệu với bạn đọc 1 cuốn sách có giá trị cao về mặt tư tưởng cũng như về dịch thuật.

ĐỜI

18g30— Toàn đầu về tới 21. Gặp lại anh chàng Fuji. Hoa ra trực thăng tản thương anh ta và 5 mũ nâu hồi trưa vừa khuất 583 thì bị kiến lửa địch tới được về tới 21.

Lục soát dọc đường một đùm xác Cộng quân cạnh vị trí đại đội 4. Nhận ra giấy chứng minh thư của hai đại úy Hà nội là Đặng cao Tri và Hoàng tuần Lâm. Lượm thêm được 1 chứng chỉ tại ngũ do Bộ Tư lệnh BV cấp cho Trung tá Ngô thế Lương.

Biền lửa vẫn vang dội từ 583 cho đại đội 2 rút chốt.

22g30 — Đại đội 2 về đến 21.

Mất 8 tiếng đồng hồ chuyển quân trên 2 cây số, vượt 2 ngọn suối, đồ 1 cái dốc đứng phía tây 583. Không chạm địch cũng không bị pháo. 200 anh chiến đấu được đưa lọt 200 anh thương vong về đến vị trí bạn. Kiểm điểm mất tích 26 người. Chắc là mất xác vì pháo nổ ngay trên đầu hay xuống miệng hầm. Suốt 3 ngày qua, toàn thể Bộ chỉ huy còn nguyên vẹn với 4 đại đội trưởng. Có 1 chuẩn úy hy sinh.

Ngày 21, 22-2

Trực thăng di tản 181 thương binh về Đông Hà. Rồi về quân y viện Duy Tân Đà Nẵng.

Ngày 23-2

Toàn thể binh sĩ khỏe bay về Phú Lộc. Một ông Hiệp khác khổ càng khác khổ thêm. Mũ nâu có thêm một đôi máu tại HL. 10 ngày trước cũng tại đây cả trung đội viễn thám trinh sát trở về yên lành lại hậu cứ chiến đấu sau khi đề lại 1 đại đội BV tan xác trên đỉnh 966 sau đó đổi tên là là Đồi Máu.

Ngày 25 26-2

39 về đến Đông Hà, trình diện bộ chỉ huy Tiền phương. Mặt trời Hàm Nghi và các sĩ quan cao cấp ngạc nhiên khi thấy toàn thể bộ chỉ huy 39 BDQ xuất hiện đầy đủ. Cảm tưởng là 39 bị «phơi áo» coi bộ khá loan truyền.

Ngày 29-2

Có phái đoàn Tổng cục Chiến tranh Chính trị thăm đón. Bắt đầu đi phép Về Duy Tân tham đầu tiên...

Đó là câu chuyện do Tiểu đoàn trưởng 39 BDQ Vũ đình Khang thuật lại trong lần đi phép về Saigon sau đó.

Thiếu tá Khang 31 tuổi, một vợ hai con, tốt nghiệp khóa 19 Dalat, hai lần đặc cách thăng cấp tại mặt trận lên đại úy và thiếu tá, lãnh TD-39 từ hai năm nay, đã vội vã trở ra mặt trận sống thứ tư 10-3 với đứa con 39 của ông — vào tuần thứ 6 của chiến dịch Hạ Lào và 3 tuần sau trận đồi 583 mà mọi độc giả quen thuộc dưới danh hiệu của Trung tâm Điều không Tiền tuyến là LZ Ranger tức Bãi Đập 1 BDQ, thuộc vùng hành quân của Liên đoàn 1 BDQ do Đại tá Nguyễn văn Hiệp chỉ huy đóng tại căn cứ chiến đấu Phú Lộc mà chúng tôi đến thăm ngày 15 và 16-2-71.

MAI PHƯƠNG

ĐỜI LÂM CẨM

□ LANG BANG sưu tầm □

Các ông tướng sẽ hành nghề tự do ?

Nguồn tin từ Bộ Quốc phòng cho biết: để giúp đỡ phần nào cho quân nhân các cấp dễ dàng trong sinh kế mưu sinh hầu tạo thêm cho ngân quỹ gia đình hàng tháng trong thời buổi kiểm rức, Trung Tướng Vũ vừa ký một huấn thị ấn định các thể thức và điều kiện quân nhân các cấp trong QLVNCH hành nghề tự do chuyên nghiệp ngoài công vụ... kể cả nghề chiêu đãi viên dành cho nữ quân nhân !

Anh em Kaki hoan hô hết mình tướng Vũ nhưng người dân tự hỏi không biết có ông Tướng nào dám hành nghề tự do như dạy học, viết báo, và vào văn đề kiếm sin thêm cho bà xã tử như tướng Thảng chẳng hạn vì một ông tướng nếu sạch thật thì thiếu tiền là cái chắc ! Dân đen và anh em quân nhân đang chờ xem một vị tướng đeo sao kim tiền thêm cho gia đình nó như thế nào !

Một «bò» mỗi đầu ăn cái dếch gì ?

Bản về biện pháp kinh tế mới, Nghị viện Phạm ngọc Hợp nhân định về việc ông nhà nước cho gia đình quân nhân, công chức sẽ được thêm 1 bò mỗi đầu người chẳng những không giúp ích gì cho hai giới này mà trái lại còn lôi kéo vật giá leo thang vùn vụt như Apollo !

Đồng quan điểm trên. NV Hạ thế Ruyet cho rằng ảnh hưởng vật giá làm cho người dân quá dòi sẽ tạo mọi trường thuận tiện cho nạn trộm cướp hoành hành dữ dội hơn hiện tại. Ông Ruyet còn nói đã bắt bỏ thuế lương bổng nhưng giới quân công sẽ chẳng ăn cái gì rồi giết trái tại với ảnh hưởng thuế khóa hiện tại đồng lương của họ sẽ coi như sụt xuống phân nửa !

Báo Tay Chơi và PTT Mỹ

Giám đốc thời trang của nguyệt san Playboy che rằng Phó tổng thống Mỹ Spiro Agnew là chính khách ăn mặc trang nhã nhất ở Hoa Thịnh Đốn.

Ông mô tả cách ăn diện của ông phó Mỹ thật là bảnh bao.

Chắc ông Spiro cũng được ngồi chơi xơi nước như ông phó Kỳ nhà mình nên mới có thì giờ an diện như vậy. Làm phó thể mà sượng ! Vừa dếch phải làm gì vừa được tiếng hào hoa phong nhã, mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao.

Người và chuột

Các chủ trại tại quận Simalungun tại vùng Sumatra ở phía Bắc đã được ra lệnh giết chết 50 con chuột trong vòng 5 tháng tới, nếu không sẽ phải ở tù 5 ngày hoặc bị tịch thu nửa kí gạo.

Nếu áp dụng luật giang hồ này tại Saigon thì chắc chắn sẽ chẳng có ai bị phạt vạ hoặc đi tù vì Saigon của ông Đờ Nhiều có quá thừa chuột để giết !

Lá đa thơm nhất Thái bình dương

Cô Melia Sancho của Phi luật Tân được phong làm hoa hậu Thái bình Dương hôm tối thứ 7 vừa qua trong cuộc tuyển lá đa của 28 nước.

Cô sẽ được đi một tua 6 tuần lễ ở Á Châu và được 4.450 Mỹ kim và một tặng vật. Cô quá cảm động lưu luyến chỉ nói được hai tiếng cảm ơn trong 5 lần !

Lá đa Giao Chỉ mà được thưởng đến 4, 5 ngàn đô la như vậy chắc còn quýnh nữa bởi Giao Chỉ là nước dòi kinh niên !

Tha hồ mà yêu nhau vung vít !

Hiệp hội sinh viên trường cao đẳng Charleston được chính quyền bảo trợ đã thiết lập một quỹ cho nữ sinh viên vay tiền để có thể giúp họ trong trường hợp phá thai.

Hội trưởng Stephen Covan loan

bảo việc thành lập quỹ cho vay khoảng 1000 Mỹ kim sẽ khởi sự cho vay vào tháng 9 này để dài thọ các chi phí đi chuyên và cấp cứu.

Máy dò máu 35 và tham nhùng !

Một phương pháp chẩn bệnh mới mẻ và giản dị không làm cho bệnh nhân khó chịu đã được áp dụng tại Hoa Kỳ để chẩn bệnh về động mạch.

Trong kỹ thuật này các bác sĩ phân tích tiếng động do máu luân lưu tạo nên. Những tiếng động đó có thể được phát giác do một máy vi âm rất bẻ nhạy. Tuy nhiên những mạch máu nằm sâu trong cơ thể quá nhỏ khó mà có thể phát giác được. Người ta đang cố gắng cải tiến kỹ thuật để nghe được những tiếng động ở sâu này.

Riêng tại VN, các bác sĩ đang nghiên cứu để có thể áp dụng kỹ thuật của Mỹ nghe mạch máu để biết được kẻ nào có máu 35 và kẻ nào có máu tham nhùng vì hai nạn này đang làm hồng đất nước này !

Đeo cứng như sam

Sam này không phải con sam mà là Sam của Nga khoải đeo cứng máy bay Mỹ !

Đây là loại Sam 2 tức là hỏa tiễn địa không số 2 có tầm bay xa tới 50 cây số. Hiện nay Hoa kỳ vẫn lo ngại về việc Liên Xô có thể cung cấp cho Bắc Việt loại hỏa tiễn Sam 3.

Lính Mỹ khoải tiêu điều bằng ma túy

Hiện nay con số GI khoải hút cần sa, dùng LSD và bạch phiêu gia tăng không khiếp. Theo một tài liệu của bộ tư lệnh Hoa kỳ ở SG công bố đầu năm nay thì trong năm 1970 đã có trên 65.000 binh sĩ Mỹ nghiện chất ma túy. Trên 11.000 binh sĩ đã bị bắt về tội này. Trên 1 ngàn binh sĩ đã được đưa vào bệnh viện điều trị vì dùng thuốc quá độ. Có ít nhất 93 người được xác nhận là tiêu điều miễn cực lực vì mê ma túy.

Ta nên biết là một người sau khi hút cần sa thì chẳng thiết làm gì cả từ 12 giờ đến 36 giờ đồng hồ.

Một chương trình mới hoạch định việc xử dụng các phương tiện trên không trên bộ để phát hiện những cánh đồng cần sa để sau đó chính phủ VN sẽ đến thiêu hủy. HK cũng sẽ trả cho nông dân 1 MK khi họ được 1 gốc cần sa !

TÀI LIỆU SƯU TẦM CỦA HẢI LƯU



TIỀN của TÒA THÁNH

Tại Việt Nam mới xảy ra vụ xích mích giữa 2 nhà sư vì chuyện tiền bạc, khiến báo chí sôi nổi loan tin bần tán. Người ta thắc mắc không hiểu các nhà lãnh đạo tôn giáo có cần đến tiền bạc nhiều không? Tại sao họ lại cần tới nhiều như vậy?

Muốn thỏa mãn trí tò mò về vấn đề này có lẽ quý vị nên nhìn qua tài sản của tòa thánh La Mã. Đó là giáo hội lớn mạnh và giàu nhất thế giới. Cai quản một cộng đồng tôn giáo bao trùm 1 phần 3 nhân loại, Tòa thánh La Mã không thể không lo đến chuyện tiền bạc được. Chúa Jesus đã bảo rằng tiền bạc của César thì trả lại César. Nhưng người ta biết rằng tất cả công tác phụng thờ Thiên chúa, nhiều khi cũng cần đến tiền bạc của cõi thế tục.

Những chi phí khổng lồ

Thí dụ như trong tháng cuối cùng của cộng đồng Vaticano II, tòa thánh Vatican đã phải bán một số vàng trị giá bốn triệu rưỡi (4,5) Mỹ kim cho chánh phủ Hoa Kỳ để lấy dollars. Để làm gì? Thứ nhất là tòa thánh phải bồi hoàn phí khoản về chuyên chở cho 2200 giáo phụ đã di chuyển từ khắp nơi trên thế giới về tham dự các phiên họp của Công Đồng. Hầu hết các ngài đi tàu bay của các hãng hàng không đủ mọi quốc tịch, phải trả tiền vé máy bay bằng Mỹ kim. Riêng khoản tiền chuyên chở này cũng lên tới 2 triệu 120 ngàn Mỹ kim.

Một phí tổn cũng khá quan trọng phải trả bằng Mỹ kim là tiền thuê các máy tính điện tử. Các máy điện tử này cũng thuê của những công ty ngoại quốc, và không thể trả bằng tiền Lire của Ý, thứ tiền chính thức được Tòa Thánh sử dụng. Do đó cũng phải đổi lấy Mỹ kim.

Tất nhiên số tiền 4 triệu rưỡi chưa phải là tất cả chi phí của Công Đồng. Riêng các phí tổn linh tinh trong đó có chi phí về việc bài trí gian phòng ở tầng dưới đại giáo đường Thánh Phêrô để trở thành một phòng hội nghị tối tân lên tới tổng số 7 triệu 200 ngàn.

Người ta ước lượng (vì ai nắm được sổ sách kế toán đầy đủ đâu?) tổng số chi phí của Cộng Đồng Vaticano II từ 20 đến 30 triệu Mỹ kim.

Đó chỉ là một món chi phí đặc biệt thôi. Còn những khoản chi phí thường lệ không phải là nhỏ khiến Tòa Thánh Vatican luôn luôn phải sẵn sàng có các món tiền khổng lồ. Một số nhà chuyên môn đã tính thử ra rằng hàng năm tổng số chi phí thường lệ của tòa thánh Vatican lên tới khoảng 20 triệu Mỹ kim. Khi sinh tiền, đức Hồng Y Tardini người đã đảm trách trông coi về tài sản của tòa thánh cho đến năm 1958, đã có lần họp báo (rất ít khi) cho biết riêng lãnh địa Tòa Thánh một năm tiêu hết 7 triệu 250 ngàn Mỹ kim. Đó là riêng lãnh địa Vatican, chưa kể các khoản chi tiêu cho giáo hội ở khắp Thế giới.

Khi nhìn vào các khoản chi phí khổng lồ đó, người ta phải lo lắng không biết Tòa Thánh kiếm đâu ra tiền để chi dùng?

Một ký giả HK, gốc Ý, tên là Nino Lo Bello đã làm cuộc điều tra và tiết lộ khá nhiều điều đặc biệt về tài sản và công cuộc kinh doanh của giáo hội La Mã.

Ký giả Nino Lo Bello tự nhận là một tín đồ Thiên chúa giáo là một phóng viên chuyên về các tin tức doanh thương, đã làm việc hơn mười năm ở La Mã kể từ 1935.

Ký giả nhắc lại lần thứ nhất khi ông ta đến La Mã, trọ tại một ngôi nhà thiếu thốn tiện nghi. Khi phải kêu thợ của các công ty điện, nước hơi đốt, điện thoại lại sửa sang căn nhà, ông mới dần dần khám phá ra giáo hội Vatican đã làm chủ những xí nghiệp vĩ đại. Xí nghiệp Società dell'Acqua Pia Antica Marcia cung cấp nước cho phần lớn La Mã là xí nghiệp thuộc về Tòa thánh Vatican. Công ty tư mại điện thoại cũng do Vatican kiểm soát đa số cổ phần. Và sau cùng ký giả Bello nhận ra chính tòa building anh ta đang ở cũng thuộc quyền sở hữu một công ty địa ốc của tòa thánh.

Chuyện con lươn ở Vatican

Ít người biết rằng Vatican là 1 cơ cấu tài chánh và doanh thương vĩ đại, bao trùm khắp thế giới và hoạt động trong rất nhiều lãnh vực

kinh doanh. Vatican kiểm soát một vài ngân hàng ở Thụy Sĩ, liên lạc một thiết để biết tình hình thị trường chứng khoán ở New York, xây cất khách sạn quốc tế lớn nhất ở La Mã. Nhưng người ta lại càng không biết tài sản của tòa Thánh là bao nhiêu và đầu tư vào những nơi nào. Đó là một niềm bí mật mà ngay cả Đức Giáo Hoàng cũng không biết hết được.

Những người công giáo Ý vẫn dùng từ ngữ: La Bogetta del Papa hay là Santa Bogetta (cửa hàng của Đức Thánh Cha) để chỉ tài sản lớn lao của giáo hội Vatican. Hình như từ ngữ này đã được đem dùng từ 5 thế kỷ nay.

Cửa hàng đó buôn bán đủ thứ phức tạp.

Tại La Mã có câu chuyện đùa về một con lươn trong đền thánh Phêrô. Đó là con lươn sống ở hồ Bracciano cách La Mã 50 dặm. Trong hồ con lươn bơi lội quanh và chui lọt vào một ống dẫn nước bằng xi măng. Con lươn trườn trong ống nước cho tới lãnh địa Vatican, và vượt qua nhiều chặng đường, nó chui lọt vào ống nước phun trong công viên trước của đền thánh Phêrô.

Con lươn làm tắc ống nước. Một buổi sáng đức Giáo Hoàng Pio XII nhìn qua cửa sổ từ tầng lầu lầu đài thành Phêrô, và thấy ống nước phun trong hồ không chảy. Trong bữa ăn sáng, ngài hỏi người quản gia về chuyện kỳ lạ này. Di phước Pasqualina, phụ trách việc trong lầu đài bên nhắc điện thoại lên gọi số cứu hỏa trong Lãnh Địa đến để sửa ống nước. Nhân viên cứu hỏa tới, và một vài nhà báo tò mò cũng tới. Người ta tìm ra được con lươn và lấy nó ra ngoài. Ống nước lại phun lên đầy hồ. Con lươn được bỏ giỏ mang đi.

Câu chuyện chỉ có vậy. Một vài tờ báo đã đăng tin này. Trong đó có tờ báo các cơ hội đùa: Con lươn bị bắt bây giờ đâu rồi?

Dân chủ La Mã bèn đặt ra một giả thuyết. Họ bảo Tòa Thánh đã cho mang con lươn ra bán ở chợ cá thành La Mã rồi. Và từ đó, Tòa Thánh bắt đầu bước chân vào ngành buôn cá.

Câu chuyện này cho thấy dân chúng ở La Mã và ở Ý nói chung rất tò mò, thắc mắc về công việc

doanh thương của giáo hội. Họ nghĩ rằng giáo hội đã tham gia vào đủ mọi ngành kinh doanh, kể cả ngành buôn cá.

Nogara, con người bí mật

Khi ngài còn trẻ, đức Giáo Hoàng hiện nay, tức giám mục Montini thừa trước, đã làm Bí thư cho Đức Giáo Hoàng Pio XII, và cũng là người đặc trách các công việc nội bộ của Tòa thánh. Một trong các công vụ thuộc trách nhiệm của ngài là trông coi các tài sản hiến tặng của giáo dân. Nhờ vậy mà có lẽ đức Giáo Hoàng hiện nay là vị Giáo hoàng thông thạo nhất về cơ cấu tài chánh của giáo hội.

Ít người biết rõ cơ cấu doanh thương của GH hoạt động thế nào, công việc này đã được phân tán phức tạp khiến cho không ai có thể nhìn thấy rõ cơ cấu ra sao. Nhưng có một người thiết tục không phải là tu sĩ, có hy vọng nhìn thấy được toàn bộ cơ sở tài chánh của tòa thánh. Người đó tên là Bernardino Nogara. Chúng ta phải tìm hiểu con người bí hiểm này, kẻ đã phục vụ cho giáo hội từ năm 1929 và giúp cho công cuộc kinh doanh của Tòa thánh phát đạt.

Bernardino Nogara vốn là một cựu sinh viên ngành kiến trúc. Nhưng ông đã bước vào địa hạt doanh thương, và làm tới Phó tổng giám đốc nhà Ngân Hàng Thương Mại Ý (Banca Commerciale Italiana) Khi còn làm giám đốc chi cuộc ngân hàng này ở Istanbul, thủ đô Thổ Nhĩ Kỳ, ông ta đã có dịp giúp đỡ cho Đức Giáo Hoàng Benedict XV (ngài trị vì từ 1914 đến 1922) Đức giáo hoàng này đã có cổ phần đầu tư ở Thổ Nhĩ Kỳ, và được Nogara giúp ý kiến, và vì vậy ngài chú ý đến tài kinh doanh lỗi lạc của ông ta. Đến năm 1929, Nogara được Đức giáo Hoàng PIO XI (ngài trị vì trong khoảng 1922 - 1939) tin nhiệm và trao cho việc quản trị số tiền 90 triệu Mỹ kim mà quốc trưởng Ý Mussolini đã bồi thường cho giáo hội, sau thỏa ước Lateran.

Ông ta đã không phụ lòng trông cậy của Đức Thánh Cha, và tỏ ra là 1 nhà quản trị đại tài, đã phát triển tài sản 90 triệu Mỹ Kim đó lên gấp 6 gấp 7 lần.

Là một người thế tục, một nhà

kinh doanh, Nogara không bận tâm đến các giáo điều và qui tắc. Trong khoảng những năm sau 1950, ông đã dùng tiền của giáo hội để đầu tư vào công trái phiếu của chánh phủ Anh, một nước theo Tin Lành; vì ông nhận thấy công cuộc đầu tư đó lợi hơn là đi mua công trái phiếu của chánh phủ Tây Ban Nha, một chánh phủ công giáo nhiệt thành đang cần giúp đỡ vì nền kinh tế suy yếu. Nguyên tắc của Nogara vẫn được các người thừa kế của ông theo, sau khi ông chết năm 1958.

Nhân vật Nogara bí hiểm này sanh năm 1870 ở Belano. Đó cũng là năm mà vương quốc Ý đã chính thức xung công các đất đai thuộc lãnh thổ của Đức Giáo Hoàng khiến Tòa thánh thu nhỏ lại vào phạm vi chật hẹp như ngày nay. Và cũng vì những đất đai bị trưng thu đó, mà chánh phủ Ý sau này đã bồi thường cho giáo hội số tiền 90 triệu, mà Nogara được trao cho khai thác.

Khi bỏ học trường kiến trúc, Nogara đã đi làm việc về ngành khai mỏ ở Anh, Bồ gia Lợi, Hy Lạp và đến khi đại chiến thứ nhất chấm dứt thì ông làm nhân viên phái đoàn Ý đi ký các hiệp ước thương mại kinh tế với Áo, Hung, Bồ gia Lợi và Thổ Nhĩ Kỳ. Từ năm 1924 đến năm 1929 ông làm việc trong Ủy Ban Bồi Thường Chiến Tranh của đồng minh ở Berlin, Ủy Ban này phụ trách thanh toán khoản do chánh phủ Đức bại trận bồi thường cho Anh, Pháp, Ý.

Buôn vàng và tiền bạc

Nogara là một người ít nói và khôn khéo. Ông đã được trao cho nhiệm vụ quản trị số tiền khổng lồ của giáo hội mà không bị bắt buộc phải phúc trình lời lãi tức khắc, và tự do được chọn nơi nào, ngành nào đầu tư có lợi nhất. Đức giáo hoàng Pio XI, ngài đã tin nhiệm Nogara, vốn là vị giáo chủ không bận tâm mấy đến chuyện tiền bạc. Và Nogara đã kinh doanh một cách thành công khắp thế giới.

Ông ta tận dụng được hệ thống thông tin của giáo hội, gồm các sứ thần và khâu mạng tòa thánh ở khắp các nước. Các đức Giám mục và cả các người

(Xem tiếp trang 56)

NÊN LẠC QUAN HAY BI QUAN



LÝ ĐẠI NGUYÊN

Quân đội VN đã chiếm trọn thị trấn Tchépone, cắt đứt 7 nhánh của con đường tiếp tế Hồ chí Minh, buộc Cộng quân phải mở các con đường mới ở phía Tây Lào. Trước đây Võ nguyên Giáp đã có lần tuyên bố bên nào làm chủ được thị trấn Tchépone bên đó sẽ thắng tại mặt trận Lào.

Hiện nay quân đội VNCH đã làm chủ được Tchépone, nhưng chỉ để lại đó một ít quân tuần tiễu và lực soát, còn đại đơn vị đã chiếm cứ các ngọn đồi chiến lược quanh thị trấn này. Như vậy có nghĩa là quân Việt muốn tránh cánh mà người Pháp đã gặp xưa ở Điện Biên Phủ.

Cho đến giờ này (10-3-71) quân Việt được coi như là thang thế tại mặt trận Lào. Cộng quân hầu như đang rời quân Việt để tấn công rào riết quân đội Hoàng gia Lào. Tướng Knoeksy phát ngôn viên bộ quốc phòng Lào tuyên bố: tình hình Lào rất khẩn trương. Những trận đụng độ độ lớn giữa cộng quân vào Lào đã diễn ra tại vùng Bolovens Nam Lào, Còn tại Bắc Lào cộng quân gia tăng pháo kích các đô thị, thêm nữa Trung cộng đã tăng thêm quân đội của họ xuống Hoa Nam để bảo vệ con đường Hoa Nam thẳng xuống sông Cửu Long thuộc vùng Bắc Thái Lan. Con đường này được xem như đường yểm trợ của Trung cộng đối với Cộng sản đông dương và cũng là nơi phát xuất cuộc xâm lược Thái Lan của Trung cộng sau này.

Với tình hình trên cho thấy Trung cộng chỉ trực tiếp can thiệp vào Đông dương khi quân Việt và Đông minh tiến về gần phía lãnh thổ Trung Cộng, còn nếu cuộc tiến binh của VN chỉ giới hạn trong vùng hạ Lào thì Trung Cộng chưa thể nhảy vào vòng chiến. Có lẽ chính vì lý do trên mà quân đội BV thấy không thể tạo nổi một Điện Biên phủ thứ hai tại Tchépone, nên họ đang có khuynh hướng tiến quân về hướng Bắc để uy hiếp chính phủ Lào, để rồi buộc Mỹ Việt phải đổ quân xuống Bắc Lào cứu chính phủ này. Chỉ có như vậy BV mới hy vọng lôi được Trung Cộng vào vòng chiến tại Đông dương.

Về phía Việt Mỹ, dù biết tình thế chính phủ Lào rất nguy ngập, nhưng vì không muốn đẩy Trung

cộng vào vòng chiến, nên đã công khai hoặc úp mở tuyên bố là sẽ đánh thẳng ra Bắc. Tất nhiên sự đánh ra Bắc này cũng chỉ giới hạn từ vĩ tuyến 20 (Thanh hóa) trở vào Nam, vì tiến qua đường ranh đó có thể buộc Trung cộng phải liều mạng.

Như vậy nếu Cộng quân nhất định thực hiện kế hoạch tiến đánh Bắc Lào để buộc Mỹ Tàu phải đụng độ nhau như người Nga mong muốn thì việc Bắc tiến giới hạn của quân đội VN phải thực hiện, chỉ có như vậy mới cứu Lào khỏi bị BV thanh toán.

BV nôn nóng Trung Cộng bình thản

Trong những ngày Thủ tướng Trung Cộng Chu Ân Lai đến BV, các lãnh tụ Miền Bắc tỏ ra hết sức nôn nóng, muốn Trung cộng giúp đỡ cụ thể để BV ứng phó với tình thế khó khăn tại Lào và việc lãnh thổ BV bị đe dọa, trong lúc đó thì họ Chu chỉ hứa chi viện tốt hơn cho BV, cảm ơn BV đã đánh trận giỏi, và cho rằng tình hình hiện nay rất tốt.

Trung Cộng không hứa đưa quân vào can thiệp ở hạ Lào như trước đây đã giúp Bắc Việt thắng tại Điện biên phủ, mà chỉ giúp vũ khí và lương thực, còn Bắc Việt phải đảm nhận lấy vai trò chiến đấu. Đồng thời Trung cộng cũng buộc Bắc Việt phải dùng giải pháp chính trị hoặc chiến tranh nhân dân để đảo lộn tình thế tại Lào và Miền, chứ không được dùng giải pháp quân sự như hiện nay. Trung cộng chỉ trực tiếp nhảy vào vòng chiến nếu chế độ Hà nội bị đe dọa bởi một cuộc đổ bộ của Việt Mỹ trên vĩ tuyến 20.

Qua cuộc viếng thăm được giữ kín của phái đoàn Trung cộng tại Bắc Việt, với tính chất của một phái đoàn gồm những người coi về phần yểm trợ, chúng ta thấy Trung Cộng đã có thái độ rõ rệt về cuộc chiến tranh Đông dương hiện nay. Chủ ý của Trung cộng chỉ là yểm trợ cho cuộc chiến mà Bắc Việt đang theo đuổi, còn bản thân của họ không muốn phiêu lưu vào cuộc chiến.

Theo bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Laird thì hiện nay Nga vẫn là nước yểm trợ cho Bắc Việt về quân sự nhiều nhất, tức là hơn 70%, số còn lại phần Trung cộng. Như vậy khi phái đoàn Chu Ân Lai

canh kết chi viện nhiều hơn cho Bắc Việt cũng có nghĩa là Trung cộng quyết đẩy ảnh hưởng của Nga ra khỏi Bắc Việt. Đồng thời sự xuất hiện của phái đoàn Trung cộng còn là dịp để cho cánh thân Tàu ở miền Bắc có cơ hội thưng phe thân Nga trong cuộc bầu cử Quốc hội tháng 4-71 này.

Một điều quan trọng hơn hết là trong khi lên tiếng với phái đoàn Trung cộng, Phạm văn Đồng đã tỏ ý muốn Trung Cộng có địa vị xứng đáng trong Liên hiệp quốc. Điều đó từ xưa vốn cấm kỵ. Như vậy chứng tỏ rằng đường lối chính trị mới của Trung cộng đã rõ rệt, Tr.Cộng mong muốn được gia nhập Liên hiệp quốc, để họ có pháp lý quốc tế bảo vệ cho họ. Trung cộng hết còn chạy theo chính sách phiêu lưu đối đầu với toàn thế giới nữa.

Khi Phạm văn Đồng nói tới địa vị xứng đáng của Trung cộng trong Liên Hiệp Quốc, ta thấy ngay rằng trong đó bao hàm ý nghĩa vẫn còn Trung Hoa quốc gia trong tổ chức trên, nhưng Trung Cộng sẽ thay thế của THQG trong hội đồng Bảo An thường trực. Liên Hiệp Quốc đã có hai nước Trung hoa, thì cũng sẽ có hai nước Đức, hai nước Hà và hai nước Việt. Có lẽ đó cũng là mong muốn của các lãnh tụ miền Bắc hiện nay.

Với những ý muốn trên của giới lãnh đạo miền Bắc, ta thấy được rằng Cộng sản đang đi vào con đường tự vệ, dùng pháp lý quốc tế công khai để tự vệ, họ tự thu nhận họ không còn khả năng nhòm ngó các nước láng giềng bằng những cuộc chiến tranh phi pháp nữa. Chúng ta có thể lạc quan về điểm này.

Nhưng mặt khác chúng ta vẫn bi quan về thái độ của Mỹ, nhiều lần người Mỹ tuyên bố chiến tranh quân sự tại Việt Nam có thể kết thúc, nhưng Mỹ không đảm bảo đảm bảo về một cuộc chiến tranh Du kích tại Đông dương.

Nhìn chung vào thế của Nga Tàu và cả Bắc Việt nữa, chúng ta thấy cuộc chiến tranh hiện nay nếu được kết thúc, thì Bắc Việt mất rất nhiều yếu tố chính để gây lại một cuộc Du kích chiến lâu dài tại Việt Nam.

Nói như vậy chúng tôi không muốn cho rằng: chúng ta hoàn toàn phải trông nhờ người Mỹ để đương đầu với cuộc chiến tranh lâu dài đó, mà chỉ muốn nói rằng: Người Việt nếu được tự do phát triển đúng mức, đừng có những bàn tay bí mật nuôi dưỡng phong trào du kích thay cho Bắc Việt và Nga Tàu thì quả tình cuộc chiến tranh đó cũng chưa chắc đã tồn tại lâu dài tại Nam Việt được.

Một bản phúc trình lạc quan của Mỹ

Ngày 9-3 Bộ Trưởng Quốc phòng Mỹ đã nhận định trước Quốc hội Mỹ rằng: Trung Cộng vẫn là mối đe dọa chính của Á châu, nhưng hiện nay Trung cộng không dám liều lĩnh nhảy vào vòng chiến. Trung cộng chỉ có thể phá Nga mà không có khả năng chống Mỹ. Mùa hè này Mỹ sẽ thoát các chiến tại VN, nhưng duy trì lực lượng yểm trợ Hải và Không quân lâu dài tại Á châu.

Chương trình Việt hóa sẽ thực sự hoàn tất khi vầu đề từ binh Mỹ được giải quyết tốt đẹp. Theo ông trong kế hoạch Việt hóa hiện được chia là ba giai đoạn:

1— Chuyển giao toàn bộ cuộc chiến đấu trên bộ cho VNCH, công việc này sẽ kết thúc vào mùa hè năm 71. Sau đó chỉ để lại một ít bộ binh Mỹ nhằm bảo vệ an ninh cho các đơn vị yểm trợ.

2— Phát triển Không Hải Lục, Pháo binh, Tiếp vận và khả năng yểm trợ của VNCH.

3— Sự hiện diện của Mỹ sẽ giảm thiểu tới mức tối đa. Mỹ chỉ còn để lại các phái bộ cố vấn và một số đơn vị nhỏ để bảo vệ phái bộ này. Sau cùng HK sẽ giảm thiểu nhân viên và quân số cho tới khi không còn sự hiện diện của Mỹ tại VN nữa.

Tiếp đó Bộ trưởng Quốc Phòng Mỹ phân tích rất tường tận lực lượng chiến tranh của Nga, Trung Cộng và Mỹ, để đưa tới kết luận trong 5 năm tới đây HK phải tính cực hơn trong việc tạo sức mạnh để nắm thế mạnh trong việc thương thuyết với Nga Tàu.

Báo cáo của ông Laird được xem như một bản tường trình có tính cách quyết định, vừa dứt khoát đối với dư luận Mỹ, vừa quyết liệt đối với các địch thủ, ở đoạn cuối ông thêm rằng, nếu cuộc chiến tranh đại quy mô tại Á châu bùng nổ Mỹ bắt buộc phải tham dự, Mỹ sẽ sẵn sàng động viên và sử dụng trong giai đoạn đầu nhưng lực lượng không cam kết dành cho mình vực Bắc đại Tây dương. Và bất cứ lúc nào HK cũng sẽ để lại Á châu một lực lượng Hải và Không quân hùng hậu.

Bộ Quốc Phòng Mỹ đã tỏ thái độ cương quyết rút quân khỏi Việt Nam dù trong khi đó Chu Ân Lai vừa mới đến Bắc Việt, điều đó chứng tỏ người Mỹ đã nắm vững được những yếu tố để tin rằng T. cộng sẽ không trực tiếp nhảy vào cuộc chiến ở đây. Tin tưởng hơn nữa là Ngoại trưởng Mỹ Rogers, ông cho rằng những lời tuyên bố của họ Chu ở Bắc Việt chỉ có tính cách tuyên truyền, cuộc viếng thăm của phái đoàn Trung cộng tại Bắc Việt chỉ để gặp gỡ các lãnh tụ Hanoi. Cuối cùng ông này đưa ra một nhận định là: nướ Việt hóa mà Trung cộng bắt thấy bị đe dọa trực tiếp hơn.

Chúng tôi không quá lạc quan như người Mỹ, Nhưng chúng tôi cho rằng thái độ lạc quan của Mỹ đã là một dấu hiệu cho thấy giữa Hoa thịnh Đôn và Bắc Kinh đã có một sự an ý nào rồi khiến cho cả T. cộng lẫn Mỹ không sốt sắng ngay lo ngại về một cuộc chiến tranh Đông dương xảy ra. Vậy không biết Tàu Mỹ đang định đoạt số phận Đông dương thế nào đây? Thật là bi thảm cho số phận những tiểu dân tộc.

Những danh từ tranh chấp hiệp sĩ của các thế lực quốc tế lớn đã rơi xuống rồi. Tất cả chiến tranh do họ tạo ra để họ hú lại. Người nhược tiểu cần phải nắm giữ mọi thứ so tương cánh trị để tự cứu mình.

ĐẠI HỌC MIỀN NAM

ĐẠI HỌC MIỀN BẮC

□
Tô đồng Tố

(TIẾP THEO ĐỜI 73)



Thật đúng như Tần Đà có lần đã chua xót: «Lại đến o-ran là bước khó». Người sinh viên cảm thấy giờ phút đen tối nhất là lúc có tên trên bảng được vào vấn đáp. Nhiều người giữa nhau vào trước và túm lại hỏi những kẻ vừa lên đoạn đầu dài xem giáo sư nọ, giáo sư kia «quay» những gì, «truy» đoạn nào, chương nào. Có phòng vấn đáp SV ngồi nghe đông nghịt mà chẳng mặt nào dám «đứng cảm tiến lên». Học đều đặn suốt năm đến lúc đó đầu óc vẫn như trống rỗng, chữ nghĩa bay đi đâu mất cả. Tâm trạng thật là lạ, chẳng khác kẻ phạm tội. Nhìn các giáo sư lúc đó toàn thấy những bộ mặt cùng hung cực ác.

Nếu SV nào có may mắn du học nước ngoài thì ngay thời gian đầu khi được hướng dẫn nhập học anh hay chị đó cũng gặp 1 cái nhọc rất thắm. Ở nước ta chỉ giờ cái bằng ra là đủ, nhưng tại nước người (HK) bằng cấp không xét đến mà cần phải trình cái phiếu phê điểm của những chứng chỉ đã đậu (OTR, tiếng gọi tắt của Official Transcript of Record). Các giáo sư

nhà mình quen cho điểm dễ sên, sinh viên nào được 12 là bình thường, 14 à bình đã lấy làm vênh vang hãnh diện lắm. Giáo sư Mỹ nhìn phiếu này hỏi tại sao các anh chị học yếu quá vậy. Sinh viên Mỹ và ở nhiều nước khác được 19,20, là chuyện rất thường vì họ thi theo lối phát đầy đủ bài làm sẵn, sinh viên chỉ cần đọc đề lựa chọn xem Đúng hay Sai, hoặc Chọn Câu Đúng Nhất hay Điền Vào Chỗ Trống chứ không như lối làm luận tràng giang ở xứ ta. Lối của họ nhằm giúp sinh viên ôn lại toàn bộ những bài học và có tính cách chính xác như 1 bài toán nên nhiều bài làm được 19,20 điểm là thường. Lối của ta ít chính xác hơn nếu không muốn nói là mong lung và dù có bài thật hay giáo sư cũng không dám mạnh tay cho điểm cao có lẽ vì mặc cảm sợ trò sẽ bằng thầy hoặc phải làm vậy là để «giữ miêng phòng thân» chẳng?

Ở xứ người, khi thi những gì đã học trong niên khóa thì chỉ phải thi tại môn nào bị hỏng, còn các môn khác đã đậu rồi được miễn; chứ không như rớt 1 môn là bay cả chùm, thi lại hết.

Và ngay cái thái độ giữa giáo sư và sinh viên của họ cũng có nhiều điểm khiến chúng ta phải suy nghĩ. Khách quan mà nhìn nhận như vậy chứ chẳng phải vọng ngoại gì. Giáo sư đối với sinh viên thật thân mật, cởi mở như anh em, tuyệt nhiên không 1 chút khênh khênh, hách dịch, quan liêu. Họ hướng dẫn sinh viên cách làm việc để đạt được nhiều kết quả chứ không làm sẵn cho sinh viên khiên sinh viên lười biếng, thụ động, triệt tiêu mọi sáng kiến. Họ không sợ sinh viên sẽ giỏi hơn mình. Đề tài giảng dạy đã được báo trước, sườn bài cũng phát trước và ngay cả cách chỉ dẫn sách phải đọc, cách làm báo cáo cũng vậy. Đến giờ, giáo sư trình bày tổng quát vấn đề sau đó cùng sinh viên thảo luận.

Đĩ nhiên là ở 1 nước tiến tiến lại không bị chiến tranh tàn phá người ta có hoàn cảnh tốt và có đầy đủ tiện nghi để thực hiện hiệu quả cái chính sách giáo dục đã vạch ra. Một lớp học không bao giờ quá 30 sinh viên thì thầy và trò thấy gần gũi, thông cảm

nhau hơn là 1 lớp có hàng mấy trăm người ngồi chen chúc nhau trong một phòng chật hẹp và nóng nực như trường hợp ở Văn khoa và Luật khoa của ta trong ít năm gần đây. Ngoài ra, vì giàu có nên người ta xây dựng được các khu đại học (campus) để tránh dạy đêm chân hoặc dạy lắt nhắt 1 số môn. Thi dụ môn phạm tội học (criminology) hay môn thiếu nhi phạm pháp (juvenile delinquency) có thể dạy tập trung tại 1 khu thay vì phải dạy lắt nhắt tại nhiều phân khoa như ta. Bên ta, dạy phạm tội học xét về mặt luật pháp tại trường luật, về mặt xã hội, tâm lý, đạo đức ở nhiều ban tại trường văn khoa, về mặt sinh lý, cơ thể học tại trường y khoa (?) v.v... Tình trạng này có thể còn xảy ra mãi nếu thiếu sự gặp gỡ giữa các khoa trường, giáo sư của các phân khoa.

Tóm tắt, trông người lại ngẫm đến ta chúng ta rút ra được 1 số kinh nghiệm về các vấn đề liên hệ đến cơ cấu đại học tại miền Nam, khuyết điểm nhiều hơn ưu. Đại học của ta cũng muốn theo cái quan niệm dân chủ của nhiều đại học tiến tiến trong phe thế giới tự do nhưng chỉ chấp chừng nửa vời không dám có những cái tiến dũi khoát, mạnh dạn. Những sai lầm cơ bản của nó phải kể những điểm sau đây:

— Nhà nước không đề ra 1 chính sách rõ rệt về Giáo dục và chỉ bận tâm vào những chuyện đầu đầu chứ không muốn tích cực giúp đỡ đại học tiến lên. Thật buồn tủi, mãi mãi khi được nghe 1 viên chức cao cấp tại Bộ QGGD nói: «Chính sách giáo dục hay nhất hiện nay không có chính sách rõ rệt nào cả». Như vậy phải chăng những câu châm ngôn về giáo dục «dân chủ, dân chủ, khai phóng», «tiên học cộng đồng, trung học chuyên biệt, đại học tổng hợp» chỉ là những mỹ từ thấy xuất hiện trong diển văn của cấp lãnh đạo và thử hỏi ai đã quan niệm rõ rệt được cái khai phóng, cái tổng hợp là cái gì chưa?

— Cái chính sách giáo dục không chính sách trên đưa đến 1 tình trạng là việc giảng dạy chỉ có hình thức tưng tưng, và vuu, nhất thời, thiếu hẳn 1 hướng đi

dài hạn. Và nó chỉ nhằm đào tạo địa vị cho các cá nhân, cho 1 thiểu số, chứ không đào tạo theo nhu cầu quốc gia. Cũng từ đó nảy sinh cái tâm trạng bán khoán của giới sinh viên: học ở khoa nào để mai sau đó địa vị chắc chắn. Ghi tên vào các trường chuyên nghiệp đâu có dễ, phải chạy tiền, phải thân thế con ông cháu cha. Khi đã bị gạt ra ngoài rồi mới lại lao đầu vào các trường tự do như luật và văn khoa. Đã chọn ngành học 1 cách bất đắc dĩ không hợp với sở thích rồi lại còn bán khoán thêm về nổi mai sau khi đã tốt nghiệp mình có được xử dụng theo đúng khả năng chuyên môn không hay văn khoa thì mẫn thơ và viết giúp thư tình còn luật khoa thì ngồi ở cổng các tòa án để chờ làm đơn mướn. Ngay từ những suy nghĩ như vậy cũng còn phát hiện những tệ trạng khác, khoa này cho mình như hàng thế gia quý tộc dễ bủ, khinh miệt khoa kia hoặc mỗi năm chỉ cho 1 số rất ít SV tốt nghiệp cốt cho nghề mình hiếm quý để trở thành 1 thứ độc tôn. Thử hỏi trong số các được sĩ VN có mấy ông làm trong viện bảo chế, hay chỉ lo cho thuê bằng để thiên hạ mở nhà thuốc tây. VN chưa tiến tới thời kỳ bán thuốc tây ở các tiệm tạp hóa (grocery) như bên Mỹ thành thử cái bằng được sĩ vẫn còn có giá cao.

— Chương trình học vẫn còn thấy áp dụng theo lối cũ rích của Pháp trong khi đó không nói gì đến chính nước Pháp mà ngay cả ở bên Congo cũng đã có những cải tổ thật mới và rộng. Bên mình ngập ngừng cả từ việc chuyển ngữ, cả từ việc cấp văn bằng tiến sĩ. Cứ làm như dạy tiếng Việt là bán khai, là man rợ không được văn minh bằng người. Cứ làm như mình đồ tiến sĩ ở ngoại quốc tốn bao nhiêu công khi thì SV không được mang danh hiệu tương đương khi chỉ học bằng tiếng Việt và học ở trong nước. Có nhiều người đồ cử nhân, tiến sĩ thì những bằng cấp này hóa tầm thường, hết quý. Các giáo sư đại học phải gờ rất khắt khe đối với SV nào làm le loét các bằng đó, hóa nên sự muốn giữ tiếng tăm cao cả của giáo sư lại chính là cái chương ngại vật lớn chặn mất lối đi của SV.

— Như đã nói ở kỳ trước, giáo

sư phân đồng có thái độ xa cách nhau, tự hiềm và lại còn lười biếng nữa. Cả SV cũng lười. Vì những tật trên nên về phía người giảng dạy thấy thiếu hẳn những tiếp xúc giữa 3 cấp khoa trường, giáo sư, SV và ngay các giáo sư cùng ban, cùng môn cũng không mấy khi tham khảo ý kiến nhau, không bàn luận đề cải tiến chương trình và phương pháp giảng dạy. Giáo sư cũng tắc trách trong việc soạn cours và muốn tránh né lối tổ chức chia nhóm SV để họ lo trần thuyết, thảo luận, lập báo cáo như kiểu Mỹ, vì sợ mất công và thì giờ nhiều. Theo các giáo sư này thì vai trò của mình là chuyển giao một mớ kiến thức cho SV thế thôi, chứ không có khuyến khích sáng tạo, khám phá. Về phía người SV, vốn bản tính lười nay lại được ông thầy bồi cho lười thêm, như vậy chỉ đóng vai tiếp thụ những «món tiền chế» chẳng mất công khó khổ, chẳng phải đóng góp những nỗ lực cá nhân, nói trắng ra sinh viên nhai những thứ làm sẵn mà không có khám phá, sáng tạo.

— SV viên còn 1 điều khổ khác là trong hoàn cảnh đặc biệt hiện tại, họ lo thì nhiều hơn học. Họ lo thì để cốt lấy đồ. Đồ để được hoãn dịch. Nếu vậy không cần và không đủ thì giờ đào sâu kiến thức.

— Còn trường sở thì như mọi người đều thấy rõ, không cần phải nói thêm.

Tình trạng đại học miền Nam như thế thì khá làm sao được!

Đại học miền Bắc

Nền giáo dục miền Bắc hiện nay được chia làm 4 cấp, không kể 1 năm ở bậc mẫu giáo cũng giống như miền Nam:

— Cấp 1: Tương đương với bậc tiểu học của ta nhưng chỉ gồm 4 lớp 1, 2, 3, 4, nghĩa là kéo dài 4 năm còn của ta 5 năm.

— Cấp 2: Tương đương với bậc Trung học đệ nhất cấp của ta nhưng chỉ gồm 3 lớp 5, 6, 7, kéo dài 3 năm còn của ta 4 năm.

— Cấp 3: Tương đương với bậc trung học đệ nhị cấp của ta và cũng kéo dài 3 năm như ta.

Ta mất 12 năm từ tiểu học đến trung học thì miền Bắc chỉ rút lại có 10 năm. Sau 10 năm này muốn

tiếp tục học lên Đại học học sinh phải trở về địa phương lao động ít nhất là 1 năm. Trong thời gian đó, cán bộ đảng và đoàn tại địa sẽ theo dõi, giám sát, nếu nhận thấy sản xuất giỏi, công tác đoàn, đảng tốt sẽ chứng nhận và đề nghị cho tiếp tục học. Tình trạng này đã gây ra sự bất công là chỉ những con em cán bộ đảng mới được tiếp tục học còn các thành phần khác dù là thành phần cơ bản, trung lưu hoặc tôn giáo đều bị bỏ rơi.

Nếu hễ như thế chúng ta sẽ không lấy làm lạ khi đọc những thông cáo thu nhận các học sinh xin ghi tên vào đại học miền Bắc có những đoàn trường là quái gở. Chẳng hạn mục đăng trong tờ Hà Nội Mới ngày 15-1-71 sau đây :

Thông báo của Ban Tuyển Sinh thành phố Hà Nội về công tác tuyển sinh vào các trường Đại học và Trung học chuyên nghiệp năm 1970-1971 :

1.— Thủ tục và nộp hồ sơ

A) LẬP HỒ SƠ :

Hồ sơ gồm có các giấy tờ sau đây :

— ...

— 2 bản lý lịch tự thuật (theo mẫu)

— 1 bản nhận xét thời gian công tác hay lao động sản xuất và những ưu khuyết điểm của bản thân trong quá trình công tác do thủ trưởng đơn vị chứng nhận (chỉ áp dụng đối với cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế nhà nước và những người hiện đang lao động sản xuất).

— 1 giấy chứng nhận đảng viên, đoàn viên, anh hùng, chiến sĩ thi đua (nếu có) của tổ chức cơ sở.

— ...

B) NỘP HỒ SƠ.

— ...

— Phụ huynh học sinh phải có trách nhiệm hướng dẫn con em khai lý lịch cho đúng sự thật, đúng mẫu. Những trường hợp đầu tiên, khai không rõ ràng hoặc khai man, ban tuyển sinh sẽ tước bỏ hồ sơ mà quyết định việc học tập của học sinh...

Những đoàn như vậy năm nào

cũng thấy có chữ chửi giời niên học 1970-1971 trên. Và hàng năm trước ngày tựu trường, Tạ Quang Bửu bộ trưởng bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp đã ra chỉ thị về cách tuyển chọn học sinh, sinh viên. Như ngày 26-5-69, đài Hà Nội đã phổ biến bài nói chuyện của họ Tạ trong đó có đoạn : «Cần chú ý tuyển chọn cán bộ, công nhân, anh chị em thanh niên xung phong; thương binh và bộ đội chuyên ngành là những người có văn hóa lại vừa có thực tế, cách mạng, như vậy mới nâng cao được chất lượng cho đội ngũ cán bộ. Việc tuyển sinh cần phải được các cấp ủy đảng và chính quyền, nhất là ở các cơ sở xã huyện, tăng cường lãnh đạo chặt chẽ hơn nữa...»

Cũng theo đài H. nội đêm 7-3 trong hội nghị của bộ đại học và trung học chuyên nghiệp miền Bắc mở để tổng kết công tác lựa chọn học sinh vào trường Đại học và Trung học chuyên nghiệp năm 1969-1970, và bản phương hướng, nhiệm vụ, công tác thi chọn học sinh vào các trường trên cho năm 1970-1971, «đồng chí» Tạ Quang Bửu cũng nhấn mạnh : «Phải xây dựng nhà trường trở thành 1 pháo đài của chủ nghĩa xã hội. 1 công cụ sắc bén của chuyên chính vô sản, 1 bộ phận cực kỳ quan trọng của cách mạng tư tưởng và văn hóa. Muốn đạt mục tiêu trên thì công tác lựa chọn học sinh phải nhất thiết dựa trên các tiêu chuẩn đã vạch, mà quan trọng nhất là tiêu chuẩn chính trị. Các tiêu chuẩn văn hóa và sức khỏe được kể đến nhưng chỉ là thứ yếu... Nhà trường phải tăng cường hơn nữa số lượng học sinh xuất thân từ gia đình công nhân, nông dân tập thể, trí thức cách mạng. Trong 3 thành phần nói trên thì cần phải đặc biệt chú trọng đến đối tượng ưu tiên là con em công nhân, thành phần quần chúng cơ bản của Đảng. Vấn đề then chốt là chỗ cần bồi dưỡng đối tượng ưu tiên về mọi mặt nhất là văn hóa cơ bản 1 cách tích cực và chủ động, trước khi gửi họ vào các trường Đại học và Trung học chuyên nghiệp».

Những lời tuyên bố của Tạ Quang Bửu cũng phù hợp với chỉ thị của ban ủy thư Trung ương

Đảng ngày 14-2-1969 về phương hướng chung của công tác giáo dục trong 3 năm 1963 — 1970, với những biện pháp «đẩy mạnh công tác tư tưởng, công tác xây dựng Đảng trong ngành giáo dục», với những giao phó «trách nhiệm của ngành giáo dục, trách nhiệm của toàn Đảng, của các ngành các cấp là ra sức thực hiện đầy đủ chỉ thị này» (Báo của Bộ Giáo dục và Công đoàn giáo dục VN số 308 ngày 25-3-1969). Và dĩ nhiên những lời tuyên bố trên cũng rất phù hợp với lời Bác Hồ căn dặn : «Đào tạo thanh niên ta thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên».

Muốn được nhuộm « Hồng » kỷ lưỡng cho tới rằng, người sinh viên không thể theo chủ nghĩa «phi đảng, phi đoàn». Nếu không là loại đảng viên hạng bét thì tối thiểu cũng phải là đoàn viên Thanh niên Lao động. Muốn được đoàn này kết nạp không phải là chuyện dễ, tiêu chuẩn rất khắt khe.

Trước khi bước chân vào ngưỡng cửa Đại học, người SV (sư gọi danh từ này cho tiện) đã được lọc giữa qua bao nhiêu đợt. Từ lúc phong trào cải cách ruộng đất được phát động vào năm 1953 trở về sau, con em các gia đình bị gán là địa chủ, phú nông bị trục xuất khỏi các trường, từ tiểu học đến đại học. Rồi trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp hàng loạt con em các gia đình bị gán là tư sản và tiểu tư sản cũng chung 1 số phận. Chỉ vì bị «qui» thành phần giai cấp như vậy nên không biết bao nhiêu thanh thiếu niên đã bị ngăn chặn con đường học vấn.

Ngoài việc qui định lập trường, người SV trong khi theo học phải «trường kỳ tranh đấu bản thân» là phải luôn luôn tự kiểm thảo, chịu sự phê bình sửa sai gắt gao của Đảng để cải tạo, để lột xác và phải thể «3 tị» là tị tâm, tị ý và tị lực để phục vụ xã hội chủ nghĩa. Sau khi tốt nghiệp, người SV còn phải thể một lần thư hai rằng suốt đời hy sinh tận tụy phục vụ Đảng, chịu sự điều động sai bảo của Đảng tới bất cứ 1 nơi nào. Thực ra, dù không thể thì người SV vẫn chẳng thể cưỡng lại được cả 1 guồng máy đang vận chuyển. Guồng

máy đó sẽ nghiền nát mọi nguyện vọng cá nhân dù chính đáng hay không.

Trong thời gian theo học, sinh viên phải thực hiện 18 tháng lao động. Khi tốt nghiệp còn phải lao động thêm 24 tháng nữa. Đợt lao động thứ nhì này được gọi là «đi vào thực tế» hay «thực tập lao động», mục đích xem đường sự có thích nghi được với đời sống lao là không, kiểm soát đường sự xem khi rời bỏ ghế nhà trường để phục vụ tăng tư tưởng có lệch lạc không.

Những dẫn chứng trên giúp chúng ta thấy rõ rằng chính trị đã thống trị hoàn toàn các trường học miền Bắc. Cái gọi là «đảng ủy nhà trường» là 1 bộ phận của đảng CS nắm trong mỗi cơ sở giáo dục để điều khiển, kiểm soát, thu nhận đảng viên.

Một điều khác cũng khiến chúng ta ngạc nhiên là tại miền Bắc không hề có một trường tư thực học, dù ở bậc tiểu học hay trung học. Còn đại học là điều quá hiển nhiên rồi. Không có tư thực nên cũng không có công lập, nhưng lại có quốc lập và dân lập. Quốc lập là trường do nhà nước xây dựng lên, còn dân lập là do dân. Hầu hết các trường cấp 1, 2 hay 3 đều là dân lập.

Cấp đại học MB thời gian học tập thường kéo dài từ 3 năm đến 7 năm, tùy theo ngành học cũng gần giống như bậc đại học của ta. Hình thức học thì theo lối đại hạn chuyên tu (hoặc bổ túc) và tại chức. Tại chức là lối để các học viên công nhân, cán bộ, bộ đội v.v theo học bằng cách gửi thư (hàm thư ?) Nếu 1 phân hiệu đại học (như phân khoa của ta đứng riêng rẽ thì Ban giám đốc phân hiệu gọi là Ban Giám Hiệu. Người đứng đầu 1 đại học gọi là hiệu trưởng, đứng đầu lớp học gọi là chủ nhiệm.

Hiện MB có 37 trường và phân hiệu đại học. Tất cả B) Đại học và Trung học chuyên nghiệp đều thống thuộc bộ Đ. và Tr. học hiện do Tạ Quang Bửu làm bộ trưởng. Tổng kết qua nhiều sách báo xuất bản tại MB, chúng ta có một vài con số sau đây về trường Đại học :

Thời Pháp thuộc toàn Đ. đương : 1 trường

1939 — 1940	— nt — : 5 — : 600 sinh viên
1954	tại Việt Nam : 4 — :
1955 — 1956	tại MB : 2 — : 1.200 —
1963 — 1964	— nt — : 13 — : 26 513 — (11,9% nữ sinh ; 2,1% dân tộc thiểu số ; 82,9% thành phần công nông)
1964 — 1965	— nt — : 14 — : 27.407 —
1966 — 1967	— nt — : 20 — : 32.000 —
1967 — 1968	— nt — : 33 — : 46.429 —
1969 — 1970	— nt — : 37 — : 79 000 —

Các đại học MB gồm :

— Đại học Tổng hợp : chủ yếu đào tạo kiến thức văn hóa tự nhiên, không học nghề, nhà nước con gọi đại học này là «trường kiện tướng» Gồm các khoa : Tổng hợp Văn, Sử, Địa ; nghiên cứu Sinh, Địa ; tổng hợp Toán, Lý, Hóa. Trong Đại học này ta thấy có Hoàng Xuân Nhị chủ nhiệm khoa Ngữ văn.

— Đại học Bách khoa : dạy cơ khí, điện hóa, xây dựng hóa chất, luyện kim, địa chất (đào tạo kỹ sư) Hiệu trưởng là Phạm đồng Điện.

— Đại học Sư phạm : đào tạo giáo viên cấp 3.

Hà nội : cho các tỉnh đồng bằng và trung du BV. Hiệu trưởng là Nguyễn Lương Ngọc.

Việt Bắc : cho các tỉnh miền núi (Việt Bắc và Tây Bắc).

Vinh : cho các tỉnh từ khu 4 trở vào.

Các đại học sư phạm đều dạy 7 khoa : Văn, Sử, Địa, Toán, Lý, Hóa Sinh Vật. Riêng Đại học SP. Hà Nội thêm khoa Sinh Ngữ. Đại học này Phạm hay Thương làm hiệu trưởng. Thiếu Sơn chủ nhiệm khoa Văn học, Nguyễn Lân (Tư Nợc ?) chủ nhiệm khoa Tâm lý giáo dục.

— Đại học Ngoại ngữ.

— Đại học Dược khoa.

— Đại học Y khoa : Hiệu trưởng là Bác sĩ Hồ Đắc Di.

— Phân hiệu Đại học y khoa miền Núi : ở Việt Bắc, và còn gọi là Trường Đại học Y khoa của khu Tự Trị.

— Phân hiệu Đại học Y khoa Thái Bình.

— Phân hiệu đại học tại chức Hải phòng.

— Đại học nông nghiệp : gồm các trường trong tỉnh, của nước, thủ y, kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, thực vật, chăn nuôi, ngư nghiệp.

— Đại học thương nghiệp : học tình hình tổ chức thương nghiệp, kế hoạch lưu chuyển hàng hóa v.v

— Đại học thủy lợi : học về 4 ngành thủy lâm, thủy ngân, thủy công, thủy điện.

— Đại học giao thông đường thủy.

— Đại học giao thông đường sắt đường bộ (trước có tên là giao thông vận tải).

— Đại học mỏ, địa chất : học về thân do địa chất, khai mỏ và công tác trắc địa... Đại học này trước là 1 khoa của trường Đại học Bách khoa, đến 1967 được đổi như hiện nay.

— Đại học kinh tế — kế hoạch : học về 8 chuyên khoa thương nghiệp, nông nghiệp, kinh tế chính trị học, triết học, công nghiệp, tài chính, thống kê, kế toán.

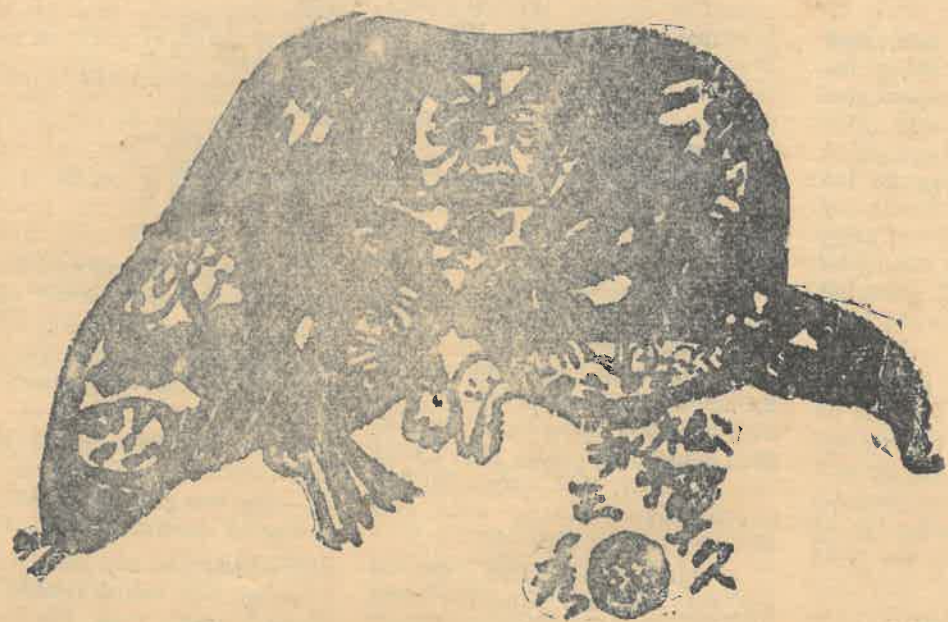
— Đại học xây dựng : dạy 3 khoa chuyên về thể dục, thể thao, và thể thao quốc phong. Ngoài ra còn 12 ngành học khác nhau. Trước kia thuộc Trường Đại học Bách Khoa, năm 1937 được tách ra để thành lập như hiện nay.

— Đại học quân y : Tới năm 1957 vẫn còn gọi là Trường Sĩ Quan Quân Y, năm 1962 đổi thành Viện Nghiên cứu Y học quân sự. Từ 1963 gọi như hiện nay. Hiệu trưởng là Trương tá bác sĩ Đỗ Xuân Hợp.

Các trường Đại học MB mở theo nhu cầu của nhà nước vì thế phải thành lập mà nói, có nhiều phần hợp lý hơn ta. Việc giảng dạy cũng như việc học tập có nhiều cố gắng và sai với thực tế.

Nhưng bên cạnh những ưu điểm đó lại có 1 khuyết điểm vô cùng đáng kể, đó là cái «cối» Đảng thống trị trong Đại học để

(Mời tiếp trang 56)



điều tra
của
**NGUYỄN
VĂN
VINH**

Chuột Bình Định Phạm duy Tín

Bám chân nhà phân phối, chuột kinh tế tha hồ khoét gạo :

VN là một nước nông nghiệp 90% đất đai và dân số sống về nghề nông. Lúa gạo dư ăn, có phần xuất cảng. Nhưng từ 1964 trở lại đây vì tình hình an ninh bất an, ruộng đất bị bỏ hoang nên lúa gạo không những không có để xuất cảng mà còn phải nhập cảng một cách khủng khiếp. Điều đó có thể nhận thấy một cách rõ ràng ở từng Ty kinh tế địa phương xuyên qua thể tiếp tế. Mỗi nhân khẩu được mua bao nhiêu ký gạo có chừng. Kể nào có thể tiếp tế hợp lệ mới được chèn lẫn mua. Nếu không có thể hoặc mua không được phải mua chợ đen với giá cắt cổ.

Với một tình trạng như vậy, vai trò của ông Trưởng Ty Kinh Tế thật quan trọng vì phải làm sao cho tình hình kinh tế địa phương mỗi ngày một khả ra, dân mỗi ngày một sung túc, chứ không phải chỉ có việc ngồi đó để phân phối gạo nhập cảng mà thôi.

Nhưng đối với Phạm duy Tín chỉ riêng việc phân phối gạo cũng chẳng làm ra trò gì cho dân đen nhỏ.

Hệ thống phân phối gạo tại đây gồm có đại bãi và tiểu bãi. Hằng tháng dân chúng mua gạo trực tiếp nơi tiểu bãi. Chúng tôi tiếp xúc với rất nhiều người dân tại Qui Nhơn họ cho biết là mua được gạo tiếp tế là cả một việc khó khăn. Vì gạo chợ đen quá đắt có khi gấp đôi so với giá chính thức nên các tiểu bãi đã gian lận gạo để có gạo bán chợ đen.

Họ cho biết là gạo mua về thương thiếu ký rất nhiều. Mỗi khi gạo đem về một số các tiểu bãi không chịu phân phối liền mà để cách một đêm sau. Có khi chờ từ sáng tới chiều mới nạp được thể tiếp tế để mua gạo. Có khi tiểu bãi mới mở cửa thâu vãi thể tiếp tế đã là lên là đủ thể rồi, hết gạo rồi. Có người chạy tới khắp cả 100 tiểu bãi nhưng ở đâu cũng nơi hết gạo rồi. Họ tới ty Kinh tế hỏi thì ty Kinh tế chỉ tới các tiểu

bãi mà mua. Họ nói đã tới đó nhưng tất cả đều nói hết. Ông kinh tế la hét nói gạo dư mà sao hết. Nhưng đến khi họ nhờ chỉ dùm tiểu bãi nào còn gạo để họ tới mua thì ông kinh tế làm thinh.

Vì thế dư luận mới cho rằng việc làm ăn tăng tặn lương tâm này của một số tiểu bãi gạo đã có sự trợ giúp đắc lực của Phạm duy Tín Trưởng ty kinh tế. Mặc dầu dân chúng kêu rêu thều tại nhưng Phạm duy Tín tỉnh bơ để mặc cho dân ăn gạo chợ đen, miễn là hằng tháng các tiểu bãi chia chắt tiền cho Tin bỏ vào túi đều đều là được. Được biết một số lớn tiểu bãi gạo tại Qui Nhơn trên danh nghĩa cấp cho có nhi quả phụ, tử sĩ vẫn vẫn... nhưng trên thực tế cũng là của nhân viên tại Ty kinh tế đội lột dưới hình thức thuê, vay,... có người 2, 3 tiểu bãi.

Thật là khó hiểu lý do tại sao số phân phối gạo cho dân chúng theo thể tiếp tế bao nhiêu có chừng, khi mua đều có cat ở đàu vào số

kiểm soát hẳn hoi, thế mà người có thể tiếp tế hợp lệ vẫn không mua được gạo, và một số lớn gạo vẫn bay được ra chợ đen.

Chúng tôi có tiếp xúc với ông B, một nhân vật được mô tả như con cáo già về tiếp tế, thì ông nói để ý. Theo ông B thì sở dĩ có gạo bán ra ngoài là do các trò ảo thuật sau đây của một số tiểu bãi có sự tiếp tay của ông Kinh Tế :

1) Một nhà in nọ khi cung cấp cho Ty kinh tế thể tiếp tế ví dụ với số lượng 20.000 thể thì in tới 40.000 thể, cung cấp cho Ty kinh tế 20.000 thể còn 20.000 thể đem bán cho các tiểu bãi với giá 100.1 một thể.

Tháng thứ 1 người dân tới tiểu bãi mua gạo, tên tuổi được ghi chủ một cách rõ ràng trên sổ kiểm soát nộp về Ty Kinh tế. Tên tuổi và các chi tiết này được các tiểu bãi ghi trên một quyển sổ riêng. Tới tháng thứ 2 trở đi tiểu bãi bắt đầu bán gạo ra với một số lượng tương đương còn lại họ lấy thể tiếp tế đã mua của nhà in kia cắt ô dán vào sổ kiểm soát và lấy tên tuổi của người dân kia sang qua. Như thế là đủ hồ sơ hợp lệ để nạp cho ty Kinh tế. Như thế là có một số lớn gạo bay ra chợ đen.

2) Hoặc là tiểu bãi hớt gian đi của đồng bao vãi ở trong thể tiếp tế. Vì chèn lẫn ghê quá, lâu quá, khi nhận được gạo lo mà chờ chứ ai hơi dàu dưng đó mà kiểm soát lại số ở trong thể? Cho nên nhiều người tới tháng tới mua gạo nạp sổ, tiểu bãi la lên là đã mua ở đâu rồi còn tới mua gì nữa. Lúc đó họ còn có việc đồ thừa mấy đũa nhỏ ở nhà nó tình nghịch lấy kéo cắt chơi nên mất ồ, chứ chẳng ai ngờ tiểu bãi đã chơi trò ma bùn như vậy.

Mặc cho dân chúng kêu rêu, nhưng vì có sự thông đồng trước với Phạm duy Tín trưởng ty kinh tế rồi nên giới làm ăn cứ việc làm ăn.

Ý hàm răng sắt

Chuột kinh tế gặm cả xi măng

Năm 1966 quân đội Mỹ tới trú ngụ tại QN rất nhiều. 1 kỹ nghệ mới lại đến với thành phố này. Đó là kỹ nghệ cho thuê nhà. Cho Mỹ thuê nhà quá hốt bạc nên thiên hạ đua

nhau xây nhà để cho thuê. Vì vậy giá xi măng chợ đen lên gấp 2, 3 lần so với giá chính thức.

Cũng chính vì vậy mà việc xin bông mua xi măng theo giá chính thức trở thành áp phê.

Phạm duy Tín được giới công chức coi như con chuột tinh khôn cho nên không đại gì độp má để lộ bằng chứng. Phạm duy Tín chỉ việc bám nhỏ với người nào xin có đơn hợp lệ: «Tôi ký cho anh 100 bao, anh để cho tôi 20 bao?» Người đi xin chưa liền còn cảm ơn nữa là khác. Vì có mất mát gì của họ đâu? Có người làm đơn xin 10 bao nhưng Phạm duy Tín thấy điều kiện của họ có thể mua 40, 50 bao, Phạm duy Tín bèn biểu họ về làm đơn lại mua 40, 50 bao rồi sau đó để bớt lại cho Tín.

Ăn như vậy thì có thể thần tho địa mới tìm ra bằng chứng.

Chuột kinh tế đồn cả vào bụng, Người dân cúng cha thiếu đường, bệnh nhân thiếu sữa.

Đường sữa là nhu yếu phẩm sau gạo. Trên giấy tờ Ty Kinh tế vẫn cấp đầy đủ cho dân chúng. Nhưng trên thực tế thì gia đình bệnh nhân và trẻ em phải chạy xanh mặt mới mua được vài lon sữa nếu không mua nổi giá chợ đen.

Nhiều gia đình cúng cha mẹ thiếu mất đĩa bánh ngọt hồi tại sao họ nói tại mua không ra đường.

Ăn no động cốn,

Chuột kinh tế đi Saigon, thiếu...

Ông H, người vui tính, tuổi gần 40 cười nói «Phạm duy Tín đi Saigon thiếu... rồi đó». Tôi trở mặt nhìn. Tôi hỏi, «thiếu... là làm sao?» ông nói có vẻ như chề tôi «Cậu ở Saigon mà không biết món ấy à? Nhà báo mà không biết lại càng yếu hơn!» Rồi ông tiếp tục cho tôi biết tại sao Phạm duy Tín đi Saigon thiếu...

Nguyên là Phạm duy Tín từ ngày giữ chức Trưởng ty kinh tế kiểm soát khá nhiều ăn sung mặc sướng nên cái của nợ nó thường hay phát biểu ý kiến. Phạm duy Tín có con trai còn gái cả đàn nên ôm mãi vợ nhà cũng chán nhưng đi du dương thì sợ có con rơi.

Vì vậy một hôm có người bạn rủ Phạm duy Tín vào Saigon giải phầu

treo ống dẫn tinh trùng lên thì hết sợ, Phạm duy Tín đi liền mặc dầu tiền công Bác sĩ lên tới trên hai lần tiền lương tháng của Trưởng Ty kinh tế.

Ngày xưa các quán thái giám họ thiên là họ cắt bỏ cái đó để nên chẳng làm ai gì được. Chứ bây giờ bác sĩ chỉ làm cho không có con mà thôi.

Từ ngày Phạm duy Tín đi Saigon thiếu về Phạm duy Tín trở tài độp dư. Đáng lý ra như con gà con heo khi thiếu rồi thì hiền chứ. Đáng này Phạm duy Tín lại khác, độp báng hơn trước rất nhiều, tinh vi hơn trước rất nhiều.

Có người giải thích rằng trường hợp của Phạm duy Tín cũng giống như trường hợp của con chuột đồ g bị mổ dái ra bỏ lúa vào may lại.

Số là ở quê khi bị chuột cắn phá, nông dân thường bắt chuột bị mổ dái ra bỏ lúa vào mang lại thả ra đồng bị 111 chằm đầu nên chuột nhà ta phải hiền lành mà chạy hoảng, gặp con chuột nào cũng cắn. Nhờ vậy mà bầy chuột kia phải bỏ đồng mà tránh đi nơi khác không còn can phá nhà nông nữa.

Giả thuyết này có thể đúng trong trường hợp «bậu thiếu» của Phạm duy Tín.

Giám Sát Viện đốt râu,

Chuột kinh tế rập đầu lạy DB

Con chuột kinh tế ranh khôn đó đã bị Giám Sát Viện hỏi thăm sức khỏe. Nhưng vốn là chuột tinh khôn nên nó khéo an rồi liềm mép không có đầu bằng chứng rõ rệt mà Giám Sát Viện có thể thẳng tay hạ sát. Giám Sát Viện chỉ thấy được một ít sổ sách lem nhem. Giám Sát Viện quyết định giáng Phạm duy Tín 2 trát, ngưng chức Trưởng Ty Kinh Tế, đuổi ra khỏi tỉnh.

Việc làm này của Giám sát viện chẳng khác nào người nông dân dân nổi giận vác đuốc thui chuột nhưng chỉ đốt cháy râu.

Có cách chức cũng giàu chán rồi, Phạm d. Tín đâu có sợ. Nhưng Phạm d. Tín sợ nhất là khoản Cuối ra khỏi tỉnh. Phạm duy Tín vội rập đầu lạy lục dân biểu Đ. để nhờ can thiệp cho kuối bị đuổi khỏi tỉnh.

Tài sản khách sạn. Chuột kinh tế nhìn đối cả trăm năm

Khi Giám sát viên điều tra Phạm duy Tín chỉ điều tra trên sổ sách. Mới đây nhân ngày lễ nhậm chức của ông Đặc ủy giám sát quân khu 3, ông Ngô xuân Tích chủ tịch giám sát viện kêu gọi báo chí và dân chúng tiếp tay với GSV để điều tra tài sản của các viên chức chính quyền để xác định họ có tham nhũng hay không.

Thì đây, tài sản khổng lồ của cựu Trưởng Ty Kinh tế Bình Định Phạm duy Tín: 1 căn nhà ngói sang trọng đầy đủ tiện nghi trị giá trên 7 triệu đồng tại số 58 Lê Lợi Qui Nhơn. Và một villa sang trọng khác tại số 12 A Lê Lợi Qui Nhơn trị giá trên 17 triệu đồng hiện cho Mỹ thuê. Đó là chưa kể tới vật dụng sang trọng trong nhà và của chim của nổi khác.

Hai bất động sản trị giá 24 triệu với số lương của ông Phạm duy Tín 20.000đ một tháng thì ông phải nhặn đối 1 thời gian là 100 năm.

Phạm duy Tín và cả gia đình phải nhặn đối một thời gian là 100 năm mới có được số tiền đó. Nhưng gia đình Phạm duy Tín chưa nhặn đối ngày nào, cũng không phải là «tài sản do ông bà để lại», thì thử hỏi tiền ở đâu nếu không nói là do tham nhũng trong thời kỳ làm Trưởng ty kinh tế?

Chúng tôi với tư cách nhà báo, nêu ra trường hợp này để đáp lại lời kêu gọi của ông Ngô xuân Tích chủ tịch GSV.

Giải pháp thần thông Chuột kinh tế biến thành chuột văn hóa

Một mặt nhờ dân biểu Đ vận động một mặt chạy chọt thoát khỏi điều khoản đuổi ra khỏi tỉnh. Nhưng Phạm duy Tín còn sợ khoản bị đưa đi các quận. Phạm duy Tín chạy toát mồ hôi để được ở lại Qui Nhơn. Cũng may là khi đó quân đội Đài Hàn có chuyển giao cho chính quyền địa phương một Trung tâm văn hóa đồ sộ, rất đẹp tại bờ biển Qui Nhơn. Phạm duy Tín vào dinh lấy lục Đại Tá H để cho về tại đây, một chỗ trống. Đại Tá H điều động nhân viên theo phương pháp lấp lỗ trống nên ký

quyết định cử Phạm d. Tín là quân đốc Tr. tâm Văn Học Qui Nhơn chứ không cần biết Phạm d. Tín có hiểu gì về văn hóa hay không; cũng bất chấp quyết định trước đây của GSV là không được cử Phạm duy Tín ở chức vụ chỉ huy nào. (Quân đốc Trung Tâm Văn Hóa là Trưởng nhiệm sở cũng là một chức vụ chỉ huy đó chứ!)

Đốt đặc cán mai Chuột kinh tế trở tài văn hóa

Tỉnh Bình Định có một Hội Trường thật lớn thật đẹp, hội trường này đã được cho giới xin thuê cần thận. Vì vậy từ khi Phạm duy Tín về làm Quân đốc Trung Tâm Văn Hóa Qui Nhơn thì Trung Tâm Văn Hóa được sử dụng như một hội trường.

Mang tên là Trung Tâm văn hóa nghe nó xôm trổ vậy nhưng chẳng có làm cái tích sự gì để tạm gọi là văn hóa cả. Người ta chỉ thấy lâu lâu XDNT hội họp bàn cãi, lâu lâu huấn luyện nông cơ, nhà thầu Vĩnh Lợi biểu diễn máy cày, xã Qui Nhơn phát tặng phẩm cho đồng bào hóa hoạn, Thuế vụ huấn luyện cán bộ kiểm kê, họp tập bầu cử, làm lễ truy điệu v.v... (Sau này Hội Văn Hóa mới tổ chức được diễn thuyết, triển lãm tranh v.v...)

Trưởng rằng với cái tình trạng văn hóa ngất ngừ ngày nay, đất Quảng Trung cơ được Trung Tâm Văn Hóa sẽ làm cho tinh thần tuổi trẻ tươi tắn đôi chút trong một sinh hoạt văn hóa lành mạnh chứ ai ngờ cái lối văn hóa gì mà kỳ khôi vậy. Thậm chí có người khi phê bình về việc làm của TT Văn Hóa Qui Nhơn họ nói rằng:

«Thủ máy cày, huấn luyện nông cơ, hội họp, làm đám ma, «Chỉ còn giới chị em ta đi khờ là đủ môn tại Trung Tâm Văn Hóa».

Thư luân lưu để kiếm tiền, Chuột văn hóa liền gở trở ma giáo

Một hôm Phạm duy Tín nhận được 1 thư luân lưu. Thấy để có 4 triệu đồng, Phạm duy Tín bèn lấy Stencil đánh máy rồi tới tòa Hành chánh quay ronéo 1000 tờ. Về Phạm duy Tín bắt nữ thư ký đánh máy tên vợ, tên anh, em... mình vào. Đứng ra theo người chơi đứng đàn thì khi nhận được thư luân lưu gửi tới thì tới bư

điện gửi 500đ cho người mang số 1 rồi nâng người số 2 lên số 1, người số 3 lên số 2, người số 4 lên số 3 rồi mới đề tên mình vào số 4 xong rồi gửi bản sao cho 20 người khác. Đàng này Phạm duy Tín ma giáo ở chỗ không gởi tiền cho người mang số 1 mà vẫn đề tên mình, vợ, anh, em vào rồi gửi đi. Khi gởi Phạm duy Tín còn sợ tốn tiền tiền nên đóng dấu tòa Hành chánh ở ngoài bì thư như công văn vậy.

Cả nữ thư ký ngày nào cũng phải đánh máy vào thư luân lưu gửi đi cho Phạm duy Tín nên cô ta nổi sùng chửi ầm lên.

Để lập công củng cố chút quyền hành Chuột, văn hóa nâng bi xếp lớn

Nhận thấy trước tình trạng sách báo đối truy ngoại nhập vô kiểm soát, đầu độc tuổi trẻ không kiểm, trước tình trạng suy đồi của nền luân lý do hoàn cảnh chiến tranh gây ra, thành phần tri thức, nhà sĩ tại tỉnh Bình Định thương yêu quê hương mình, thương yêu chủng tộc mình đứng lên thành lập một Hội để sinh hoạt văn hóa với kỳ vọng là chống xâm lăng văn hóa. Hội đó lấy tên là Hội Văn Hóa Bình Định. Sau nhiều ngày tháng chuẩn bị Hội Văn Hóa Bình Định được chính thức bởi quyết định số 59/QĐ/HC/BD ngày 26.5-70.

Đại tá Nguyễn mộng Hùng nguyên tỉnh trưởng Bình Định chấp thuận cho Hội Văn Hóa đặt trụ sở tại Trung Tâm Văn Hóa Qui Nhơn.

Công việc đầu tiên của Hội là phát thanh, ra báo, lập thư viện, triển lãm tranh. Để có tài chánh Hội Văn Hóa lập 1 sổ vàng.

Đại tá Nguyễn mộng Hùng nhân danh tỉnh trưởng tặng một 150.000đ với tư cách cá nhân 10.000đ. Ông Trần Tài tặng 10.000đ, ông Đường Sanh 10.000đ, ông Võ Trần tặng cái tủ đựng sách trị giá 50.000đ v.v...

Thấy rằng nếu Hội Văn Hóa hoạt động có thư viện thì không lý ông Quân Đốc TTVH lại ngồi trơ? Nên Phạm duy Tín vào toa hót với Đại tá H. là nên làm 1 quyết định thành lập tại Trung tâm văn hóa, 1 thư viện để có công với chính quyền Trung ương.

Đại tá H. nghe lọt tai và ký quyết định số 642/BD/TTVH ngày 10-5-70

thành lập thư viện Qui Nhơn và quyết định số 01/BD/TTVH không đề ngày tháng 12-70 cử Phạm duy Tín kiêm quản thủ thư viện Qui Nhơn.

Căn cứ vào quyết định này Phạm duy Tín vào tòa HC bỏ 150.000đ của Tỉnh trưởng tặng cho Hội Văn hóa để đi Saigon mua sách.

Trên phương diện pháp lý 150.000 đồng này người nhận là Thủ quỹ của Hội Văn hóa, người đi mua sách là Ủy viên thư viện của Hội Văn Hóa đi mua chứ không phải ông quân đốc Trung Tâm Văn Hóa Phạm duy Tín vì tiền này Tỉnh Trưởng tặng cho Hội Văn Hóa để đi vào sổ ngày của Hội hẳn hoi.

Vốn nôi đục khoét Chuột văn hóa xoay qua gặm sách:

Phạm duy Tín âm thầm bỏ 150.000đ. đi Saigon mua sách chẳng cần tham khảo ý kiến của Hội Văn Hóa là cần mua sách gì bổ ích cho học sinh. Khi đi Phạm duy Tín có mang theo một văn thư gửi các nhà sách, nhà xuất bản tại Saigon nói về việc Qui Nhơn mới thành lập thư viện nhờ các nơi giúp đỡ. Cũng như tại Qui Nhơn nhiều nhà sách, nhà xuất bản tại Saigon cho sách, còn một số thì mua. Nhưng Phạm duy Tín mang hóa đơn về là mua cả. Hóa đơn lại bất hợp lệ làm cho ty tài chánh không chịu.

Sau Phạm duy Tín mới làm hóa đơn khác để hợp thức hóa số sách.

Phạm duy Tín là một cựu trưởng ty kinh tế không lý không biết những thủ tục tài chánh sơ đẳng đó sao?

Được biết khi đi mua sách về Phạm duy Tín có mua về một chiếc máy loại chạy điện khoảng 10.000đ. Nhiều người xầm xì là không phải tiền túi của Phạm duy Tín bỏ ra mua mà là tiền của số tiền sách.

Về thiệu chỉ văn hóa của Phạm duy Tín người ta có thể đọc được ở những nhan đề sách mà Phạm duy Tín đã mua về cho thư viện như sau: Yêu mệt, Yêu muộn, Trong vòng tay đàn ông. Vợ kẻ khác... (chỉ thiếu bộ «Cậu chó»)

Chúng tôi xin lỗi các tác giả kể trên, chúng tôi nêu ra đây vì thư viện này để cung ứng cho nhu cầu

học hỏi của 25000 học sinh nhỏ chứ không phải dùng để giải trí cho người lớn.

Khi đem sách về Phạm duy Tín tự ấn định giá biểu cho mượn sách là 600 đồng mỗi thể, mỗi năm đóng thêm 300 đồng, mất sách thì bồi theo giá tăng thêm 10%. nhưng trên thực tế Phạm duy Tín bắt các em học sinh bồi thường theo giá tăng 500% với số tiền ghi trên sách. Trong lúc đó tại thư viện Báp tit Qui Nhơn mỗi thể chỉ có 300 đồng.

Ngoài số tiền trên, các nhà sách và tu viện Q. Nhơn có gởi cho hội văn hóa gồm 1000 quyển sách. Hội văn hóa đồ sang TT văn hóa. Phạm duy Tín đem sáp nhập chung số sách này lại và đồng loạt cho thuê với giá 600 đồng một thể mượn sách. Việc làm này đã làm cho nhiều người tặng sách hết mặn.

Trong cuộc tiếp xúc với chúng tôi ông T. một nhân sĩ lão thành có uy tín lớn và có thâm quyền trong hội Văn Hóa Bình Định cho biết việc làm có tính cách mượn đầu heo nấu cháo này của ông Phạm duy Tín đã làm cho anh em trong hội văn hóa không mấy vừa lòng tòa HC.

Đây là một sự thật đáng buồn. Không biết ông Phạm duy Tín dựa thế vào đâu mà làm ngang ngược như vậy?

Xếp lớn sắp ra đi An ủi Chuột bằng tướng lệ:

Khi Tổng Thống Thiệu ra kinh lý Bình Định Đại Tá H. cựu tỉnh trưởng Bình Định tương trình công tác địa phương có nói rằng đã lập được một thư viện trực thuộc tòa HC. Đại Tá H tuyên bố được câu đó cũng là nhờ tài của Phạm duy Tín ma-nớp mượn đầu heo nấu cháo.

Vì vậy trước khi ra đi Đại Tá H ban cho Phạm duy Tín một ân huệ. Ân huệ đó là bằng tướng lệ số 123 nhiệt liệt khen ngợi Phạm duy Tín quản đốc TT Văn Hóa với lý do: «Tích cực trong cuộc bầu cử Thượng Viện».

Làm văn hóa như thế là nhất nước rồi!

Khi đọc được bằng tướng lệ này của ông quân đốc TT Văn Hóa Qui Nhơn chặc cụ Quốc Vụ Khanh đặc trách văn hóa nếu không khóc thét lên thì cũng ngất xỉu luôn.

Biết xếp lớn sắp đi Chuột văn hóa dự mưu qua mặt

Đêm 6-1-71 CS đặt chất nổ làm nổ tung kho đạn tại đèo Sơn. Thành phố Qui Nhơn rung rinh Cảnh sát vội bố trí khắp nơi.

Sáng 7-1-71 khi đi làm Phạm duy Tín phác giắc ra là cửa thư viện Qui Nhơn bị bế khóa. Phạm duy Tín cho rằng toán Nghĩa quân đêm hôm không gác, liền lập tờ trình lên Đại tá H. Đại tá H. bút phê cho quân trấn Qui Nhơn đổi toán Nghĩa quân đi nơi khác, thay toán khác.

Ngay lúc đó thì Phạm duy Tín hay tin Đại tá H. đổi đi, lễ bàn giao vào ngày 14-1-71 do đó Phạm duy Tín giữ tờ trình có bút phê đó lại tìm gặp mấy anh nghĩa quân thành phố kia. Sau nhiều lần tiếp xúc thương thuyết. Phạm duy Tín xếp tờ trình có bút phê đó cất đi. Ý hủu nghĩ rằng Đại Tá H. đi rồi không ai biết việc này. Nhưng sau đó bại lộ, nhiều người xầm xì, Phạm duy Tín sợ mới sao gởi cho Quân Trấn. Lúc đó là ngày 16-2-71. Có thể hỏi 1 câu mà làm cho Phạm duy Tín cũng hòng là án rồi làm gì để tới 9 ngày sau mới sao văn thư gửi đi?

Đại Tá H bây giờ ở Cam Ranh hay được việc này chắc buồn 1 m.

Trở tài xuất qui nhập thành Chuột văn hóa làm trò phi pháp

Thấy được tình cảnh như vậy nên anh em trong hội Văn Hóa không nói gì. Chúng tôi có hỏi đến nhiều người trong hội họ nói chờ khi Giáo Sư Đoàn Nhật Tấn, Hội Trưởng lãnh binh bình đã rồi họ sẽ có phản ứng với tòa HC về thái độ của ông Phạm duy Tín cũng như vấn đề pháp lý của thư viện.

Vì thấy chẳng ai thêm nói gì Phạm duy Tín tưởng rằng chẳng ai biết gì nên làm nhiều chuyện lộng hành. Ví dụ như tăng giá tiền thường sách lên 500% với giá ghi ở bìa sách trong lúc đó điều lệ chỉ bắt buộc tăng 100%. Hoặc như: — Lấy thể thư viện của Hội văn hóa ký cấp miễn phí cho con, bạn bè.

Thẻ thư viện của Hội văn hóa chỉ có ông Hội trưởng hoặc ủy

(Xem tiếp trang 56)

TÁC PHẨM BÁN CHẠY NHẤT THẾ GIỚI
300 TRIỆU CUỐN NĂM 1970

CHUYỆN TÌNH

(LOVE STORY)

ERICH SEGAL

bản dịch : PHAN LỆ THANH

LTS : — Cuốn tiểu thuyết tình cảm do Erich Segal sáng tác, trong suốt 1 năm nay là cuốn sách lời cuốn đông độc giả nhất thế giới. Xuất bản tại Hoa Kỳ chỉ dày 200 trang thôi luôn luôn ở địa vị bestseller (sách bán chạy nhất). Cho tới nay người ta ước lượng có tới 50 triệu người Mỹ đã đọc cuốn truyện tình này (cứ 4 người dân Mỹ thì có một người đọc). Số sách in ra tại Mỹ lên tới 14 triệu quyển bán hết trong 40 tuần lễ. Đã được dịch ra 18 thứ tiếng trên hoàn cầu. Tại Pháp bản dịch cũng được xếp hàng Best seller trong nhiều tháng vừa qua. Số sách in ra cũng lên tới 2, 3 triệu rồi. Erich Segal vật ngã cổ văn hào vĩ đại Hemingway. Trên danh sách best seller suốt trong năm 1970 cuốn Island in the stream của Hemingway dành năm hàng thứ 4, nhường hàng số 1 cho Love Story. Thật là một kỷ lục chưa từng thấy trong lịch sử văn hóa : mỗi lần in là 5 triệu cuốn mà đều đã được các hàng sách đặt tiền mua trước cả.

(TIẾP THEO)

— Có. Dĩ nhiên là có. Chắc chắn. Jen cũng vậy Phil. Jen cũng yêu Phil lắm.

Bước chân tôi không còn thùng thình nữa. Nàng nói với ai vậy ? Không phải Davidson — tên hân đầu có phải là Phil. Tôi đã soát lại tên hân trong sổ ghi danh từ lâu rồi. «Martin Eugene Davidson, 70 Riverside Drive New York. Trường Âm nhạc và Hội họa. Trong hình trông hân có vẻ đa cảm, thông minh, thua tôi chừng hai chục kỷ. Nhưng nghĩ đến Davidson làm gì ? Rõ ràng ranh lúc này đây cả hân và tôi đều đang bị Jennifer Cavilleri cho de vì một tên nào đó mà nàng đang (thò bĩ chưa !) hôn gió tôi tập qua giây nói !

Tôi vừa đi vắng có bốn mươi tám tiếng đồng hồ mà đã có thằng Phil chó chết nào bỏ vào giường Jenny rồi (nhất định như vậy !).

— Ừ, Phil, yêu nhiều. Thôi nhé.

Vừa gác máy lên thì Jenny trông thấy tôi và, không hề ngượng ngịu, nàng nhoẻn miệng cười và



hôn gió về phía tay. Tại sao nàng có thể đổi mặt như vậy được ?

Nàng hôn tôi, môi đặt nhẹ lên bên má không bị thương.

— Ờ, trông anh ghê quá.

— Anh bị thương, Jen !

— Thằng kia có bị nặng hơn không ?

— Có. Nặng hơn nhiều. Bao giờ anh cũng đáp địch thủ kỹ hơn.

Tôi có tình nói giọng hung dữ, ồm ồm chỉ rằng tôi sẵn sàng nện bất cứ địch thủ nào lên vào giường Jenny trong khi tôi xa mặt và hiền nhiên là cách cả lòng nàng nữa. Nàng túm lấy tay áo tôi kéo ra cửa.

— Đi chơi cho vui, Jenny, cô giữ điện thoại gọi theo.

— Ừ, Đi nhé, Sara Jane, Jenny gọi với lại.

Khi đã ra đến ngoài, lúc sắp sửa bước lên chiếc xe MG, tôi phồng ngực hít một hơi hương đêm rồi hổi một cách hết sức tự nhiên.

— Này. Jen.

— Hả ?

— À Phil là ai vậy ?

Nàng vừa bước lên xe vừa thân nhiên trả lời :

— Bố em.

Tôi đầu tin nổi chuyện đó.

— Em gọi bố em là Phil hả ?

— Tên ông mà. Thế anh gọi bố bằng gì ?

Jenny đã có lần kể rằng bố nàng là người đã nuôi dưỡng nàng, đầu như ông có lò làm mì gì đó ở tỉnh Cranston thuộc đảo Rhode. Mẹ nàng bị xe hơi đâm chết khi nàng còn bé xíu. Nàng kể chuyện này ra khi chàng hỏi tại sao nàng không học lái xe hơi. Đại khái cha nàng là «tốt hết sức» (chữ nàng dùng) nhưng ông tin dị đoan vô cùng và nhất định không chịu để con gái lái xe. Thật bất tiện cho nàng nhất là mấy năm cuối cùng ở trường trung học khi nàng phải sang tận Providence để học thêm Piano nhưng cũng nhờ đi xe bus nên nàng đã đọc được hết tất cả tác phẩm của Proust.

— Anh gọi ông bằng gì ? Nàng hỏi lại.

Tôi đang mơ mộng tận đâu đâu nên không nghe nàng hỏi.

— Ông nào ?

— Anh dùng danh từ gì để chỉ người sinh ra anh ?

Tôi trả lời bằng danh từ mà tôi vẫn ao ước được dùng.

— Thằng chả.

— Trước mặt ông ?

— Chẳng bao giờ anh thấy mặt ông ta cả.

— Ông ta đeo mặt nạ sao ?

— Có thể nói như vậy. Bằng đá. Mặt nạ bằng đá đầy cộng.

— Thôi đi, chắc ông phải kiêu hãnh vì anh lắm, anh là thể thao gia nổi tiếng của Harvard mà.

Tôi nhìn nàng. Đúng thế, làm sao nàng biết tất cả mọi chuyện được.

— Ông cũng thế, Jenny.

— Nổi tiếng hơn cả vô địch Trường Xuân sao ?

Tôi khoái thấy nàng thần phục sự nghiệp thể thao của tôi. Đáng tiếc là tôi phải kể về cha tôi và vì thế tự hạ thấp tôi xuống.

— Ông chèo thuyền độc tại Thế vận Hội 1928.

— Trời, thật ư ? Ông có thắng không ?

— Không, tôi đoán nàng thấy rõ là thực tình tôi lấy làm bằng lòng việc chỉ về thứ sáu trong cuộc đua chung kết.

Một phút yên lặng. Bây giờ may ra Jenny hiểu rằng làm Oliver Barrett IV không chỉ có nghĩa là bị ám ảnh hoài hoài bởi tòa nhà đá xám trong khu đại học Harvard. Còn thêm một sự so tài về sức mạnh nữa. Nghĩa là một đôi hồi phải thành công trong lãnh vực thể thao luôn đè nặng trên vai. Trên vai tôi.

— Nhưng ông làm gì mà anh gọi ông là thằng chả ? Jenny hỏi.

— Ông ấy hay ép buộc anh

— Anh nói gì cơ ?

— Ép buộc anh, tôi tập lại.

Mắt nàng mở to. Anh định nói là ông toàn luận.

— Đừng kể chuyện bậy bạ trong gia đình em ra nữa, Jen. Gia đình anh có đủ rồi.

— Thi dụ như... Oliver ! thi dụ, ông ép buộc anh làm gì ?

— Những «điều phải làm», tôi nói,

— Làm những «điều phải làm» thì có gì mà xấu ?

Nàng lấy làm thú vị vì đã tìm ra một câu nói có vẻ mâu thuẫn.

Tôi cho nàng biết tôi ghét bị đúc khuôn theo truyền thống họ Barrett như thế nào điều này chắc nàng phải biết rồi vì bao giờ tôi cũng nhăn mặt khi phải nói đến con số theo sau tên họ. Tôi ghét ngay cả việc phải tường trình kết quả mỗi tam cá nguyệt.

— Vâng, phải, Jenny nói, giọng mỉa mai, «em đề ý anh đầu thích được mười trên mười hoài hay được gọi là nhà vô địch.»

— Anh chỉ ghét vì ông cứ nhất định bắt anh phải được hạng nhất ? Nói ra những điều mình luôn cảm thấy (nhưng chưa bao giờ nói ra) làm tôi khó chịu muốn chết, nhưng tôi cần cần nghĩa cho Jenny hiểu. «Và khi mình làm được hết mọi chuyện rồi ông vẫn chẳng coi mình ra gì. Nghĩa là ông chẳng thèm đề ý gì đến mình cả.»

— Nhưng ông ấy bận quá. Hình như ông phải trông coi mấy nhà băng và bao nhiêu cơ sở khác nữa, phải không ?

— Trời đất ơi, Jenny, em về bè ai đây ?

— Bộ tuyên chiến thật sao ?

— Hẳn đi rồi.

— Anh không quá, Oliver à.

Nàng có vẻ thành thật không tin. Đây là lần đầu tiên tôi khám phá ra một điểm xa cách tinh thần giữa chúng tôi. Tôi nghĩ, ba năm rưỡi trời ở Harvard và Radcliffe đủ để biến chúng tôi thành hai người tri thức vênh vang, lý tưởng như nhau, nhưng khi phải chấp nhận sự thật về cha tôi, rằng ông là người ba đá, nàng bùng bình bậm vào cái quan niệm di truyền của giống máu Ý. Địa Trung Hải rằng bố bao giờ cũng yêu con, và không thể bàn cãi gì với nàng được cả.

Tôi cố kể một trường hợp trái ngược lại. Cái lần chúng tôi ngồi đối diện không nói không năng gì sau trận Cornell.

Nàng có vẻ ngạc nhiên thật. Nhưng ngạc nhiên sai đường mới bỏ mẹ chứ.

— Ông chịu khó lên tận Ithaca để xem trận cầu khí gió ấy ư ?

Tôi giải thích cho nàng hiểu bố tôi là một cái thùng rỗng. Nhưng nàng không sao quên được việc ông đã đi mấy chục dặm đường để đến dự một buổi thể thao (có thể gọi là) tầm thường như thế.

— Ti ừ, Jenny, đừng nói chuyện đó nữa !

— Cũng may anh có mặc cảm về bố anh. Thành ra anh cũng đầu có hoàn toàn.

— Thế ra em hoàn toàn lảm sao ?
— Đầu có, câu bé. Nếu em mà hoàn toàn đời nào em thêm đi chơi với anh.

Trở về với công việc như thường lệ.

V

Đề tôi kể bạn nghe sơ qua về mối liên lạc vật chất giữa tôi và Jenny.

Điều lạ là chúng tôi không đụng chạm gì tới nhau trong một khoảng thời gian rất lâu. Nghĩa là, chúng tôi không hề đi xa hơn những lần hôn nhau mà tôi kể ở trên (tôi vẫn nhớ in từng cái hôn). Thật lạ đối với tôi vì xưa nay tôi vẫn là người liêu liếng, thiếu kiên nhẫn và thích làm liêu. Thử bảo bất cứ cô gái nào ở nhà trọ Tower Court hay Wellesley rằng đã ba tuần liền Barrett IV đi chơi hàng ngày với cùng một cô gái mà chưa ngủ với cô ta lần nào, chắc chắn các cô ấy sẽ cười ầm lên và lo ngại cho cái nữ tính của cô gái diễm phúc đó. Nhưng thực tế khác hẳn với giả tưởng.

Tôi không biết bắt đầu làm sao.

Xin các bạn đừng hiểu lầm câu nói này. Dĩ nhiên tôi biết hết cách thức. Có điều tôi thấy ngỡ ngàng vì phải làm những trò ấy. Jenny tinh quái quá nên tôi sợ nàng sẽ cười tôi thối mũi nếu tôi giữ cái trò lẳng mạn làm li (và khó cưỡng lại được) của Oliver Barrett IV ra. Tôi sợ nàng sẽ từ chối, đúng thế đấy! Tôi còn sợ nàng bằng lòng vì tưởng tôi chỉ muốn có thể. Điều mà tôi thấy khó nói là cảm tình của tôi đối với Jenny rất đặc biệt, tôi không biết làm sao diễn tả được, cũng không biết hỏi ý ai bây giờ. (Sau này nàng bảo tôi, « Đáng lẽ anh phải hỏi em ».) Tôi chỉ biết tôi cảm thấy thế. Đối với nàng. Đối với tất cả con người nàng.

Một buổi trưa chủ nhật chúng tôi ngồi đọc sách trong phòng tôi.

— Thế nào anh cũng bay cho mà xem, Oliver a.
« Thế nào cũng bay nếu cả ngày anh chỉ ngồi nhìn em học mà không chịu học gì cả ».

— Anh đâu có nhìn em. Anh đang học đấy chứ.
— Chỉ xạo. Anh đang nhìn chân em thì có.
— Thỉnh thoảng thôi. Sau mỗi chương sách.
— Sách gì mà toàn chương ngắn cùn vậy.
— Thôi đi cô. Tự cao nó vừa vừa chứ. Có đâu đẹp đến nỗi như vậy!

— Vẫn biết. Nhưng thế nào mà cảm anh nghĩ em đẹp được!

Tôi ném quyển sách đang đọc xuống đất rồi đi lại chỗ nàng ngồi.

— Trời ơi, Jenny, anh còn lòng dạ đâu mà đọc John Stuart Mill trong khi anh thêm muốn em tung giấy từng phút như thế này?

Nàng nhượng mồi và nhăn mặt lại:

— Oliver, đứng đấy một chút nào!

Tôi quỳ bên ghế nàng. Nàng tiếp tục đọc sách.

— Jenny.

Nàng nhẹ nhàng gấp quyển sách lại, đặt xuống bàn rồi đưa tay ve vuốt cổ tôi.

— Oliver,

Thế là chuyện xảy ra. Tất cả mọi chuyện.

Làm tình lần đầu tiên với nàng thật trái ngược với cảm giác khi nó chuyện với nàng lần đầu tiên. Cái gì cũng êm ả dịu ngọt, thần tiên.

Như tôi đã nói, lần nào chúng tôi gặp nhau nàng cũng ăn mặc đàng hoàng trừ vài lần áo len nàng tuột một hai nút khuy. Bởi vậy tôi ngạc nhiên khi nhìn thấy giấy chuyền thành giá nhỏ xíu trên cổ Jenny. Một chiếc giấy chuyền không có khóa nghĩa là nàng đeo nó cả trong lúc ân ái. Buổi trưa hôm đó trong lúc nằm nghỉ với những cảm giác tuyệt diệu — khi tất cả mọi chuyện cũng như không có chuyện gì đóng kể nữa, tôi sờ nhẹ vào chiếc thành giá và hỏi, nếu biết nàng ngủ tới tôi và v.v., không biết ông cha vẫn nghe nàng xưng tội sẽ nói gì. Nàng trả lời là nàng không bao giờ xưng tội.

— Tưởng em là gái ngoan đạo lắm mà?

— Đúng, em là con gái, và em ngoan lắm.

Nàng nhìn tôi chờ sự đồng ý; tôi mỉm cười. Nàng cũng cười.

— Thế nghĩa là trong ba chữ có hai chữ đúng.

Tôi hỏi tại sao nàng lại đeo thành giá, mà lại thành giá rất đẹp và lạ nữa. Nàng cắt nghĩa đây là chiếc thành giá mẹ nàng để lại; nàng đeo nó vì lý do tình cảm chứ không phải tôn giáo. Đến đây câu chuyện trở về với chính chúng tôi.

— Ê, Oliver, em đã nói yêu anh chưa?

— Chưa, Jen.

— Tại sao anh không hỏi?

— Thu thực là anh sợ.

— Bây giờ anh hỏi đi!

— Em có yêu anh không, Jenny?

Nàng ngược nhìn tôi và trả lời hết sức gay gắt. Lần đầu tiên tôi khám phá ra con người thật của Jenny, con người dịu với những ngón tay mềm mại, yêu đương, phản ứng của tôi còn lạ lùng hơn nữa. Tôi dịu dàng. Tôi mơn trớn nàng. Có thật đấy là Oliver Barrett IV không.

— Anh nghĩ sao?

— Có. Chắc có. Có lẽ.

Tôi hôn lên cổ nàng.

— Oliver?

— Hử?

— Không phải em chỉ yêu anh mà thôi.

Chúa ơi, gì nữa đây?

— Em yêu anh lắm lắm Oliver a.

VI

Tôi quý Ray Stratton lắm.

Nó học không giỏi gì, đá banh cũng chẳng hay (phải cái chậm), nhưng luôn luôn tỏ ra là bạn tốt và dễ chịu. Và suốt năm cuối ở Đại học chúng tôi chết đói đã khổ nhiều vì tôi. Không hiểu hẳn phải đi đâu làm bài mỗi khi trông thấy chiếc cà vạt treo trên quả đấm cửa (dấu hiệu chỉ «bận việc bên trong?»). Đúng ra nó cũng chẳng chạm gì, nhưng đôi khi nó

cũng phải học chữ. Có thể nó vào thư viện, hoặc sang nhà trọ Lamont, hoặc đến hội quán Pi Eta. Nhưng những hôm thứ bảy Jenny và tôi nổi loạn ở với nhau cả đêm, không biết nó ngủ đâu? Chắc Ray phải kiếm đất cắm dùi đâu đó — chẳng hạn trên ghế dài buồng bên cạnh, v.v... trong trường hợp chủ nhân phòng này cũng không làm ăn gì đêm đó. Tuy nhiên, lúc đó mùa đá banh đã qua, và nếu nó ở hoàn cảnh tôi, tôi cũng sẽ giúp nó như thế.

Đề đến bù lại, tôi cho Ray những gì? Ngày xưa tôi thường kể cho nó nghe từng chi tiết tỉ mỉ tất cả những lần làm ăn như vậy. Bây giờ không những nó bị tước mất quyền lợi bất khả xâm phạm này, mà tôi còn giữ bí mật chưa hề thú nhận rằng tôi và Jenny đã ngủ với nhau. Tôi chỉ cho nó biết giờ nào, ngày nào chúng tôi cần buồng, v.v. Stratton muốn nghĩ sao thì nghĩ.

Thỉnh thoảng nó lại hỏi, «Trời ơi, Barrett, được chưa?»

— Raymond, nếu mày là bạn tao thì mày đừng hỏi nữa.

— Nhưng, trời ơi, Barrett, mỗi tuần mấy chiều, rồi tối thứ sáu, tối thứ bảy. Chó gì, chắc mày phải làm được rồi chứ.

— Nếu thế mày còn hỏi tao làm gì?

— Bởi vì như thế không tốt.

— Cái gì không tốt?

— Tình trạng này, Oliver a. Từ trước tới nay mày có bao giờ như thế đâu. Cái kiểu này cứ lờ đi không chịu kể cho anh Ray mày nghe ấy. Mày không được quyền làm thế. Không tốt. Trời đất, nó làm gì mà khác những em kia như vậy?

— Ray này, trong tình yêu trưởng thành.

— Tình yêu?

— Mày làm như thế yêu là một chữ tục không bằng.

— Tình yêu ở tuổi mày? Trời ơi, tao lo cho mày đấy.

— Lo tao làm sao? Lo tao điên ư?

— Lo cho tuổi trẻ của mày. Tự do mày. Đời mày!

Tôi nghiệp Ray. Nó thành thực, bộ mày lo mày sẽ mất bạn để chung phòng hả?

— Cút, có thể nói tao đã có thêm bạn chung phòng ấy chứ, vì cô nàng ở đây cả ngày cả đêm còn chó gì.

Tôi phải lo mặc quần áo để đi nghe nhạc cho nên không thể kéo dài câu chuyện với Ray được.

— Đừng lộn xộn, Raymond. Chúng mình sẽ thuê phòng trên New York như đã định. Mỗi đêm lại thay đổi em. Rồi đầu vào đó hết.

— Đừng nói tao lộn xộn, Barrett. Mày mắc con đồ rồi.

— Không có gì nguy hiểm đâu. Cứ bình tĩnh. Tôi vừa đi ra cửa vừa sửa lại cà vạt. Stratton vẫn tỏ vẻ không tin.

— Ê, Ollie?

— Cái gì?

— Mày làm nó rồi chứ hả?

— Trời ơi, Stratton!

Lần này không phải tôi dẫn Jenny đi nghe nhạc; tôi đến xem nàng chơi nhạc. Ban nhạc Bach chơi bản hợp tấu Brandenburg số 5 tại rạp Dunster và Jenny sẽ giữ chân chơi phong cầm. Dĩ nhiên tôi đã nghe nàng chơi nhạc nhiều lần rồi nhưng chưa bao giờ tôi nghe nàng chơi với ban nhạc hoặc trước khán giả. Trời, nàng làm tôi hãnh diện quá. Theo sự hiểu biết của tôi thì nàng chơi tuyệt hảo.

Sau buổi hòa nhạc tôi nói với nàng, «Em chơi tuyệt quá».

— Chúng tôi kiến thức về nhạc của cậu đến đâu, cậu bé a.

— Kiến thức anh đủ để thưởng thức tài em.

Chúng tôi ra đến sân nhà hát Dunster. Một buổi chiều tháng tư đẹp trời báo hiệu mùa xuân sắp tới Cambridge. Rất nhiều bạn đồng nghiệp nàng đi quanh quần gần đó (cả tên Martin Davidson, đang nhìn tôi thù ghét) nên tôi không dám lý sự với nàng về âm nhạc nữa.

Chúng tôi băng ngang qua đường Memorial Drive và đi dạo dọc theo bờ sông.

— Barrett, làm ơn đừng đùa. Em chơi được không hay tuyệt, cũng không phải hạng quán quân Chỉ được được. Hiểu chưa?

Làm sao mà tôi cãi lại, một khi chính nàng muốn tự hạ mình xuống?

— Được rồi. Em chơi được lắm. Anh chỉ định nói không bao giờ em nên bỏ nghề nhạc.

— Đầu có ai nói em định bỏ nghề nhạc hả ông Nội? Em sắp sang thụ giáo Nadia Boulanger nữa ấy chứ.

Nàng nói lảm nhảm gì đây? Hết câu nàng bỗng im bặt và tôi linh cảm là nàng vừa lỡ mồm tiết lộ một điều không định nói ra.

— Ai có.

— Nadia Boulanger. Một nhạc sư nổi tiếng ở Paris. Nàng lướt qua cầu sau cùng.

Tôi chậm chạp hỏi lại: ở Parris hả?

— Bà ta nhận rất ít học trò Mỹ. Em đúng là may mắn. Được cái học bổng cũng khá nữa chứ.

— Jennifer em định đi Paris thật sao?

— Em chưa đi Âu Châu bao giờ. Em muốn đi. Tôi nắm lấy hai vai nàng. Hình như tôi hơi mạnh tay quá, tôi không biết nữa.

— Ê, em biết tin này từ bao giờ?

Lần đầu tiên trong đời, Jenny không dám nhìn thẳng vào mắt tôi.

— Ollie, đừng vớ vẩn. Dĩ nhiên em phải đi.

— Sao lại dĩ nhiên?

— Chúng ta sẽ ra trường, rồi sẽ chia tay, đường ai nấy đi. Anh tiếp tục học luật.

— Khoan đã — em nói gì vậy?

Nàng nhìn thẳng vào mắt tôi. Và nàng tỏ vẻ buồn.

— Ollie, anh là con nhà tỷ phú, còn em là con số không trên bậc thang xã hội.

Tay tôi vẫn nắm chặt vai nàng.

(CÒN NỮA)

Tất cả chúng ta
đều phải suy nghĩ
về vụ án này

Vụ án lạ lùng, kinh khủng nhất thế kỷ

NGỌC THỨ LANG
viết theo PIERRE JOFFROY
(Paris Match)



(Tiếp theo ĐỜI SỐNG 73)

Như vậy thì đi làm Bồi thẩm đoàn hay đi... ở tù? Ở hay, sao lại có sự so sánh hạ nhục vậy? Có chân trong « jury » để quyết định tha hay bỏ tù bị cáo phải là 1 cái gì quan trọng, hách lăm chớ? Và ít ra... tù có được ăn lương nhà nước đâu? Bồi thẩm đoàn Los Angeles thì ít ra cứ mỗi ngày xử án, nhà nước phải trả lương 5 đô-la chớ ít sao? Dù chỉ là món tiền danh dự, vì tiền lương phụ quét đường còn phải trên 10 đô-la một ngày kia mà?

Một « jury » như vậy đó... trách sao không « ngăn người nhìn nhau và mặt buồn như đưa đám ma, đúng như lời lời nữ can phạm Leslie đã diễn.

Một bọn mất gốc, điên khùng, chết sống kẻ bỏ... hay tín đồ của một « đạo » mới toanh : đạo ĐỐI ?

Không riêng phái viên Paris Match mà bất cứ ai có dịp tiếp xúc với « băng » giết người của Manson đều nhận thấy không phải ngay rằng chúng chỉ nắm quyền chủ động trong những phiên tòa xử. Tội nó nghiêm nhiên tự cho mình cái quyền muốn làm gì thì làm kể cả việc giết người chẳng vì một nguyên nhân nào hết, là vì « giáo chủ » đã dạy rằng ĐỜI NÀY KHÔNG CÓ GÌ XẤU KHÔNG CÓ GÌ TỐT... nghĩa là phi thiện phi ác... vì chính cái hữu lý này ra từ chỗ vô lý vậy. Đã thế thì nói đến LÝ làm gì nữa, kể cả cái LÝ của mấy cha làm luật tự cho mình

có nhiệm vụ bảo vệ công quyền.

Tội tôi tuân lời dạy của « giáo chủ ». Nếu mấy người cho là tội tôi giết người là VÔ LÝ thì muốn làm gì thì làm, tội tôi đâu cần để ý đến cái LÝ của mấy người? Xừ từ là cùng chớ gì... mà tội tôi sẵn sàng chết kia mà? Người chẳng dạy « chính cái chết là khởi đầu cho sự sống » đó sao? Cái Chết có nghĩa gì? Điên đầu chưa, quý vị? Chúng nó điên hay mình điên. Phải có tư tưởng « cao quý » cỡ đó trong đầu thì mới có thể như, như thách thức « ngon lành » như mấy cô bé không ai dám ngónh tay vào máu chớ? Mà nói làm gì cái chuyện vật đó, quý vị? Trước sau 7 mạng người... tội nó còn kể bỏ mà? (3) Và mạng chúng nữa, có ra gì đâu?

● Từ ngày có danh từ Tòa Án, chưa có vụ nào độc địa, điên đầu và đa đoan... như vụ Tòa Los Angeles xử bọn đồn đãi, giết một hời 7 mạng người vô duyên cớ này ● 194 ngày họp xử, 1 triệu đô la, 25 ngàn trang hồ sơ, 84 nhân chứng, 297 món tang vật... đề rồi cuộc nghe bị cáo cười ồm ồm, LÊN ÁN quý tòa như điên ● Có vụ án nào... 2 luật sư ngồi tù, 1 biệt tích... 12 vị phụ thẩm mất hết tự do... ông Biện lý mất chức ngang, ông Chương lý công khai vi luật và ông Tổng thống cũng vi hiến rõ? ● Ở Việt Nam, giáo chủ phi thiện phi ác Manson ắt sẽ là một ông-đạo-Đời... đề rao truyền « đạo đời-đời », như các tay đạo Lát, đạo Liếm?

Coi nhân dảng, cử chỉ Susan, Patricia, Leslie... có gì quá đáng đâu? Không đẹp, vì phần đông đàn bà Mỹ đều xấu cả, nhưng bà đưa nữ này có cái gì để chứng minh sự hung ác, tàn nhẫn đến cùng cực là đâm đâm chết vài mạng người không hận thù, lấy máu bôi lên tường chơi đùa? Con Susan Atkins còn ném thử tí máu nạn nhân Sharon Tate để khen rằng « tuyệt diệu » kia mà? Nó còn muốn móc mắt, chặt tay nạn nhân và đâm chết những thằng tài tử Hollywood là khác!

Nhưng thử nhìn gần ánh mắt của chúng nó coi? Nó thoảng một vẻ ngơ ngẩn đấy... nhưng cũng cực hung cực ác đấy. Nó làm người nhìn nhiều khi phải lạnh mình? Nó khờ khạo, ngơ ngẩn... đúng tít vẫn thường thấy ở đường tri viện liên Hòa, Chợ Quán.

Nhưng bao nhiêu cuộc chiêm nghiệm khoa học, tâm lý không đi đến một khẳng định nào: 3 đứa nữ này trí óc quân bình như tất cả chúng ta? Có thể có những CON, và lên cơn thì cái gì cũng đâm làm cả... nhưng phần đông đàn bà đều có tới « ba máu, sáu cơn lặn.

Vậy thì động cơ phạm pháp của 3 con « ác phụ » đó hiển nhiên do ảnh hưởng của « giáo chủ », của « người » rồi! Mà « người » là ai?

Charlie Manson, giáo chủ đây! là Jesus cũng gặt mà Satan cũng ở kẻ vì ở cõi đời này có cái quái gì có nghĩa đâu? Phi thiện phi ác và phi lý hết trơn. Mà « hữu » cũng ở « phi » mà ra (điên đầu chưa?)

Đi nhiên chỉ có cái hữu lý lớn nhất là bản thân « giáo chủ », là anh Charlie, thiên sứ của Thiên chúa. Và đạo của người, xin tạm hiểu là đạo Đời. Nguyên tắc là cái gì cũng thay đổi, mà phải đổi luôn xoành xoạch kia? Nếu anh hỏi đời đề làm gì... thì anh què què vì sự

đời có cái quái gì hữu lý hay vô lý đâu?

Thiếu gì đệ tử của Olsonson còn theo ra tận tòa để yểm trợ tinh thần giáo chủ. Đeo phụ-la, ru-băng đỏ chói để người nhận ra (và nghe nói còn định tẩm thuốc độc vào sản-uyển để « tiếp tế » cho con dĩ Linda Kasiaban, đâm bán đứng cả đám và lại còn viết bởi ký để kiểm tiền thêm).

Làm gì mà giáo chủ không thấy. À, bữa nay là phiên tòa chót, là ngày ghi dấu « sự bắt đầu của cái chết » đây. Vậy thì cười đi!

Nghĩa là giáo chủ đã có lệnh « vui hơn, cười nhiều hơn cho chúng nó biết mặt. Có nghĩa quái gì cái sự chết mà bày đặt « phiên tòa chót » mở đầu cho sự chết? Phiên tòa chót vì thế lại đâm ra vui vẻ mới loạn chớ? Bà con « quý cái » traog thêm như cô dâu, mãi tóc cũng được buộc tí ru-băng đỏ để nhận nhau?

« Giáo chủ » phải hách hơn: chiếc phụ-la đỏ đánh vòng như ở rơm quanh cần cổ. Vẫn quần tù nhưng diện cái sơ-mi trắng và đôi mắt bộ râu, sáng nay cho nó thành chòm râu dê để chọc thẳng già coi (xin hiểu là ông chánh thẩm). Có thể đổi một được thì ô kê, đổi liền. Cho nó khỏi giống bữa qua và khác ngày mai chớ: có cả 194 ngày xử án đề mà lẳng xề mốt, rộng rãi quá! Mới tóc dài chấm gáy bữa qua sáng nay đã trọc lóc, hôm qua râu hípy lộn cộn thì sáng nay phải cho nó trật tự thành chòm. Và vênh lên!

Râu tóc dài nào nghĩa lý gì? Đổi cả tên, cho nó là Jesus hay Charlie hay Patricia thành Katie. Susan là Sadie cũng chẳng có quái gì là lạ, chẳng khác gì cái vụ tất cấp vào phòng hơi ngạt chơi. Ghế điện hay hơi ngạt cũng đen thối, chỉ có thẳng nào sợ mới thấy khác, bọn này thì rendez vous ở đó, âm nhạc tưng bừng ở troag đầu.

Khá khen cho đệ tử Susan. Tao đểch cần. Bọn chúng mày đoạt được đời tao... mà đoạt mày không được. Chúng mày thua hết!

Đúng thế! Luật sư biện hộ cho chúng, sau khi cố gắng hết mực cũng đành chào thua: « Tội này... chẳng giống ai! Càng không giống họ, sát nhân thông thường. Rút cuộc chẳng biết tội nó là cái gì nữa! Chịu luôn!»

Ước mơ làm chó sói, ra sa mạc sống bầu bạn với đá cát, xương rồng... để đợi ngày tận thế

Còn hỏi! Là Satan, là Christ... là tông đồ ngài sai xuống thế gian... cái đó tùy? Mà là chó sói thì tuyệt diệu, đúng như « người » vẫn ước mơ. Phải là chó sói mới hách, thông minh, tự lập, tự kiếm miếng ăn ở ngoài sa mạc, vứt vào đầu cũng sống nhờ tai thính, mắt bén. Khó người nó có cần bị đầu nhưng có con nào bat nạt đâu?

Tôi nêu gương chó sói để làm lãnh tụ, để chỉ huy. Ở trong tù cũng vẫn chỉ huy mới hách chớ? Cần gì đến sức mạnh của bắp thịt?

Có đúng vậy không? Có được không? Một vị gác khám xác nhận: « thẳng này lạ lăm! Người nào gần nó cũng « bị » với nó hết! Ngay ở khám trọng phạm San Quentin tội tôi cũng phải canh chừng hoài: có 1 mặt mới là phải đề nó riêng ra 1 chỗ. Đề cạnh nó... thành đệ tử của nó chắc!»

Khốn nạn, sao bọn tù gân guốc, anh chị thế... mà đụng nó là hiền như một chú cừu non. Nó có đặc quyền khám đường cho phép một ngày gọi tên lên phôn ra ngoài hai lần đề liên lạc vậy mà mấy thẳng đệ tử còn che dấu, nhét « người » vào giữa hai mạng đề « người » gọi thêm. Muốn phôn bao nhiêu cũng có dám thẳng đệ tử xung phong làm liên!

Trong khi đó, bọn đệ tử còn ở ngoài cử tạ đi bụi đời, tụ tập nhau ngái sa mạc (tức đám đất hoang) bới đồng rác kiếm ăn để học tập làm cho sói, chờ đợi giáo chủ tái xuất giang hồ là lại quây quần vui vẻ như xưa.

Mansion có cái gì để «nắm đầu» được thiên hạ? Hay nó có thời miên? Có thể, nhưng cái quyền lực thời miên ấy chẳng thể sử dụng thường trực cho cả nhóm người một lúc. Và chặt chẽ đến độ sai biều nữ đệ tử Van Houten đi từ Mỹ sang Ba Tây, đi ngay để hái 1 trái dừa... con bé cũng nhào đi, làm liền!

Nhưng tại sao Mansion lại «khát máu» đến vậy?

Hiểu con không ai bằng mẹ, bà mẹ hân xác định ngay là: «Con tôi đi điên. Tinh thần nó mất thăng bằng! Nó ghét xã hội, công quyền vì bố nó bị nhà cầm quyền nước này hành hạ tới 22 năm tù đầy kia mà? Nó hận thù đời từ ngày mới lên 5, quyết thủ tiêu «bất cứ thằng nào con nào nổi tiếng ở Hollywood» mà? Liz Taylor, Sinatra, Steve Mc Queen... đều có trong danh sách khai tử của nó. Nó còn muốn phát động nội chiến để thúc nổi bọn Đen tiến lên, hạ sát tất cả dân da trắng là khác!

Con tôi muốn gì? Nó muốn tự tay phá nát cái xã hội Mỹ ung thối mà không nổi nên chỉ mong sao có ngày cả nước này tan tành hết, triệt tiêu cái một! Trong khi chờ đợi nó đánh tự hợp bè bạn, lập nhóm ngay ngày lái thử xe ọp ẹp vô «Sa mạc», thả chơi với bò cạp, rắn rết, chó sói xương rồng còn hơn là chơi với người, nhất là người Mỹ của xã hội văn minh!

Mẹ Mansion nói vậy... nhưng chẳng ai tin nó điên khùng, kể cả nó. Chính vì ghét sẵn các «nhân vật» hay sủa bậy như mình tỉnh, tài tử... nó mới huy động đệ tử, giữa đêm nhào vô «thị» hết mấy «con heo» tỉnh cỡ có mặt trong nhà «con Sharon». «Tụi bay sung sướng, nhảnh nhít lắm và tụi bay sợ chết nhất (lại sợ chết đau nữa!) thì tao cho tụi bay chết đau nhất... để coi chơi cho đã! Càng nắn nỉ, hèn nhát càng chết đau, trối cổ con này vào, có bầu không bầu cũng vậy!» Một loạt dao đâm loạn

kết thúc Abigail Folger (tiểu thư nhà giàu), Wittek Frykowsky (đạo diễn đột sóng mới), Jay Sebring (tài tử cắt tóc, trang điểm). Chỉ 1 kẻ chết lây là chủ học trò Steven Parent!

Cái tàn bạo khi đâm chết người một cách thần nhiên, «giáo chủ» còn truyền cả sang đệ tử ruột Susan Atkins. Có ai dám ngờ một thiếu nữ duyên dáng, nở nang như nê dám phạm tội? Nó say LSD và hân hoan khoe «chiến công lừng lẫy» với bạn tù (do đó mới đỡ bề và bị nắm cả bằng) mà ban giám đốc khám đâu có tin lời đưa tố cáo ngay? Nó bị tạm giam chờ có ai biết sự tích gì đầu... nếu tự miệng nó không lớn lối xác nhận? Nữ ca sĩ Pháp Pola Berger tình cờ bị «võ» oan, nằm bết mặt 1 đêm cạnh nó còn phải hết hồn vì những câu



tuyên bố thịt người khơi khơi, thái độ trắng trợn thách thức của con Susan kia mà? Với nó và các bạn, chỉ có anh Charlie là đáng kể! «Đĩ nhiên Charlie bảo giết ai là tụi này mần à! Chẳng cần lý do, quen hay xa lạ, mấy đứa ấy chết là đáng rồi vì Charlie bảo vậy. Cũng như Charlie biếu chơi LSD hay quá. Đúng thế thật, Tuyệt diệu!»

Còn nhân chứng nào giá trị bằng Pola Berger, kẻ tình cờ nằm khám 1 đêm cạnh Susan Atkins, một kẻ bàng quan, tuyệt đối chẳng liên hệ với bọn Mansion hay các nạn nhân. Cô ca sĩ Pháp này chẳng biết đến LSD, chẳng biết hip-py, chẳng có ý niệm gì về pháp luật Mỹ cả... vậy thì nhận định về Susan (tức cả bọn Mansion) hẳn phải khách quan hơn bất cứ người nào. Theo Pola, con nhỏ sát nhân tên Susan «nó khờ khạo, ngờ nghệch kỳ lạ... nhưng mắt nó, cử chỉ nó dễ sợ vô cùng. Nó mất thăng bằng về thần kinh, nằm khám chờ lên ghế điện mà cứ phẩy phẩy, thần nhiên chờ đợi sự giả của Jesus — tức Charlie Mansion — dẫn dắt nó ra khỏi khám, về sa mạc sống kiếp sói

hoang. Mạng nó, nó cũng có cần đầu... nó trao trọn cho Jesus tức Satan tức Charlie Mansion rồi mà? Còn mạng những người khác thì kể số gì? Gần nó có ít giờ bữa nằm khám mà bị giờ mỗi khi nghĩ tới Susan tôi vẫn muốn chết ngất đi vì kinh hãi!»

X
X X

Có 1 thằng Mansion chủ động, 3 con bé si mê, cuồng tin. Tất cả phạm tội ác tối đa một cách vô trách nhiệm và thần nhiên chấp nhận bất cứ thứ hình phạt nào. Ở Mansion có đủ chất nồng cuồng chán đời, hận đời, muốn tiêu diệt đời (và mình luôn thể). Nó từ «xuất hồn» bằng LSD: được nhưng chỉ tạm thời. Bèn tìm ra «sa mạc» một vùng căn cỗi, hoang vu để sống ngoài đời, xa đời. Đất sống thiệt sự của tụi nó đây (mà vợ chồng tuồng nhà giàu kia lại dám vào để pích ních chơi một buổi thì phải chết, chết khốn khổ).

Bộ máy tư pháp Mỹ đã bằng vào những tang vật, chứng cứ phạm pháp để lôi cả ra tòa một đám chán đời, vô trách nhiệm trên tất cả mọi phương diện kể cả việc giết người, để xét xử như những người có trách nhiệm và phải chịu trách nhiệm... một cách máy móc, tác trách nên những phiên tòa xử Mansion mới chất chứa bằng ấy yếu tố bi hài kịch rẻ tiền.

Đó là ý nghĩ của người viết những dòng này. Chỉ cần linh động làm việc một chút đầu óc đen tối «hố» như vậy?

Thử cho cả đám Mansion sang đất nước này, chịu thử những điều kiện sống như chúng ta đang sống thì nhiều nhất đàn anh, phi thiện phi ác, no-Christ no-Satan cũng chỉ làm được một thứ «ông đạo». Cứ đạo Lá, đạo Liếm là cùng! Chưa chắc đã bằng đạo Dừa, nhưng có đến nỗi phải giết người khơi khơi vậy.

Nếu thế ta đã chẳng có 1 vụ án đề đời và... nước Mỹ đã chẳng phải Mỹ!

HẾT

(3) Ô. Nixon kể Mansion và đồng lõa hạ sát 8 mạng là vì tinh luôn cả mạng đứa hài nhi gần ngày chào đời trong bụng cô đạo Sharon Tate

đấu tranh cho đời

(TIẾP THEO TRANG 4)

phương pháp chia nát ảnh hưởng của người làm báo, góp phần tẻ liệt hóa sinh hoạt báo chí bằng cách đẩy vào làng báo những kẻ lợi dụng nghề nghiệp hơn là mở đường vươn lên cho những nhà báo chân chính. Song song với hành động đó là thái độ mua chuộc và bắt chẹt thể hiện qua chủ trương duy trì chế độ cấp phát bằng giấy và tịch thu báo chí một cách vô tội vạ. Với ưu thế của những người cai trị, nhà nước đã đặt báo chí trước một sự chọn lựa đầy chua xót: hoặc tự biến mình thành những công cụ hoặc phải chấp nhận cảnh huống bị làm tình làm tội để cuối cùng sẽ phải chấp nhận hàng phục bằng cách này hay cách khác.

Hậu quả chính sách trên là sinh hoạt báo chí vốn hỗn tạp càng ngày càng trở nên hỗn tạp. Nghề bán thuốc khiêu dâm mang tên là báo chí được tiếp sức bằng «những củ cà rốt» của Nhà nước tha hồ vùng vẫy phát triển, trong khi những người cầm bút chân chính bị cản đường, bị đánh đập tui bụi bằng những cây gậy ác độc. Thực trạng càng bi đát hơn khi người ta hiểu rằng kẻ địch thực sự của miền Nam VN, của chế độ dân chủ tự do tại đây sẽ không bao giờ bỏ lỡ bất kỳ một cơ hội nào có thể giúp họ lần bước lên vào sinh hoạt chính trị Nam VN. Và ai cũng có thể hiểu rằng, những cây gậy ác độc của Nhà nước nếu có đủ sức nặng để đánh ngã những người cầm bút cổ đơn tại miền Nam lại chưa thể đủ sức đánh ngã những tên bồi bút được yểm trợ bởi các khối kẻ thù của dân tộc. Cho nên, sinh hoạt báo chí lại thêm 1 lần nữa bị phá hoại vì bị khai thác theo chiều hướng lợi dụng để bóp nghẹt đệ tử quyền cho các âm mưu chính trị. Trước đây, ông Tổng Trưởng Thông Tin từng lên tiếng báo động rằng làng báo VN đang bị cán bộ CS xâm nhập dữ dội. Nhưng tôi không muốn đề cập tới dụng ý của ông Tổng Trưởng Thông Tin khi báo động như vậy, mà chỉ muốn xác nhận rằng làng báo VN không có trách nhiệm về sự trạng bị xâm nhập đó. Có thể bảo đây chỉ là hậu quả đương nhiên của chính sách báo chí sai lạc hiện nay, một hậu quả tương tự như hậu quả sa đọa hóa sinh hoạt báo chí đã và đang có.

Nhà nước có thể biện minh cho chính sách báo chí kể trên bằng nhiều lập luận, kể cả lập luận cho rằng trình độ sinh hoạt dân chủ của dân chúng và người làm báo còn quá thấp. Nhưng theo chúng tôi, mọi lập luận sẽ đều không thể không vụng. Trình độ hiểu biết thấp kém của dân chúng không cho phép bất kỳ một chính quyền nào thiết lập kế

hoạch xây dựng và phát triển nền dân chủ bằng cách tiêu diệt chính những nguyên tắc phân quyền cơ bản của chế độ dân chủ. Bởi như thế có nghĩa là đã hình thành một chế độ thống trị độc tài khác nghiệt dành độc quyền hành động cho Nhà nước. Nhân dân miền Nam đã chọn lựa dân chủ nên mới chiến đấu chống Cộng. Nhân dân miền Nam đã chọn lựa dân chủ nên mới lật đổ chế độ dân chủ giả hiệu Ngô đình Diệm. Dù còn hiểu biết quá ít về sinh hoạt dân chủ, nhân dân miền Nam cũng đã cho thấy khuynh hướng từ chối trao phó thân phận cá nhân và đất nước vào trong tay một thiểu số hay một tập thể nào.

Như vậy, một chính quyền hợp với nguyện vọng của nhân dân miền Nam trong lúc này là một chính quyền phải biết tôn trọng quyền tự do và tự chủ của dân chúng. Trong trường hợp quả tình nhân dân miền Nam có 1 trình độ quá thấp về sinh hoạt dân chủ, chính quyền xứng đáng với danh hiệu dân chủ, và xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân phải ý thức được nhiệm vụ của họ là giáo dục và hướng dẫn dân chúng san lấp khuyết điểm đó. Thể hiện nhiệm vụ này chính quyền sẽ phải nhìn người dân như một cộng tác viên, một bạn đồng hành có đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm đối với những gánh nặng mà chính quyền nói riêng, và đất nước, nói chung, đang phải đối phó. Thu hẹp lại trong phạm vi sinh hoạt báo chí cũng vậy. Chính sách báo chí mà nhà nước đang theo đuổi không hề thể hiện tinh thần trên. Nhà nước đã nhìn báo chí qua một số hình dáng sai lạc như hoặc là tay sai hoặc là kẻ thù của mình. Thế rồi, nếu là tay sai thì được dung túng, ngay cả trong những trường hợp làm bậy. Ngược lại, nếu là kẻ thù thì cần phải triệt hạ dù không hề phạm một trọng tội nào đối với quốc gia dân tộc. Xuất phát từ chủ trương này, sự chụp mũ đã trở thành hành động cần thiết của nhà nước đối với báo chí. Vì, nếu không chụp mũ, làm sao người ta có thể dễ dàng triệt hạ được một cơ quan ngôn luận vẫn luôn luôn trung thành với tôn chỉ phụng sự quốc gia dân tộc và góp phần tích cực vào việc củng cố chế độ dân chủ là chế độ phản đối mọi sự dấn độc quyền, kể cả độc quyền làm chính trị.

Tội lỗi bao giờ cũng kéo theo tội lỗi. Lời nói này quả đã có một giá trị hết sức cao trong trường hợp được dùng để nói về chính sách báo chí của Nhà nước hiện nay. Khởi từ 1 quan niệm căn bản lầm lạc, chính sách báo chí của Nhà nước đã dẫn tới những hành động lầm lạc tạo ra những hậu quả vô cùng khốc hại đang đe dọa chính sự tồn tại và uy tín của chế độ dân chủ tự do tại miền Nam VN. Với tư cách là những người cầm bút ý thức được vai trò của đệ tử quyền trong sinh hoạt chính trị dân chủ, chúng tôi thấy đã tới lúc cần phải lên tiếng cảnh cáo Nhà nước kịp thời nhìn lại vấn đề. Chế độ dân chủ tự do tại miền Nam Việt Nam không phải là sản phẩm riêng của Nhà nước

(Xem tiếp trang 55)

Bí và Hải

Nếu có 1 nhà đạo diễn gọi là xứng đáng nhất để lãnh giải thưởng văn học nghệ thuật của TT, thì người đó phải là ông Nguyễn Văn Thiệu, nhà đạo diễn cử khôi các tấn tuồng Kinh tế.

Đạo diễn Nguyễn Văn Thiệu trước đây đã khẳng định rằng: «Ai lên sân khấu cũng phải hát tuồng đó, và tuồng đó soạn giả là tôi chứ không phải là ai khác».

Mà vợ tuồng Kinh Tế ở nước ta mấy năm nay toàn là 1 thứ bị kịch. Mỗi lần diễn xuất, khán giả đều thương cảm đến chảy nước mắt.

Cái tài ba của nhà đạo diễn là đã khéo trình bày 1 tuồng tích bị ai với 1 số diễn viên hài hước. Tuồng thì bị đất. Diễn xuất lại là người ta bật cười. Phi các tay đạo diễn cử khôi như Fellini, như Charlie Chaplin thì không ai sáng tạo nổi những tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời như vậy.

Đạo diễn Nguyễn Văn Thiệu đã là nhà tổng hợp tuyệt luân của tình hoa bị kịch Hy Lạp với bị kịch của Trung Hoa. Mỗi lời lẽ trong tuồng tích đều làm cho trời sâu đất thẳm, nhưng cử chỉ ngôn ngữ của diễn viên lại làm cho khán giả cười nghiêng ngửa, cười vỡ bụng được. Xin TT VNCH trao ngay cho nhà đạo diễn một huy chương vàng!

Tài tử

Diễn viên chính trong các tấn tuồng kinh tế mấy năm nay là đại tài tử Kim Ngọc. Tài tử Kim Ngọc có cái khả năng thiên phú của một diễn viên hài hước mà tất cả đáng điệu, nét mặt, ánh mắt, đường môi, cho đến cử chỉ, những câu đối thoại ứng khẩu tất cả chứng tỏ chàng đã được Thượng đế sinh ra đời để làm ngôi sao sáng của nghệ thuật hài hước sẽ đưa nền bị kịch nước ta đến một tương lai sáng lạn.

Tài tử Kim Ngọc bước lên sân khấu, dưới ánh đèn chói chang rực rỡ do hàng triệu con mắt của dân đen chiếu rọi, chàng đã hóa thân vào vai tuồng, thủ vai một cách vô cùng tự nhiên, khiến chúng ta nhìn thấy đại hỷ viện Saigon đang sống rực rỡ những đêm thần thoại của Shakespear, Molière!

Thí dụ khi người ta hỏi:

— Thưa hoàng tử! Tại sao dân chúng khổ khổ như vậy mà ông tăng giá.

Hoàng tử Macbeth Kim Ngọc đã vung tay áo lên, hùng tráng như khi chàng rút gươm ra ám sát vua Duncan để cướp ngai vàng, cất giọng cu ố câu vọng cổ:

— Ôi đời sống của dân ta sung sướng hơn nhiều dân khác. Hãy xem dân Thổ ở Kampuchea, hãy xem dân Lào ở Lào Quốc và trong kia (đậm chân, vung tay kiếm) dân Mít ở Bắc Việt! Tại sao còn khổ hơn dân ta nhiều!

Khán giả vừa vỗ tay như sóng trào vừa giờ tay lau nước mắt. Những ý tưởng bị ai lồng trong ngôn từ hài hước là nghệ thuật độc đáo của Kim Ngọc. Nghệ thuật đó đã lan tràn khắp chốn, được phổ thông và bình dân hóa, trở thành tiếng nói của thời đại.

ÔNG ĐẠO CÂY



Ngoài đường, trẻ con chơi đùa nhau cũng bắt chước tài tử Kim Ngọc mà ca rằng:

— Anh là người lính chung tình! Mẹ kiếp! Hãy coi con nít ở Miền ở Lào có đưa nào biết hát bài Người Lính Chung Tình như ta đâu? Dân ta thật là sướng hơn người vậy!

Trong chợ, khi khách hàng kêu rêu món cá lóc không bị đánh thuế kiếm ước, không được nâng lên hồi suất song hành, mà sao lên giá, bà hàng cá cũng bắt chước nghệ thuật của tài tử Kim Ngọc mà ca rằng:

— May thay cho dân ta cũng có cá lóc mà ăn! Mười người chia nhau một con cá lóc, nhưng con cá mà ăn! Hãy coi dân Biafra kia, chết đói cả trăm ngàn người! Ôi dân ta thật là sung sướng.

Thậm chí đến trong toa báo, khi ông chủ nhiệm than thở 3 số báo bị tịch thu liền tiếp, ký giả cũng an ủi rằng:

— Không sao đâu! Tại Hy Lạp, không những báo bị tịch thu mà ký giả còn bị xe hơi đâm chết, chủ báo thì ngồi tù. Còn ta vẫn tự do, ôi! tự do thật vô cùng quyến rũ (thơ Quách Thoại).

Vai phụ xuất sắc

Nếu tài tử Kim Ngọc xứng đáng lãnh giải thưởng diễn xuất thì tài tử Đức Cường, thứ trưởng của Kim Ngọc, cũng xứng đáng lãnh huy chương vàng về vai phụ xuất sắc.

Tài tử Đức Cường nhờ sống lâu bên cạnh đại tài tử Kim Ngọc nên càng ngày càng phát triển tài năng về bị kịch; một ngày kia có thể Đức Cường sẽ lấn át cả Hùng Cường ở bên ngành kịch xã hội tâm lý tình cảm lòng thông nữa.

Trong tấn tuồng bị hải Kinh Tế, khi diễn xuất đến màn Bột Mì, tài tử Đức Cường ca rằng: «Giá bột mì quá rẻ! Rẻ hơn cả gạo. Cứ để như vậy, lần lần dân chúng sẽ ăn nhiều bột mì và bỏ quên cả gạo. Gạo là nông sản quan trọng của Việt Nam, bỏ quên đi thì nền kinh tế ta suy mất! Ôi!»

Thiệt là nghệ thuật hài hước cao độ!

Ông Thứ Trưởng cứ tán rộng ra là dân Mít ta hiện nay đang mê ăn bột mì như mê gái ấy. Vì nó vừa thơm lại vừa rẻ. Mê quá thì sẽ bỏ quên mụ vợ cơm tẻ ở nhà, lỗi đạo phu thê. Ông Thứ trưởng lại còn lo xa tới lúc dân ta mê bột mì quá bỏ luôn không ăn gạo thì nông nghiệp nước ta suy sụp mất! Không biết ngài Thứ Trưởng có ra ngoài đường bao giờ không? Ngài có trông thấy bà con đi xe đồ mỗi người cạp 1 cây bánh mì bọc ni lông mang về xứ làm quà Sẻ Gò g bao giờ chưa? Những người nông dân nghèo nàn đó, mỗi tháng may ra mới có ba con đi tỉnh về làm quà cho cây bánh mì bọc ni lông, mà ông Thứ trưởng lại sợ rằng họ mê ăn bánh mì, bỏ cả cơm gạo, bỏ cả món ăn quốc hồn quốc túy của tổ tiên, thì than ôi toi nghiệp cho họ quá!

Nếu có hạng người nào đã ních bánh mì căng bụng, đã đớp cơm tày nửa đoi, hạng người đó là bọn thiếu số có thẩm quyền «chia nhau đớp hite», chớ chác chác không phải quang đại quần chúng dân ta đâu!

Một ông Thứ Trưởng Kinh Tế mà lý luận kiểu đó thì, đúng như lời ông Kim Ngọc nói: «nhục cho quốc thể» lắm! Lý luận cùng 1 lời của ông Thứ Trưởng, thì nhà hài hước Tùng Lâm cũng có thể tuyên bố rằng: «Chánh phủ không được cho các ông Kim Ngọc, Đức Cường xuất hiện trước công chúng nhiều quá. Các ông ấy vừa có tài pha trò, lại vừa pha trò miễn phí! Nếu dân chúng cứ tiếp tục thưởng thức tài nghệ của các tài tử hai hước miễn phí đó hoài thì họ sẽ không bao giờ đi coi đại nhạc hội chợ cười nữa! Phản đối!»

Vì ai nên nổi?

Ngày xưa có một anh chàng rề rề, ngốc không để đầu cho hết cái ngốc. Khi bố vợ hỏi rằng: «Tại sao con vọt lại nổi trên mặt nước?», chàng rề chỉ con biết trả lời: «Tại trời sinh ra thế!»

Bố vợ hỏi: «Tại sao con ếch ương lại lại kêu to». Chàng rề chẳng biết trả lời sao đành cũng phải đổ tại «Trời sinh ra thế».

Anh chàng rề rề đó ngày nay đâu thai sanh nhằm làm công dân nước VNCH, và bởi chung nước VNCH đang bị chiến tranh do Cộng sản gây ra. Và bởi chung năm đầu CS là bị thử như Lê Duẩn. Chiều chỉ các lẽ đó nên khi gặp câu hỏi nào bị chàng chỉ còn cách trả lời: «Tại Lê Duẩn nó sinh ra thế!» Câu trả lời này coi bộ rất hay, giúp chàng thoát khỏi ngộ bị. Ví dụ nếu chàng đi chơi khuya về, vợ hỏi «Tại sao giờ này với vác mặt về?» chàng sẽ trả lời: «Tại vì bánh xe xi lốp. Bánh xe xi vì tại đường hư. Đường hư

là vì xe Mỹ đi nhiều. Xe Mỹ đi nhiều vì nó sang đây đánh Cộng sản họ mình. Phải đánh đấy là vì Cộng sản gây chiến. Tóm lại, vì Lê Duẩn nó sinh ra thế!»

Bà vợ cả tin bên khen chồng vừa thông minh vừa đạo đức. Anh chàng chồng mừng rỡ bên viết 1 cuốn sách về luận lý học nhan đề là «Lê Duẩn luận».

Ông Tổng Trưởng Phạm Kim Ngọc có đọc cuốn sách này chẳng, mà khi ra trước ủy ban ngân sách Thượng Viện, ông đã đọc thuộc bài y như một thi sinh trúng tử: «Tất cả đều tại Lê Duẩn nó sinh ra như vậy».

Người ta hỏi tại sao gia gạo lại tăng lên hoài vậy? Gạo tăng 38 phần trăm? Đường tăng 119 phần trăm? Sao cứ lên mãi thế?

Ông Kim Ngọc, hình như mỗi lần giá cả tăng lên thì cái mặt ông cũng có vênh lên chút đỉnh, hân hoan trả lời: «Nên đi hỏi Việt Cộng sẽ biết rõ hơn. Tất cả đều tại Lê Duẩn!»

Ông Tổng Trưởng làm như thế ông chỉ là kẻ dẫn lối. Ông sẽ chuyển đạt các thắc mắc của nghị sĩ cho bí thư thứ nhất Lê Duẩn trả lời giúp. Hay là ông có ác ý đồ cho các nghị sĩ hỏi ông những câu cắc cớ là bọn thân cộng, đáng tổng xuất ra ngoài Bắc để mà thề mề với bí thư thứ nhất?

Có điều người ta vẫn không hiểu được. Là ông Kim Ngọc đổ tại chiến tranh giá tăng mà giá gạo cũng tăng. Cái đó là tại thằng cha Lê Duẩn là cái chắc.

Nhưng từ 2 năm nay thì chiến tranh có giảm bớt, Bản thống kê về tình trạng bình định và phát triển vẫn lên cao đều đều. Nông dân về làng rồi. Người cày có ruộng rồi, tại sao gia gạo vẫn cứ tăng? Gạo trắng ngà giá 32450 vào đầu năm 70, tăng lên 42450 vào cuối năm 70, đến nay tại tăng lên 65%.

Tại sao chiến tranh thì giảm, bình định thì tăng, dân về với làng, người cày có ruộng, mà giá gạo lại tăng gấp đôi?

Hơi khó hiểu, chắc phải đi hỏi Lê Duẩn nữa!

Dân ta hiền

Sau khi nhà nước tung ra 6 biện pháp kinh tế mới, mà nặng nhất là củ tăng giá gạo, đường, bột mì, xi măng v.v. làm dân chúng lao đao, có ông dân biểu la lên rằng:

«Kỳ lạ thay! Dân ta là dân hiền quá xá! Đánh đau như vậy mà không biểu tình!»

Ông Dân biểu còn dẫn lời sách thanh hiền ra để làm chứng. Như ở Phi luật Tân kia, nhà nước chỉ tăng giá xăng mỗi lít mấy tỷ lệ mà dân biểu tình cả tháng, cuối cùng nhà nước phải chịu thua, rút lên tăng giá lại.

Có điều ông dân biểu không biết, là ở Phi luật Tân, kẻ ký nghị định tăng giá xăng là một vị chủ nhà nhập cảng xăng chẳng? Vì những vị ủng hộ vận động dân đi biểu tình là chủ các hãng xe đồ chẳng? Chuyện đó là chuyện nước người.

(Xem tiếp trang 57)



truyện dài

NGUYỄN THỤY LONG

RUỒI XANH

PHẦN HAI

Không cần suy nghĩ Thanh Loan chỉ ngay lên bức hình vợ con trung tá Hồ đề trên nóc tủ áo trong phòng trung tá Hồ :

— Bức hình kia là hình của vợ con trung tá tất cả đều đã chết trong dịp tết Mậu thân, thừa có phải như vậy không, hiện giờ thì trung tá sống một mình, và điều chắc chắn rằng trung tá vẫn còn yêu thương vợ con trung tá lắm, mặc dầu những người ấy không còn nữa.

Trung tá Hồ nhìn lên bức hình vợ con của mình ông gật đầu :

— Vâng chính vậy. tôi còn thương yêu vợ tôi lắm...

— Thừa trung tá tôi hiểu điều đó, nhưng tôi vẫn tới đây với trung tá và nói với trung tá những lời mà tôi nói vừa rồi, những lời có lẽ làm rác tai trung tá, nhưng chính là những lời tôi đã nói bằng tất cả danh dự của tôi và tôi cũng hiểu rằng có thể trung tá sẽ từ chối những lời đó.

Giọng nàng dịu lại :

— Tính tôi háo thắng, và thừa trung tá, chính trong hoàn cảnh tôi là một người con gái cô đơn, tôi cô đơn trong uy quyền của cha tôi, cô đơn trong sự giàu sang hãnh tiến của bà mẹ quý tộc và tôi cũng cô đơn ngay cả cái tên của

tôi. Thanh Loan. Chính cái tên đó bà mẹ ghê tôi đã đòi cho tôi vào tờ giấy khai sanh tôi nghe cái tên tôi không hơn gì với tên một đào hát cải lương.

Tôi chỉ nói vậy thôi trung tá hiểu tôi là một người như thế nào, khi tôi bắt đầu lớn lên tôi suy nghĩ nhiều, tôi nghĩ rằng phải tự mình tìm cho mình đời sống và tình yêu, nếu tôi giao quyền đó cho cha mẹ tôi. nhất là bà mẹ ghê tôi tôi sẽ chết đuối trong cái hạnh phúc bà ta chọn lựa cho tôi. Tôi là tôi, tôi nghĩ rằng nếu tôi còn muốn sống, ham thích thế gian này tôi phải quyết định lấy cho tôi tất cả, sự giàu sang của cha mẹ tôi đó, tôi không hưởng gì hết. Nếu tôi không làm được những điều tôi đã nghĩ, thà rằng tôi chết ngay. tôi không muốn chết lần chết mòn.

Tr. tá Hồ trầm ngâm, ông nghe những lời nói của người con gái đối diện mình càng lúc ông càng thấy mến nàng, nàng không như ông nghĩ lúc đầu, nàng đặc biệt hơn ông nghĩ nhiều, nàng đẹp, nàng thông minh tuyệt vời, ông còn tìm thấy ở nàng một người bạn, nàng trông yếu đuối eo lả nhưng tâm hồn nàng không yếu đuối chút nào. Bây giờ ngồi trước mặt nàng, trước tư cách của nàng, trung tá Hồ thấy mình cần phải thân trọng hơn.

— Vâng, thừa cô đời sống này tôi thấy mới

một vô cùng, khi vợ con tôi chết hết cả rồi, tôi thấy không còn gì nữa, tôi muốn mang cả quãng đời còn lại của tôi để sống trọn vẹn cho quân đội, nhưng cái mộng đó của tôi đang gặp nhiều khó khăn, hiện tại này cũng là một khó khăn cho tôi, nhưng tôi không tuyệt vọng, tôi nghĩ đời tôi còn dài, một ngày kia tôi lại vẫy vùng như ngày nào. Tôi nghe cô nói chuyện tôi càng hiểu cô nhiều hơn, nếu có được một người bạn như cô tôi sung sướng vô cùng,..

Trung tá Hồ cười cười, nhĩ vào mặt nàng.

— Cô đừng gọi tôi là trung tá nữa, cứ gọi tôi như một người anh...

Thanh Loan cúi xuống :

— Dạ thưa vậy cũng được miễn là trung tá à anh hiểu tôi, rồi chuyện khác sẽ tính sau cũng không muộn. Dầu sao thì tôi đã nói thật lòng tôi trước tôi giữ lời nói ấy, không có gì thay đổi hết. Tôi sẽ còn phải đối phó nhiều ngay từ bây giờ. Dự luận chờ đợi tôi, bà mẹ ghê chờ đợi tôi. Tôi phải chiến đấu để có một đời sống khác với đời sống tôi đang hiện sống,

Nét mặt Thanh Loan dịu lại trong một nụ cười buồn, bàn tay nàng úp xấp trên mặt bàn, bàn tay nàng trắng xanh, với những ngón thon dài. Trung tá Hồ nhìn vào bàn tay đó, chàng thấy tâm hồn mình bỗng dịu lại, êm ái mát dịu, chàng muốn úp mặt vào bàn tay đó. Muốn nhắm mắt lại và quên tất cả mọi mệt mỏi.

Buổi chiều xuống ngoài cửa sổ, có một vài người nhòm ngó, nhưng Thanh Loan không để ý đến họ, trước mắt nàng chỉ có hình ảnh uy nghi của trung tá Hồ, chỉ có chàng bây giờ là đáng kể, nàng quên hết. Mầu áo trắng của nàng hình như trắng hơn trong ánh sáng mờ mờ của căn phòng.

Cả hai người đều im lặng, vẻ mặt của trung tá Hồ càng trở nên trầm lặng hơn, chàng đốt lên một điếu thuốc lá quân tiếp vụ, chàng uống thêm một hợp rượu, chàng bắt gặp đôi mắt đen lay láy của nàng, bàn tay nàng run run trên mặt bàn, nàng thu bàn tay về, hay bàn đan vào nhau, nàng nghe một lòng xuyến ngón tay mình kêu, những ngón tay nàng xoắn vào nhau. Nàng cất tiếng nói, để phá tan sự hồi hộp trong lòng nàng :

— Muộn rồi phải không anh ?

— Muộn rồi.

— Em về.

— Ừ về đi kéo muộn, hồi này không được an ninh cho lắm.

— Rồi anh đi đâu ?

Trung tá Hồ lắc đầu :

— Chưa biết đi đâu, có lẽ lại ra bờ sông ngồi uống rượu.

— Có lần em sẽ đi với anh.

Thanh Loan nhìn thấy nụ cười của chàng, nụ cười đó luôn luôn phảng phất nét ngạo mạn.

— Em cũng uống rượu sao, sức mảy mà em uống được rượu.

— Đừng coi thường em c hó, anh uống được em cũng uống được.

Trung tá Hồ uống nốt ly rượu, chàng đứng dậy :

— Thôi bây giờ anh đưa em về, hình như nhiều người đã biết em đến đây với anh rồi. thế nào chuyện ấy cũng đến tai cha mẹ em, tốt hơn hết mình công khai rồi chuyện muốn đi đến đâu thì đi, cùng lắm anh phải đi mà đi thì thú vị cho anh vô cùng...

— Anh không nghĩ đến em sao ?

Đôi mắt trung tá Hồ chiếu thẳng vào đôi mắt nàng :

— Tại sao lại nghĩ thế, anh nghĩ đến em chứ nhưng anh cũng phải có tương lai, anh mang cái trung tá này đã hơi lâu rồi, mặt trận hồi này nặng khắp nơi, anh muốn ra mặt trận, anh sẽ chỉ huy một chiến đoàn...

Thanh Loan thấy rộn rã trong lòng khi nghe chàng nói, nàng cúi xuống, trung tá Hồ cao vụt nàng trên một cái đầu, hàm râu quai nón của ông làm khuôn mặt ông vuông hơn, và quyết liệt hơn, đáng đáp ông oai phong, đáng đáp của một dũng tướng. Trung tá Hồ tiếp :

— Em thấy anh còn trẻ chứ, anh còn sức mạnh nhiều lắm, anh không thể ngồi được mãi ở một văn phòng, anh phải đi, phải chiến đấu như các chiến sĩ khác, anh không thể làm một anh lính kiềng, mang huy chương và chào kính, tiếp những phái đoàn nọ phái đoàn kia, chỗ của anh là ở ngoài mặt trận, trước sau gì anh cũng phải trở lại mặt trận. Cảm ơn em, cảm ơn em đã nghĩ đến anh...

Thanh Loan sung sướng, nàng nghe từng lời nói của trung tá Hồ, những lời nói làm cho nàng thấy tin tưởng ở cuộc sống này hơn.

Trung tá Hồ đưa nàng lên xe jeep của ông :

— Bây giờ em khoan về nhà, đi chơi với anh mình ra bờ sông ngồi uống rượu, em có sợ không ?

Thanh Loan cương quyết lắc đầu :

— Không có gì đáng sợ hãi hết, em đi với anh...

Trung tá Hồ lái chiếc xe Jeep chạy ra ngoài cổng trại độc thân trước bao nhiêu con mắt nhòm ngó của mọi người, trung tá Hồ khoái trá, ông ngửa mặt cười :

— Bà mẹ ghê của em sẽ lồng lộn lên cho mà xem...

Thanh Loan nhìn sang trung tá Hồ :

— Anh đi rồi đừng có quên em nghe chưa ?

— Trước đây một tiếng đồng hồ anh chán đời kinh khủng, nhưng bây giờ thì khác, cuộc đời anh đang lần lần đổi khác, anh sẽ có tương lai, và sẽ có...

Ông nhìn sang Thanh Loan

— Ngày trở lại đây anh sẽ khác bây giờ, anh chỉ muốn nói với em rằng em cần phải chịu đựng nhiều, một ngày đẹp trời nào đó anh sẽ về cầu hôn em. Cuộc đời này đáng chán lắm, nhưng anh từng nhìn lại, nhìn lại một vài cấp chỉ huy của anh, nhiều người đáng được ca tụng, được anh noi gương, người ta vẫn chiến đấu, chiến đấu trong một xã hội mà nhiều người tưởng rằng đã mục nát rồi, vô phương cứu chữa, nhưng không phải như vậy, em thấy không, một cái chết của Hà Thúc Nhơn không phải là vô ích...

Xe dừng lại ở bờ sông, trung tá Hồ đỡ Thanh Loan xuống xe, hai người đi vào quán, những người lính ngồi nhậu nhẹt trong quán thấy trung tá Hồ vội đứng dậy giờ tay chào, trung tá Hồ chào lại, ông kiểm một cái bàn ngồi nhìn ra sông. Những người lính xăm xi với nhau bàn tán nhỏ, Thanh Loan biết họ đang bàn tán về chuyện nàng vào quán với trung tá Hồ, rồi đây, chỉ mười mười lăm phút nữa câu chuyện nàng và trung tá Hồ sẽ um xùm khắp nơi, và sẽ đến tai cha nàng, bà mẹ ghê của nàng

Trung tá Hồ ra ngoài xe lấy chai úýtki của ông mang vào, ông chỉ kêu nhà hàng mang soda cho ông, và kêu cho Thanh Loan một ly nước cam, Thanh Loan ngạc nhiên :

— Ở kia, em nói em uống rượu cơ mà.

PHONG NGŨA

Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết
uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt (có bán lẻ)

Nhà thuốc ÔNG TIÊN

Phú Lâm-CHOLON-KNBYT số 3-9.5.63

Trung tá Hồ lắc đầu :

— Không, nói chơi cho vui vậy thôi, chứ em không được uống rượu, anh không thể để cho em say ở đây được, phải nghe lời anh, một lát nữa thế nào cũng có người ra đón em về.

— Em không về với ai hết,

Trung tá Hồ mỉm cười rót rượu uống :

— Mấy hôm trước anh buồn quá anh uống rượu lu bù rồi nổi sùng bậy bạ, nhưng từ nay thì khác, anh không thể bậy bạ như thế được nữa, buổi chiều nay anh thấy mình khác hẳn, em tới anh, và anh thay đổi, và anh thấy cuộc đời anh còn ý nghĩa nhiều lắm, chưa phải là lúc mình tuyệt vọng...

Thanh Loan bạo dạn nắm lấy bàn tay to lớn của trung tá Hồ, nâng mặc kệ những đôi mắt đang theo dõi nàng :

— Vâng, anh nói đúng, đời mình chẳng bao giờ nên tuyệt vọng, em cũng vậy, sau này em sẽ lên Saigon học, em cố gắng học nên người, xã hội chúng ta cần đến chúng ta rất nhiều phải không anh.

Trung tá Hồ không trả lời, ông mỉm cười, Ông lại lầm lì uống rượu :

— Có một điều không biết có đến tai em không đó là chuyện gia đình em, bà mẹ ghê của em, bà ta hơi quá đáng, tiếng tai nhiều.

— Điều đó em biết.

— Đáng buồn cho ba em cũng là một vị tướng giỏi.

— Sau này anh cũng sẽ là một vị tướng giỏi anh cần một người vợ nữa, một người vợ phải...

— Xứng đáng phải không em...

Thanh Loan mỉm cười, cúi xuống, gió chiều mát lồng lộng từ dưới sông thổi lên chưa bao giờ nàng thấy sung sướng như bây giờ, nàng nghĩ đến tương lai mình, trung tá Hồ thành thật :

— Anh đã có vợ có con, nhưng tất cả đều chết hết trong biến cố Mậu thân, chuyện đó em đã biết rồi, anh định rằng anh sẽ sống cô độc suốt đời, mang những ngày còn lại của mình để phục vụ cho quân đội, cho lý tưởng của anh từng đeo đuổi từ khi anh mới là sinh viên sĩ quan, mười mấy năm qua rồi, mười mấy năm anh sống ngoài mặt trận, anh hy vọng rằng anh còn được phục vụ mãi mãi...

Những mẫu tâm sự vụn vặt của trung tá Hồ không còn ra đầu ra đuôi gì hết, ông bắt đầu nói lung tung. Ông thân mật đặt tay lên tay Thanh Loan :

— Em là một người con gái có tâm hồn, tâm hồn em rất đẹp...

Hai người đang nói chuyện với nhau, bỗng một chiếc xe jeep đậu lại ở cửa, ông thiếu tá tùy viên của bà tư lệnh từ ngoài cửa quán bước vào, ông tới cạnh Thanh Loan :

— Thưa cô bà tư lệnh cho tôi đi tìm cô...

Trung tá Hồ dẫn mạnh ly rượu xuống bàn, ông quát mắt lên :

— Tại sao thấy tôi anh không chào ?

Ông thiếu tá vội đứng nghiêm giờ tay chào kính. Trung tá Hồ chỉ một chiếc ghế :

— Anh ngồi xuống chơi đi.

Ông thiếu tá đành ngồi xuống, trung tá Hồ gọi nhà hàng :

— Mang chai soda và cái ly đá ra đây để mời thiếu tá uống rượu.

Ông thiếu tá vội vàng :

— Thưa trung tá...

— Không có phải thưa gì hết, tôi mời anh uống với tôi ly rượu.

— Dạ cảm ơn trung tá, tôi còn bận nhiều việc.

Trung tá Hồ nhìn vào mặt ông ta :

— Lát anh có thể về thưa với bà tư lệnh rằng cô Thanh Loan ngồi uống nước với tôi ở đây lát tôi đưa về tận nơi.

Thanh Loan cũng nói :

— Cảm ơn thiếu tá, lát trung tá Hồ sẽ đưa tôi về...

Ông thiếu tá thấy trung tá Hồ ông ta cũng ngán ngán, ông từng nghe nhiều thành tích của trung tá Hồ. Trung tá Hồ rót ly rượu cho ông thiếu tá :

— Uống đi, uống với tôi một ly cho vui, mừng cho tôi...

— Thưa trung tá có chuyện gì mừng.

Trung tá Hồ gật gù ; chỉ Thanh Loan :

— Cô Thanh Loan là một người bạn tri kỷ của tôi, mặc dầu tôi mới quen cô ta, nhưng cô ta có nhiều tình nết đáng quý vô cùng, quen biết được một người như vậy không phải là điều đáng mừng hay sao.

Trung tá Hồ nâng ly rượu lên, cùng vào ly của ông thiếu tá, ông thiếu tá đành uống một hớp :

— Thưa trung tá tôi bận nhiều việc, xin hẹn với trung tá một dịp khác tôi sẽ được hầu rượu với Trung tá.

— Dịp khác chắc là không có đâu thiếu tá, nhưng bây giờ tối rồi thiếu tá còn bận gì nữa, không lẽ thiếu tá làm việc ngoài giờ sao ?

— Thưa trung tá...

— Tôi hiểu rồi, chắc là thiếu tá bận nhiều việc riêng của bà tư lệnh, thiếu tá làm việc mẫn cán như vậy chắc thiếu tá sẽ được đền đáp xứng đáng.

Ông thiếu tá tức tím mặt, nhưng ông không thể nói gì hơn được, ông ngán trung tá Hồ, ông nghĩ bụng mình nên tránh đi thì hơn. Ông cố gắng uống thêm một hớp rượu :

— Thưa trung tá nếu trung tá cho phép tôi đưa cô Thanh Loan về...

— Đó là quyền của cô Thanh Loan chứ đâu phải quyền của tôi, thiếu tá hỏi cô Thanh Loan thì tiện hơn, và lại tôi đang mời cô Thanh Loan ngồi dùng nước với tôi, có điều gì khiến thiếu tá và bà tư lệnh phải thắc mắc đâu, cũng không có điều gì đáng lo ngại hết, tôi là người tự trọng.

Thanh Loan cũng vội nói :

— Nếu thiếu tá bận công việc thiếu tá cứ về đi, lát tôi về sau với trung tá Hồ cũng được.

Ông thiếu tá không biết làm cách nào hơn, ông đành đứng dậy giờ tay chào trung tá Hồ :

— Vâng, vậy cũng được.

Ông ra xe, trung tá Hồ cười ha hả.

(CÒN NỮA)



THUỐC ĐIỀU KINH

GYNOPAUSINE

VIỆN BÀO-CHẾ: ODILIA PARIS

(DO HADZER BÀO-CHẾ TẠI V.N)

Tri bệnh: — **THAY KINH CHẬM.**
— **KINH NGUYỆT ÍT.**
— **TUỔI HÔI XUYÊN VÀ DẬY THÌ.**
— **KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU.**
— **ĐAU LÚC KINH KỶ.**

BẢN TẠI CÁC
NHÀ THUỐC TÂY

SINH HOẠT NHÓM HÀ THỨC NHƠN

VỀ VIỆC XUẤT BẢN NHẬT BÁO NHÂN CHỦ CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA NHÓM HÀ T. NHƠN

LTS.— Qua thư từ nhận được, chúng tôi thấy vẫn còn nhiều thắc mắc về việc tổ chức cơ sở xuất bản, ấn loát và báo chí của nhóm HTN. Để giải đáp chung tất cả các thắc mắc của các bạn, chúng tôi xin đăng lại phần lược ghi về dự án hoạt động trên.

Cơ sở ấn loát, xuất bản và báo chí

Nhóm HTN sẽ tổ chức một cơ sở chuyên về hoạt động ấn loát, xuất bản và báo chí. Cơ sở này sẽ mang hình thức của một Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn. Hoạt động đầu tiên của cơ sở là xuất bản một nhật báo mang tên là nhật báo NHÂN CHỦ. Nhật báo NHÂN CHỦ do anh Hà Thế Ruyet đứng tên Chủ Nhiệm đã hoàn tất việc lập thủ tục xin phép xuất bản kể từ ngày 23-2-1971. Hiện nay, việc lập bộ biên tập và hoạch định về nội dung cũng như hình thức tờ báo đang được tiến hành.

Tờ báo sẽ ra mắt ngay sau khi cơ sở hoàn tất việc góp vốn.

Vốn của cơ sở

Theo dự trù, cơ sở sẽ hoạt động với số vốn tối thiểu là 10 triệu đồng. Số vốn này được chia thành 2000 cổ phần, mỗi cổ phần 5000 đồng. Mọi người, dù là Nhóm Viên nhóm HTN hay không đều có thể tham dự việc góp vốn. Mỗi người có thể góp từ tối thiểu 1 cổ phần tới tối đa 100 cổ phần tức là từ 5000 đồng tới 500 ngàn đồng. Sau khi có đủ 2000 cổ phần tức là có đủ số vốn 10.000.000đ cơ sở sẽ hoạt động. Quyền lợi của người góp vốn là quyền lợi của 1 hội viên của công

ty được quy định theo những điều khoản trong bản hợp đồng lập công ty sẽ do tất cả những hội viên thỏa thuận ký kết. (Bản hợp đồng này sẽ được gửi tới từng người, sau khi nhóm HTN nhận được ý kiến muốn góp vốn cho cơ sở). Theo các điều khoản trên, các hội viên công ty sẽ được chia 55 phần trăm tiền lời, khi cơ sở hoạt động có lời, 45 phần trăm tiền lời còn lại sẽ được dùng để trợ cấp cho công nhân của công ty và sung vào quỹ dự trữ p.áp định của công ty để có thể mở rộng phạm vi hoạt động của công ty.

Việc quản trị cơ sở

Công ty sẽ có một Hội Đồng Quản Trị đại diện để phụ trách về mọi dịch vụ. Thành phần quản trị viên trong Hội đồng quản trị này sẽ do chính các Hội Viên tuyển chọn và bầu ra vào dịp Đại Hội Công Ty. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu, vì loàn canh thời gian và sự bẽ bộn của công việc, công ty sẽ chỉ có một hội đồng quản trị lâm thời hoạt động từ nay tới cuối tháng 12 năm 1971. Thành phần quản trị viên trong Hội Đồng Quản Trị Lâm Thời gồm các sáng lập viên công ty tức là các đại diện của Nhóm Hà Thúc Nhơn.

Việc thu vốn do các cổ phần đóng

Việc thu vốn của các cổ phần sẽ được thực hiện sau khi Thường vụ Đoàn Trung Ương HTN nhận được lời hứa góp vốn của đủ 2000 cổ phần.

Thẻ thức góp tiền sẽ được trình bày rõ trong một văn kiện chính thức mà Thường Vụ Đoàn Trung Ương soạn thảo và gửi tới từng người hứa góp cổ phần. Hiện nay, nếu muốn góp cổ phần vào công ty, các bạn chỉ cần gửi thư về cho Thường Vụ Đoàn Trung Ương Nhóm HTN theo địa chỉ 17 D cư xa Đô Thành, Sài Gòn hoặc tòa soạn tuần báo ĐỜI, 143-145 Cống Quỳnh Sài Gòn. Trong thư xin các bạn ghi rõ tên họ, địa chỉ (để có thể gửi thư hoặc liên lạc tiếp) số cổ phần mà bạn dự trù đang góp. Sau khi nhận được thư, TVĐTƯ Nhóm HTN sẽ gửi tới các bạn bản Hợp Đồng Thành Lập Công Ty, Dự Án Hoạt Động Của Công Ty. Tiếp hơn nữa, các bạn có thể cắt PHIẾU TRẢ LỜI (về việc tham dự góp vốn với cơ sở xuất bản báo chí Nhóm HTN) in trong số báo này, ghi các chi tiết cần thiết và gửi về cho Uyên Thảo, theo địa chỉ tòa soạn tuần báo ĐỜI.

Thời hạn chốt để nhận cho góp cổ phần

Số cổ phần hứa góp hiện nay mới chỉ đạt tới mức gần 1500 cổ phần tức là vẫn chưa đủ số cổ phần tối thiểu dự liệu. Do đó, TVĐTƯ vẫn tiếp tục đón nhận sự hưởng ứng của các bạn. Và vì theo dự trù Công Ty sẽ chỉ khởi sự hoạt động khi thu được số vốn 10 triệu đồng nên thời hạn chốt để góp vốn sẽ là ngày mà TVĐTƯ Nhóm HTN nhận được lời hứa góp của đủ 2000 cổ phần. Theo ước định của Ủy Ban Điều Hành Cơ Sở Xuất Bản và Báo Chí Nhóm HTN thì theo mức hưởng ứng hiện nay, ngày chốt để nhận góp cổ phần có thể trong khoảng thượng tuần tháng 4.

PHIẾU TRẢ LỜI

v/v tham dự cơ sở
xuất bản và báo chí
Nhóm Hà Th. Nhơn

A— Tên, Họ, Địa chỉ :

B— Đồng ý góp cổ phần để lập một cơ sở xuất bản báo chí.

C— Đồng ý lãnh nhiệm vụ (Đại Diện, Th.T.Viên, Cổ Động viên Quảng cáo viên) tại văn phòng đại diện địa phương của cơ sở (xóa những chữ không cần)

D— Ý kiến về tờ báo sẽ do cơ sở ấn hành :

— Nội dung nên như thế nào ?

— Hình thức nên như thế nào ?

E— Còn thắc mắc gì về cơ sở xuất bản và báo chí của nhóm Hà Thúc Nhơn ?

GHI CHÚ : Xin trả lời những câu hỏi trên và gửi về tòa soạn tuần báo ĐỜI. Bì thư để gửi ông Uyên Thảo. Những câu hỏi bạn xét thấy không cần trả lời thì không nên chép lại.

Nhật Báo Nhân Chủ

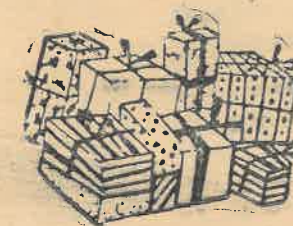
Việc hưởng ứng tham gia góp vốn lập cơ sở ấn loát, xuất bản và báo chí do Nhóm HTN tổ chức vẫn phát triển một cách đều đặn. Một quân nhân vừa gửi thư về Thường Vụ Đoàn Trung Ương Nhóm HTN xin tự nguyện dành trọn một tháng lương để góp vốn cho cơ sở. Trong khi đó, riêng tại Quảng Ngãi số phần hùn hạp góp đã vượt khỏi mức ấn định trung bình cho mỗi tỉnh tức là đã vượt trên con số 30 cổ phần. Chiếm theo mức độ hưởng ứng trên, Ủy Ban Điều Hành cơ sở Ấn Loát, Xuất Bản và Báo Chí của Nhóm HTN ước lượng rằng cơ sở có thể sẽ khởi sự hoạt động vào đầu tháng 4.71 hoặc chậm lắm là đầu tháng 5.71.

Nội san HTN

Trong khi chờ đợi nhật báo Nhân Chủ chính thức ra mắt, Nhóm vẫn xúc tiến việc hoàn thành một tờ nội san để phổ biến rộng rãi sinh hoạt của Nhóm trong phạm vi nội bộ. Thường Vụ Đoàn Trung Ương đã gửi văn thư cho các Chi Nhóm địa phương yêu cầu góp sức tích cực vào việc xây dựng nội san này, nhất là đóng góp về mặt bài vở và tin tức liên quan tới sinh hoạt của các Chi Nhóm địa phương. Ngoài ra, TVĐ Trung Ương cũng nhắc nhở nhóm viên trên toàn quốc không được xao lãng phận sự điều tra và thăm góp mọi tài liệu liên hệ tới các hành vi của tập đoàn tham nhũng lập thành hồ sơ từng vụ gửi về Văn Phòng TVĐTƯ.

Hồ sơ xin cấp học bổng

Hưởng ứng chương trình Học Bổng do Nhóm H. N và tuần báo Đời tổ chức tuần qua, thêm 4 nhân sĩ đã hứa sẽ tặng học bổng toàn phần và thường niên cho 4 học sinh, sinh viên nào hội đủ điều kiện tiêu chuẩn do Nhóm HTN và tuần báo Đời giới thiệu. Mặt khác,



SỔ TAY SINH HOẠT

Văn Phòng Ủy Ban ĐHCTHB cũng đã tiếp xúc với 8 học sinh, sinh viên tới xin được cấp phát học bổng. Cũng cần nhắc lại rằng tiêu chuẩn được đề ra để cấp học bổng là :

— thứ nhất : Sinh viên học sinh đang theo học tại các trường công hay tư náo.

— thứ hai : Nghèo, thành phần có nhĩ tử sĩ, nạn nhân chiến tranh.

— thứ ba : Học giỏi

Về hồ sơ xin cấp học bổng, gồm có như sau :

— thứ nhất : Một Đơn Xin gửi cho UBĐH Chương Trình Học Bổng, tự khai hoàn cảnh, tình trạng của mình (trong trường hợp đặc biệt hoặc là học sinh tiểu học, có thể do cha mẹ, anh chị hay thầy giáo viết dùm)

— thứ hai : Hai tấm hình khổ 4x6

— thứ ba : các giấy tờ chứng minh về hoàn cảnh (nếu có)

Phái đoàn hoạt động của CTHB

Văn phòng điều hành Chương trình Học bổng Nhóm HTN và tuần báo Đời đã tổ chức xong phái đoàn hoạt động thứ nhất. Phái đoàn này có nhiệm vụ đại diện ủy ban điều hành chương trình giao dịch với các giới để vận động thể hiện chương trình. Bắt đầu từ tuần qua phái đoàn đã tiếp xúc với một số các nhà hảo tâm tại Sài Gòn để xin bảo trợ cho chương trình đồng thời cũng đang xúc tiến điều tra về hoàn cảnh của một số học sinh sinh viên đã ghi tên xin được cấp học bổng. Phái đoàn gồm các anh Vũ Thế Ngọc, Hà Thế Ruyet, Tôn Thất Tuệ, Trần Văn Nền, Vũ Ngọc Long và các cô Tuyết Nhung, Triều Giang.

Mọi công việc liên hệ tới chương trình « HỌC BỔNG NHÓM HÀ THỨC NHƠN VÀ BÁO ĐỜI » xin giao dịch với :

Ông VŨ THẾ NGỌC

Trưởng Ban Điều Hành Chương Trình

Địa chỉ : Tòa soạn tuần báo ĐỜI

Điện thoại : 22.323

Tâm thư của UBND Ch. Trình Học Bổng kính gửi các nhà mạnh thường quân VN

Thưa quý vị,

Trước tình trạng xã hội sa đọa và tang hoại cùng cực, quý vị và chúng tôi hẳn ai trong tâm khảm cũng đều cầu mong tình trạng xã hội chúng ta sẽ có ngày được phục hưng.

Nhưng những hy vọng của quý vị và chúng tôi đã bao lần tàn tạ và chúng ta chán nản, bất mãn và mất cả niềm tin. Chúng ta thất bại, vì sự thật canh tân và cách mạng không thể đến bằng hy vọng bằng cầu mong. Phục hưng và cách mạng luôn luôn đòi hỏi một niềm tin mãnh liệt của những con người dám dấn thân trọn vẹn cho công cuộc cách mạng xã hội. Tình trạng đã đến lúc không cho phép chúng ta ngồi yên thụ hưởng hoặc bất mãn thụ động. Tình trạng dầu sôi lửa bỏng của quê hương đang cần những nỗ lực đóng góp của mọi con dân, dù đơn phương, dù nhỏ bé.

Thưa quý vị,

Có lẽ chúng ta chưa có được những nhà giáo dục như mong muốn, chưa có một chương trình

giáo dục thích nghi và chúng ta còn quá thiếu những nhân lực và phương tiện cần thiết. Nhưng chúng ta hẳn ai ai cũng thấy phảng phất một niềm tin rằng chỉ còn Giáo Dục là phương thuốc cuối cùng cho con bệnh VN, và bởi con bệnh quá nặng nề nghèo nên đành phải chịu phương thuốc cần có thời gian dài dằng.

Với phương tiện giới hạn và khả năng khiêm tốn chỉ bằng 1 tinh thần trách nhiệm và ý thức thực trạng, chúng tôi đã cố gắng thành lập một chương trình học bổng nhằm góp phần vào công cuộc Giáo Dục, đầu tư vào cách mạng tương lai bằng cách trợ cấp cho một số SV họ: sinh nghèo và ưu tú những phương tiện tối thiểu giúp họ được tiếp tục học hỏi, trau dồi khả năng và nhất là họ được củng cố niềm tin vào xã hội vào quê hương và ít nhất cũng còn những người có lý tưởng còn niềm tin và tinh thần hy sinh vô vụ lợi như quý vị.

Chương trình tổ chức sơ khởi đã được phác họa, nhưng chính quý

vị sẽ là những viên gạch chắc chắn nhất, cần thiết nhất cho công cuộc đầu tư giáo dục. Với niềm tin chân thành ở sự hưởng ứng và hỗ trợ của quý vị, chúng tôi xin được phép gửi đến quý vị 1 trách nhiệm tinh thần, 1 trách nhiệm dành cho những nhà Mạnh thường Quân của xã hội VN bị thảm.

Saigon tháng 3-1978
T.M Ủy Ban ĐH Chương Trình Học Bổng

VŨ THẾ NGỌC

Nhắn tin

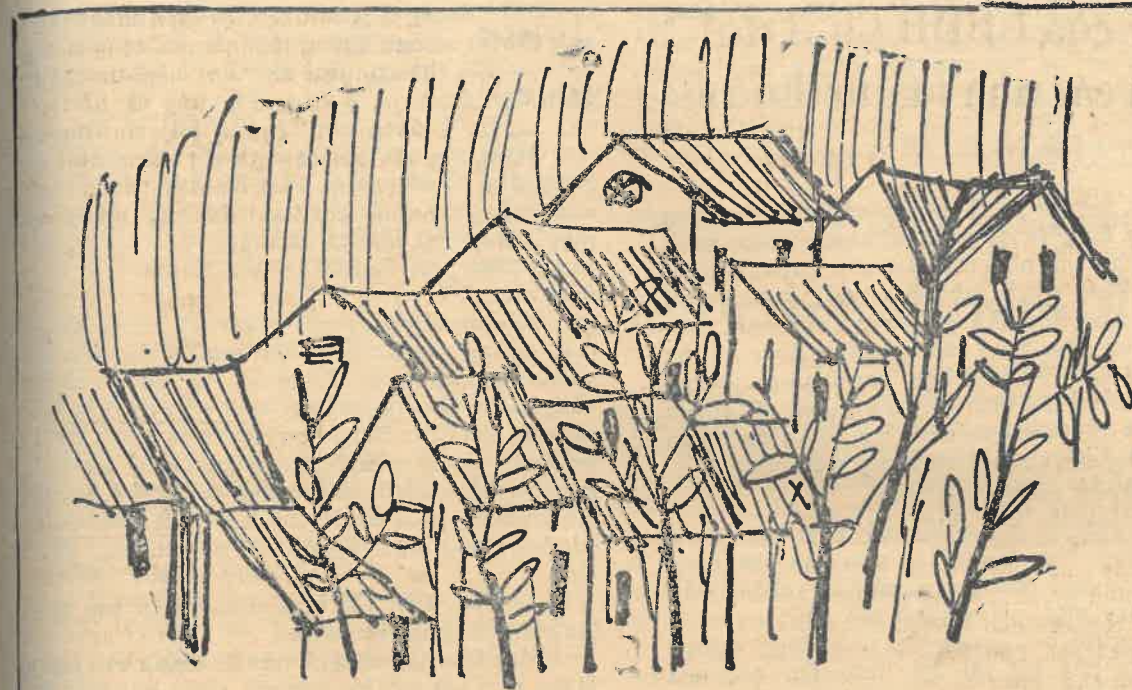
● Anh NGUYỄN VĂN MINH PHƯƠNG (Đà Nẵng): Xin tôi liên lạc thẳng với bác sĩ Phạm v. Lương tại Tổng Y Viện Duy Tân.

● Anh TRẦN VĂN MINH (Biên Hòa): Thư gửi về địa chỉ 17-D cư xá Đô Thành đã nhận được. Rất cảm động và hoan nghênh hết thấy các đề nghị anh ghi trong thư. Địa chỉ liên lạc của Nhóm tại Biên Hòa, sẽ thông báo riêng cho anh sau. Xin anh cho biết địa chỉ để có thể tiếp xúc thẳng với anh.

● Cô BẢO NGỌC (Saigon): Xin cô đọc lại bài nơi trang bên đề hiểu thêm về việc góp vốn xuất bản nhật báo Nhân Chủ. Cho tới giờ này, mọi việc vẫn còn ở trong vòng chờ đợi, nên không có gì cản trở sự tham gia của cô cả. Chờ tin cô.

● Anh LƯƠNG (ĐN): Đang thu xếp công việc để có thể ra ngoài đó vào tháng này. Luôn luôn đồng ý với anh về trường hợp QNNI. Cùng với hôm nhận thư anh, đã tiếp xúc với anh Đ. từ QV về. Phần việc cấp thời nhất bây giờ là xin anh cho biết danh sách các anh em đại diện tại Vùng I cùng địa chỉ để có thể chuyển ra ngoài đó những tài liệu cần thiết. Biết là anh bận lắm nên những việc khác sẽ dành lại để bàn với anh khi ra ngoài đó.

● Anh TRẦN BA LANG (Phước Bôn): Hoàn toàn đồng ý với đề nghị của anh. Cuối tháng 3 hoặc đầu tháng 4, sẽ có người tới tiếp xúc với anh.



truyện dài CUNG TÍCH BIÊN

LUÔNG CÁI VÀNG

Quang cảnh này có khác chi hình ảnh bọn dân bộ lạc da đen. Phi châu im lìm tiến vào vàng củ ngọ của da trắng đầu tiên chiếm đất. Từ xa, viên Trung úy đặt ống nhòm quan sát. Ông ta nói với viên Thiếu úy:

— Bọn họ đông lắm. Bọn cái quan tài màu đỏ.
— Họ đi bằng xe?
— Không. Bọn họ khiêng quan tài đi bộ, như đưa đám.

— Họ có mang vũ khí?
— Không thấy. Viên trung úy than thở, thật là phiền phức. Tại sao họ thù oán chúng ta? Chúng ta đã mở hết cõi lòng, sống với thiện cảm, chúng ta hiện từ như phải đóng kịch, thế mà...

— Thế mà bọn họ có biết đâu, này trung úy, liệu chúng ta có phải bán chết một số người nữa không, khi họ cứ một mực tiến thẳng vào cổng đồn.

Viên trung úy bỏ cái ống nhòm xuống, nhìn mặt lướt quanh doanh trại, nói:

— Hạn chế tối đa việc nổ súng. Bằng bất cứ giá nào chúng ta cũng ở đây mãi mãi. Chúng ta sẽ lần hồi giáo hóa, tẩy trần họ.

Đám người qua bãi cát cao, y như đám bọt biển trùng điệp dập dềnh trên biển sóng. Lúc đó một chiếc thám thính cơ xuất hiện trên nền trời.

Hết chiến tranh rồi, chiếc máy bay thù hận trở về cho ta một cảm tưởng lạc lõng. Nó lười biếng và tách rời, như một cánh chim lạc loài trong nắng.

Cuộc chống đối trọn ngày đầu tiên, không kể buổi chiều bị chết bốn người, không có gì đáng ngại xảy ra, ngoài việc đám đông vây quanh đồn lính, binh lính trong đồn ghìm súng phòng thủ, nhưng không được nổ súng. Cách nhau giữa đám người chống đối và những người bảo vệ quê hương bằng một loại kẽm gai. Trên vòng kẽm gai có những hình đầu người nằm treo trên hai khớp xương, dấu hiệu của mình bấy chết chóc. Cái đám chống đối thì nhân danh rằng họ vì quê hương tình yêu đất nước mà chống đối. Cái đám lính thì đứng trên cương vị chính quyền, cần bảo vệ an ninh trật tự, họ cũng trang bị bằng mấy chữ quê hương dân tộc. Nhưng cả thầy đều biết, chỉ có Thượng đế là nắm chắc mọi sự gì sẽ xảy ra vào hồi chung cuộc.

Vào ngày thứ hai, trời lất phất cơn mưa bụi, sau cơn mưa bụi là ánh nắng toát ra từ một lưng trời vàng, từ thì đặt trên những chiếc giường — trách móc bắt đầu bay mù. Từ thì không nơi nắng, chẳng hồ hào, không lao năm tay lên cao, nhưng nó, cái chết có một cách tranh đấu mới hơn: tự nó bốc mùi. Nó sẽ thối mãi, nếu không

PHIẾU AN NHÂN

CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG NHÓM HTN VÀ TUẦN BÁO ĐỜI

Tên, Họ: _____

Địa chỉ: _____

Đồng ý ủng hộ CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG do nhóm Hà Thúc Nhơn và tuần báo Đời tổ chức, bằng cách đóng góp:

A. — Một số tiền là _____

B. — Một số học bổng theo các chi tiết sau:

1) _____ học bổng toàn phần (4.000\$)

2) _____ học bổng bán phần (2.000\$)

3) _____ học bổng khuyến khích (1.000\$)

Trong thời gian là _____ tháng, kể từ tháng _____ 1971

Ngày _____ tháng _____ năm 1971

KÝ TÊN

Xin gửi phiếu này về tòa soạn tuần báo Đời cho ông VŨ THẾ NGỌC

được chôn vùi xuống một cái lỗ đất mùa đông nào đó. Cuộc tranh đấu tới lúc này, đã kêu gọi thêm được sự có mặt của ruồi nhặng, kiến nâu, cùng những con lùn xanh thật lớn. Những thứ sau này, đứng ở phía Trung lập, nó không tới vì Quốc gia hay CS. Nó chỉ tới vì xác chết, vì có mùi thối.

Có lúc, người ta thấy màu trời thật đẹp, ánh mây trôi lơ lửng la đà giữa cái khung màu xanh bao la. Cánh đồng phía tây xấp xỉ nước. Những bông lúa tháng mười một (lúa trĩ) trở muộn, đơm bông vàng óng. Rừng dương xanh ngát. Còn cát thờ mọng nằm theo ven biển lốm đốm những ngôi mộ đá vôi. Những khu vườn cùng những mái nhà nằm im lìm dưới những vườn cây thanh bình. Chiếc cầu bắc qua sông nổi bật lên chân trời. Những cánh buồm rũ đứng trên sông.

Quê hương ta đó.

Thỉnh thoảng, một chiếc máy bay, bay quan sát lười biếng. Nơi buồng lái, nếu anh phi công có ý quan sát bên dưới, nơi có đám chống đối, anh ta sẽ thấy một quang cảnh thế này:

Đám người bu quanh trại lính đông nghẹt, đến nỗi như phủ kín cái trại lính. Từ các ngã dẫn tới nơi chống đối, dọc theo đường mòn, có vô số người. Quang cảnh đó, nếu được thu nhỏ lại trong tâm mắt, nó giống hệt một bầy kiến bu quanh một cục đường. Cách xa cục đường là một số kiến khác, vội vã nối đuôi nhau, chụm đầu với nhau, nói bằng một thứ ngôn ngữ riêng thức đầy nhau, quan quít, con chạy về phía cục đường, con chạy trở về hang, bầy kiến nâu tích cực.

Trong bầy kiến nâu kia có bà Cửu Bông.

Bà là một con kiến tội nghiệp nhất, lạc loài giữa đám đông không phải để tranh đấu hay thụ hưởng một quyền lợi gì cả. Bà chỉ đến tìm con bà Biết đâu nó tra trộn trong đám thanh niên quá khích kia? Bà tự nhủ thế.

Sau khi nghe người lạ mặt nói chuyện về tranh đấu, Bà Cửu Bông thấy người ta tiến về phía cầu, Chợ Kẽ cũng vài ngôi chợ khác không nhóm, Bà cũng nối đuôi đám người kia. Có kẻ nói với Bà:

— Nhào lên đi, ngá người này còn người khác. Nhào lên đi, tìm cho được cái thằng Tây hiệp chị Hai Phàng. Chúng nó phải cút cho kỳ hết.

Bà Cửu Bông dọ hỏi:

— Những thanh niên lãnh đạo họ đâu rồi?
Có tiếng trả lời một cách cương quyết đầy tin tưởng:

— Họ ở đằng sau xa kia kia.

— Tại sao họ lại ở đằng sau?

— Họ phải ở đằng sau để thúc đẩy mình, đưa đám đông tiến tới. Nào, cứ nhào lên đi. Súng tụi nó không còn đạn đâu. Pháp đưa chúng nó vào chỗ chết đó. Xe tăng chúng nó bằng gỗ. Tàu bay không có cánh cửa. Máy bay lên thẳng chưa ráp xong cửa mà chúng nó đã cho bay lên trời. Nào, nhào lên đi... đá đảo... đá đảo...

Như trong một cơn mơ, bà Cửu Bông nói với một thứ ngôn ngữ không màu sắc, không thành lời:

— Tôi tìm con trai tôi. Nó ở phía mấy anh lãnh đạo.

— Họ ở đằng sau. Họ cần phải ở đằng sau.

Ngay lúc đó, một bàn tay ấn vào vai bà Cửu Bông đẩy bà tới trước. Mắt Bà thấy bốn xác chết nằm trên bốn chiếc giường. Mỗi xác được phủ một lá quốc kỳ. Tất cả đều màu đỏ. Lá quốc kỳ và xác chết: cái nào đã nhuộm cái nào trở thành màu máu?

Bà Cửu Bông ngược nhìn bên trong kẽm gai ở đó những thanh niên y hệt con bà, họ cầm súng và hướng về phía bà. Trên cao là ngọn cờ màu vàng. Lá cờ mấy ngày hôm trước bà đã thấy trước sân nhà khi Cửu Bông đưa một viên thiếu úy vào trú quân trong xóm. Những thanh niên, bà có lần nói chuyện với họ, nhìn ngắm họ thật kỹ. Họ hiền lành, vui vẻ, màu da sẫm tóc, tiếng nói nụ cười như con bà. Qua hình bóng con bà, bà thương yêu họ lắm.

— Nào, tiến vào nữa chứ. Bà có con là cấp lãnh đạo bà phải hy sinh.

Một bàn tay sắt lần nữa ấn mạnh vào vai bà. Hàng kẽm gai mỗi lúc một gần hơn, Bà Cửu Bông đánh rỏ mũi thối từ các tứ thì. Nếu là con ruồi xanh, bà đã bay về phía đó, đậu trên tứ thì, như một chiếc trực thăng đậu gọn gàng trên bãi đáp. Nhưng bà nào phải kiến nâu hay ruồi nhặng, bà đau lòng quá đỗi.

Bà nhìn vào trong: súng, lính doanh trại, mìn bẫy cùng những khuôn mặt lo lắng; nhìn quanh quất phía sau: người và người thù hằn, tiếng động không còn nghe rõ tiếng. Chẳng thấy con bà ở đâu cả, Bà nói:

— Không tìm thấy con trai tôi, tôi phải về.

Bà tháo lui ra phía sau, cố chế cái khối người một cách khó khăn. Lúc đó, có người thanh niên thấy bà đã lôi kéo một số người khác, anh thanh niên nói: «Bà Bông, con bà bị tụi nó bắt trời kè, đang bị đánh đập trong căn lều kia kia, tới sát kẽm gai mà xem».

Những cờ nhấp nhô, tứ thì và tứ thì, mắt Bà Cửu Bông hoa lên... Một cái tin đưa lại là dân chúng đã chặn đánh một xe tiếp tế từ Phú Thăng xuống. Đoàn lính dừng lại đốt một cái xóm. Tin khác cho biết chính hai tiểu đoàn lính vì uống rượu say đã mang súng đánh nhau tại Minh Quy. Có nhiều lính chết. Lính bắn cả vào ông quận trưởng. Ông tỉnh trưởng về ngả quận không dám tới giảng hòa giữa hai tiểu đoàn lính đang giận dữ. Tin tức tới lui chập chùng. Hoang mang quá đỗi. Lại có tin khuyến khích đám biểu tình cố gắng mà bao vây «tụi lính», «bộ đội» ngày mai sẽ trở lại giúp sức. Bà Cửu Bông như một mảnh sắt vụn được ném vào lò, trôi lên rồi vụt xuống với sức nóng, chờ phút biến thể. Ủy Hội Quốc tế sẽ tới đây làm «án kết» vụ tranh đấu. Ủy Hội Quốc tế là đồ bỏ, cái anh Gia Nã Đại ba phải, cái anh Ấn Độ cả rì cạy khuyển tả, cái anh Ba Lan râu xồm xồm, «lòng lá đầy mồm, người,

không có miệng», cái anh Ba Lan đầu có thương gì miền Nam chúng ta. Thế mà cái Ủy hội kia sẽ tới. Người ta rì tai nhau như thế. Oanh tạc. Máy bay sẽ tới oanh tạc đám biểu tình vậy khờn đại đội lính, Lính đói khát vì không được tiếp tế. Quốc gia và Pháp sẽ cứu vớt lính chứ. Đồng bào này chết còn đồng bào khác chứ lính mà chết thì hại cho lực lượng quốc phòng quá. Thiết giáp. Một đoàn xe thiết giáp đang tiến về hướng chợ. Nòng súng ngắm nghĩa đám biểu tình.

Tin tức không được kiểm chứng, (nhưng rất nhiều người tin) được gieo rắc đây. Người bí mật gieo rắc vô tội và rồi rút lui vào bóng tối. Mỗi cái tin là một tác động. Đám người nhiều khi tự vấn lương tâm ngớ ngàng, sắp sửa tháo lui, thì đang sau họ một cái tin bản tới, như mũi tên họ lao trở lại bám quanh hàng kẽm gai.

Viên trung úy, bên trong nóng lòng liên lạc với bộ chỉ huy tại Phú Thăng. Bộ chỉ huy lần nữa ra lệnh không được nổ súng. dù ngay đám dân chúng có cực kỳ hiếu sát đã lỡ tay giết lầm một binh sĩ.

Viên trung úy nói ở đầu máy:

— Nhưng chúng tôi bị bao vây không còn lối thoát, ba ngày rồi. Ngày, chúng tôi phải nghe ngóng, nhìn thấy người và người. Ban đêm chúng tôi không ngủ được. Chúng tôi bị chửi bới, phỉ nhổ, bị ném đá. Xác người hôi thối từ bên ngoài gió thổi vào nồng nặc.

— Dù sao cũng nên cố gắng chờ đợi.

— Chờ đợi gì. Ba ngày, chúng tôi không còn nước uống, hết lương thực. Nếu không giải quyết cấp thời, chúng tôi mở đường máu.

— Mở đi đâu?

— Mở ngay vào đám dân chúng. Máu dân chúng. Nếu thế thì tai hại lắm, vì quanh đây trước hàng rào kẽm gai toàn là bà già trẻ nít, ông già. Họ đang réo gọi chúng tôi trả con cái họ. Chúng tôi không hề bắt giữ một người nào cả. Theo thượng lệnh, chúng tôi chỉ tới tặng quà, tặng thực phẩm cho họ. Chúng tôi gây cảm tình tới đa từ nhiều ngày trước. Trong cuộc chung đụng, dĩ nhiên chúng tôi cũng có nhu cầu. Nhưng khi chúng tôi xin họ không cho, mua họ không bán, lấy đi thì họ tức thì bị phản đối. Chúng ta là gì đây? Là kẻ thù của họ phải không?

Bao nhiêu năm chúng ta đi chiến đấu cho cái gì? cho ai? chúng tôi không chịu được nữa khi quá đói và khát. Chúng tôi sẽ mở đường máu. Hậu quả sẽ khó mà lường được.

Vẫn một giọng đều đều, đầu dây bên kia trả lời:

— Thiếu lương thực nước uống à, sẽ có máy bay tới. Các anh không nên mở đường máu. «Mãn hồ bắt dịch quân hồ». Anh nên biết rằng cách xa các anh hàng mười cây số vẫn còn dân chúng tụ tập với dao mác câu liêm kêu hiệu và cả những quả lựu đạn nội hóa nữa.

Dù thoát ra khỏi đó, mà không có cứu viện các anh cũng sẽ bị bắt lạc trong những bãi cát mênh mông, rừng dương mịt mùng, các anh sẽ chết như đám dân thất thế ngoài sa mạc. Hãy răn mà đợi. Đã có kế hoạch rất hay từ thượng cấp. Ba ngày nữa

là êm chuyện, đầu lại vào đây. Anh nhớ rằng vùng đất này của chúng ta, chúng ta có toàn quyền hành động. Nhưng điều đầu tiên là đừng gây đổ máu. Chúng ta từ từ cải huấn họ.

Yên chí đi, trung úy ạ, đã có một kế hoạch bí mật rồi.

(Còn tiếp)

Đấu tranh cho đời...

(Tiếp theo trang 44)

và không bao giờ chỉ liên hệ riêng tới vận mạng của một thiểu số cá nhân cầm quyền. Chế độ dân chủ tự do đã được hình thành với những hy sinh vĩ đại của mọi tầng lớp dân chúng và thuộc về toàn thể dân chúng. Do đó, việc củng cố và phát triển chế độ không thể quan niệm là việc riêng của Nhà Nước để đi tới những chủ trương phân ly như có lập mọi thành phần dân chúng trong đó có tập thể báo chí trước các sinh hoạt chính trị quốc gia.

Chúng tôi cũng long trọng báo nguy cũng hết thấy những người cầm bút chân chính, các hội đoàn báo chí trong và ngoài nước rằng đệ tử quyền tại VN đang nằm trên bờ vực thẳm. Nguyên do chính yếu của hiểm họa đó vỡ đầu đơn này một phần lớn là chính sách sai lầm của Nhà Nước đã nhận định mù quáng về vai trò của tập thể báo chí trong sinh hoạt chính trị dân chủ. Chính sách sai lầm đó có thể tóm lược trong các điểm như sau:

— Chỉ chấp nhận đánh đập kềm chế phát triển thuận lợi cho những phần tử đồng ý đóng vai trò còng cụ tay sai nên đã đẩy sinh hoạt báo chí vào 1 chiều hướng hỗn loạn và xa đọa cùng cực.

— Ngăn chặn, chụp mũ những người cầm bút chân chính nên đã làm tê liệt sinh hoạt báo chí đồng thời tạo cơ hội cho kẻ địch xâm nhập, khai thác sinh hoạt báo chí, phá huỷ các nỗ lực dân chủ của toàn thể nhân dân.

Khi đặt vấn đề một cách thẳng thắn như trên, chúng tôi tự ý thức rằng chúng tôi đã đem số phận mỏng manh của tờ báo này treo lên đầu gió. Nếu Nhà Nước tiếp tục bưng tai trước những lời nói thực, tiếp tục duy trì quan niệm lầm lạc đã có về báo chí, bài báo này sẽ tương tự như hành động lao đầu vào đá của chúng tôi. Nhưng chúng tôi cũng cần nói trước rằng sự còn hay mất của tờ báo nhỏ bé này sẽ là chứng liệu cụ thể nhất cho uy tín của chế độ dân chủ tự do tại miền Nam. Chúng tôi sẵn sàng chấp nhận thử thách, vì hậu quả có thể đau đớn cho chính chúng tôi, nhưng hết sức cần thiết cho dân chúng có dịp nhận chân về thực chất của chế độ mà hàng ngày mỗi người vẫn được kêu gọi phải nỗ lực hy sinh để xây dựng.

Cũng trong chiều hướng nhận thức này vào số tới chúng tôi sẽ đặt thẳng vấn đề với ông Tổng Trưởng Thông Tin về trường hợp Nhà Nước tịch thu báo Đời trong ba tuần liên tiếp vừa qua.

ĐỜI

Tiền của tòa thánh

(TIẾP THEO TRANG 25)

thế tục cũng thông báo đầy đủ tin tức về tình hình chánh trị, kinh tế khắp nơi về Tòa Thánh. Nogara đã xử dụng các tin tức đầy đủ, nhanh chóng đó, mà không một nhà kinh doanh nào trên thế giới có được nhiều như vậy.

Nogara đã trở thành một chuyên viên về buôn vàng. Thí dụ như có khi ông đã đem đổi tất cả vàng thoi ra tiền vàng, và có khi lại đổi tất cả tiền vàng sang vàng thoi, và không ai biết rõ những lý do nào đã thúc đẩy ông quyết định, chỉ biết rằng việc buôn bán đó kiếm lời. Ông ta rất chú trọng đến vàng. Thí dụ như ông đã dùng 28 triệu 800 ngàn mỹ kim mua vàng của Ngân Khố Hoa Kỳ với giá chính thức là 35 mỹ kim một ounce, và 0,25 phần trăm về chi phí chuyên chở. Sau đó, 5 triệu mỹ kim vàng của Tòa Thánh lại được đem bán lại cho Hoa Kỳ. Tổng số vàng còn lại đều được gửi ở ngân hàng Trung ương của Mỹ.

Một cuộc kinh doanh về tiền tệ của Nogara rất khéo léo nữa là việc điều động những chương mục của Tòa thánh ở ngân hàng Thụy Sĩ. Đây là một chuyện chuyên môn trong lãnh vực tài chánh, đối với người thường hơi khó hiểu. Thí dụ như vậy :

Nogara nhờ một nhà ngân hàng Thụy Sĩ mở một chương mục bằng tiền của Tòa Thánh, tại 1 ngân hàng ở Nữ Ớc, nhưng đứng tên ngân hàng Thụy Sĩ. Nhờ số tiền lớn lao ký thác ở đó, Nogara có thể yêu cầu nhà Ngân Hàng Thụy Sĩ huộc nhà Ngân Hàng ở Nữ Ớc cho 1 xi nghiệp ở Ý vay tiền. Và xi nghiệp Ý này lại là một cơ sở kinh doanh của Tòa Thánh. Xi nghiệp Ý trên lại gửi tất cả tiền lời của mình ở Mỹ vào chương mục của ngân hàng Thụy Sĩ.

Cứ một đường lối như vậy, Nogara đã mang tiền của Tòa Thánh đầu tư khắp nơi, rất bí mật và an toàn. Ngay cả chánh phủ Ý muốn kiểm soát cũng khó.

Có thể nói Nogara là người có toàn quyền về khai thác tài sản đem đầu tư của giáo hội, và không bao giờ phải phúc trình cho ai, trừ

đức Giáo Hoàng. Chính đức Giáo Hoàng Pio XI cũng không biết gì về công cuộc làm ăn của Nogara. Nhưng ngài hoàn toàn tin tưởng vào lòng thành tín của Nogara.

Cho đến khi đức Hồng Y Eugenio Pacelli lên ngôi, tức là Đức Giáo Hoàng Pio XII, ngài mới cho lập 1 ủy ban gồm nhiều vị hồng y để kiểm soát lại sổ sách, công việc của Nogara.

(CÒN TIẾP)

Đại học miền Nam, Đại học miền Bắc

(TIẾP THEO TRANG 31)

từ đó đưa đến nhiều khuyết điểm khác không thể tranh được. Người ta cứ bắt phải đề chỉnh trị lên trên chuyên môn, chỉnh trị là chủ chốt, chuyên môn là thứ yếu.

Lái xe mà không cần khóa tay, nhanh mắt, không cần băng lái chỉ cần lập trường thì quả là chán ngấy, quả là buồn tẻ. Bi kịch xảy ra từ đó. Tai nạn xảy ra từ đó.

Cũng như Đại học miền Nam, Đại học miền Bắc làm sao mà khá được.

NỮ CÔNG GIA CHÁNH

Chuyên hướng dẫn làm bánh Việt — Pháp. Nấu ăn và làm các loại Hoa bằng hàng vải tơ mầu, do cô Nguyễn thủy Quỳnh hướng dẫn — 99 Cống Quỳnh SAIGON. Điện thoại : 23.383.

NHẬN LÀM

- Hoa cưới
- Hoa cải áo
- Hoa trang trí
- Bánh sinh nhật
- Bánh Giáng sinh
- Bánh Trung Thu
- Bánh tiệc trà

Đặc biệt là cặp Thiên Nga, một loại bánh tượng trưng Hạnh Phúc dành cho Cưới Hỏi.

Xin hỏi : Cô Thủy Quỳnh, 99 Cống Quỳnh SG. Điện thoại 23383

Chuột Bình Định Phạm Duy Tín

(TIẾP THEO TRANG 35)

viên thư viện của hội thay mặt ban quản trị hội văn hóa ký cấp. Đảng này Phạm duy Tín lấy tư cách pháp lý gì để ký vào thẻ đó ? (Phạm duy Tín chỉ có quyền ký vào thẻ thư viện của tòa HC mà thôi)

— Ký văn thư số 030/ TTVH ngày 6/2/71 gửi ông VT nhân danh quân đội TTVH đòi 2 cái tù. Nguyên ông VT có cho Hội văn hóa 2 cái tù kính giá trị, có ghi vào sổ vàng của hội văn hóa đảng hoàng, nhưng vì thấy tình trạng dơ bẩn nên một số anh em đã đề nghị với ông VT khoan giao 2 cái tù, chờ khi hội có trụ sở riêng sẽ giao.

Ông Phạm duy Tín vì muốn lập công với tòa HC nên ký bừa văn thư 030 ngày 6-2 gửi ông VT đòi 2 cái tù, nếu ông VT làm tướng Trung tâm văn hóa với Hội văn hóa mà giao tù cho ông ta thì ông ta kể công được với tòa HC. Nhưng ông VT đã biết được con tây của ông Phạm duy Tín nên không giao 2 cái tù đó.

Đề kết luận :

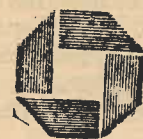
Ngày xưa tại đất Bình Định Quang Trung Nguyễn Huệ không có một tù lệ nhưng vẫn làm cho nền văn hóa dân tộc Việt được khôi phục.

Ngày nay 200 năm sau, cũng tại Bình Định nhưng có một ngôi nhà nguy nga đang giá hơn 100 triệu đồng người ta lại làm cho cái nền văn hóa nó đen hơn mồm chó.

Phải chăng tại ngày xưa Quang Trung Nguyễn Huệ làm văn hóa vì tiền đồ văn hóa dân tộc còn ngày nay « người ta » làm văn hóa chỉ vì câu cơm ?

Không biết rằng với tình trạng như thế này rồi cái văn hóa địa linh Bình Định sẽ đi về đâu ?

NGUYỄN VĂN VINH



Từ chuyện tiền tệ nhà băng đến trận giặc ngân hàng

(TIẾP THEO TRANG 9)

Trận giặc ngân hàng

Trận giặc giữa các ngân hàng ở Saigon đã bùng nổ tiếp theo một quảng cáo của Tín Nghĩa Ngân Hàng theo đó các khoản tiền ký thác trong trương mục tiết kiệm được tăng tiền lời gấp 3 lần hơn các ngân hàng khác.

Các ngân hàng khác phản ứng bằng một quảng cáo khác tố cáo thái độ của Tín Nghĩa Ngân Hàng bị các ngân hàng cô lập không giao hoàn chi phiếu nữa (Bảo Đen, ngày 7-2). Các thân chủ của TNNH bỗng cảm thấy e ngại, một số đã rút tiền khỏi ngân hàng này. Tiếp theo đó là việc ông Nguyễn tấn Được em ông chủ Tín Nghĩa NH là nạn 1 nhân chi phiếu không tiền bảo chứng (chè que sans provision) lên tới 33 triệu 180 ngàn đồng. Trận giặc ngân hàng xoay quanh vấn đề Tín Nghĩa Ngân Hàng đưa ra một phương thức tính tiền lời, mà trong một thư của Tín Nghĩa NH gửi nhật báo DCM đã giải thích rõ. Nguyên văn là thư như sau..

Saigon, ngày 22 tháng 2 năm 1971

Kính gửi ông Chủ nhiệm Nhật báo DCM Saigon. Phục quý văn thư đề ngày 11-2-71 chúng tôi xin trả lời 5 câu hỏi của quý báo :

Câu hỏi 1 : Xin quý NH cho biết chọn kết số nào để tính tiền lời cho trương mục ; kết số nhỏ nhất hàng tháng hay kết số dư hàng ngày ?

Trả lời : TNNH chọn kết số dư hàng ngày để tính tiền lời cho trương mục tiết kiệm.

Câu hỏi 2 : Xin quý NH cho biết thế thức nào công bằng ?

Đáp : Thế thức chọn kết số dư hàng ngày công bằng hơn vì theo cách này ngày nào trương mục còn tiền nhiều sẽ được tính lời nhiều (... Còn thế thức lấy kết số nhỏ nhất để tính lời thì bất công hơn vì lẽ NH chỉ lấy kết số nhỏ nhất để căn cứ trên đó tính lời cho cả tháng (...)

(...)

Câu hỏi 4 : Lãi xuất quý NH áp dụng cho trương mục tiết kiệm là bao nhiêu ?

Đáp : Lãi xuất là 10% nếu không dự xô số. Nếu dự xô số thì trích ra 2% để dự xô số gọi là lãi xuất phụ. Lãi xuất chính còn lại 8% nhưng cộng chung vẫn là 10% (trích DCM ngày 29-2).

Phương thức tính lời của Tín Nghĩa NH khác với phương thức của các ngân hàng khác : tính tiền lời căn cứ trên kết số dư thấp nhất trong tháng, hoặc căn cứ trên kết số dư trung bình hàng tháng, hoặc căn cứ trên kết số dư thấp nhất trong mỗi tam cá nguyệt.

Ngân hàng như một thùng lũng thấp, tập trung tiền tệ đổ về. Vai trò thùng lũng thấp này ngày một quan trọng nhất là sau quyết định ngày 12-9-70

của chính phủ tăng lãi xuất trương mục tiết kiệm từ 5 lên 10%, các kỳ thắc định kỳ từ 10 đến 20 đến 24% một năm. Trong 3 tháng đầu áp dụng lãi xuất mới, các ngân hàng đã nhận thêm 6 tỷ 771 triệu tiền ký thác định kỳ. Cho nên cuộc chiến tranh giữa các ngân hàng chỉ là cố gắng nhằm làm nguồn suối tiền tệ chảy về một ngân hàng này thay vì sang 1 ngân hàng khác. Đây chỉ là cuộc chiến tranh vì quyền lợi của chính ngân hàng, nhất thiết không phải vì quyền lợi của các khách hàng.

LE DINH THAI

SINH TỬ PHÙ

(TIẾP THEO TRANG 45)

Nhưng có điều, sau khi nghe ông dân biểu nói, người dân phải kinh ngạc vì lẽ tại sao ông dân biểu lại kinh ngạc.

Hiến pháp đã bịa ra các ông dân biểu là để dân đồ phải đi biểu tình. Một nước dân chủ, có pháp luật, đầu cử lúc nào cũng phải biểu tình, Dân biểu có mồm miệng, biết dân bất bình cái gì thì cứ nói ra. Dân biểu còn có quyền bất tín nhiệm chánh phủ, lật đổ ông Thủ tướng, ông Tổng trưởng cũng được.

Dân kinh ngạc ở chỗ là không có DB nào bênh vực chánh phủ, chỉ thấy toàn miệng chửi ; vậy mà chẳng ai đặt vấn đề tín nhiệm ? Lại còn trách dân không đi biểu tình ! Thế lãnh lương làm cái gì ?

ĐÀ PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC :

trên ngọn gió bắc

của TỪ KẾ TƯỜNG

Quyền sách không thể thiếu của mọi gia đình.

Quyền truyện đem lại tươi mát, thanh thần và êm đềm cho mọi lứa tuổi.

Tổng phát hành NAM CƯỜNG 185-187, Nguyễn thái Học SAIGON

TÂM SỰ BẠN ĐỜI

Chủ đề «35 ngọm»

Thưa ông,

Tuần báo Đời, đã ra nhiều Chủ đề «35». Tôi là độc giả thường xuyên của quý báo, xin có đôi lời «Tâm sự Bạn đời» như sau :

Nếu có thể quý Báo, cho ra một số đặc biệt Chủ đề là «35 Ngọm» về bối cảnh nước: nghĩa là 35 nhân vật này phải có «TÀI» là: tham nhũng, hối lộ, xảo quyệt, hiếp dâm, ma giáo, bần v.v... Cái gì cũng phải là «số dách» mấy được. Để cho Đồng bào 4 phương 8 hướng «biết» mà từ, mà cách, mà ớn, mà gớm, mà v.v... (không nói hết được). Mục đích là để loại bớt, những «vị» này ra khỏi, để mà «khởi phải suy nghĩ». Vì tôi không làm, có lẽ qua năm 71 sẽ bầu lại Hạ nghị viện thì phải. Sau nữa là trên các phiếu góp ý, quý báo chắc cũng đã nhận được nhiều của độc giả, gửi về rồi thì phải? Vậy Tuần báo Đời có thay đổi gì về hình thức và nội dung không? Nếu có, mà phải tăng trang thì nhớ mỗi số báo phải tăng lên vài tờ, kéo «đội» đấy. Thành thật, mà, thực tế đấy.

VŨ VĂN TRINH
(KBC 4893)

Coi chừng ! Giảm hiệu năng

Kính thưa Ông Chủ Bút,

Tại số 69 Tuần báo «ĐỜI» ông hô hào độc giả bốn phương giới thiệu về Quý Tòa soạn 35 người sạch VN. Một chủ trương rất đối hợp lý để nâng cao phẩm giá của những ai đã từng thất lạng buộc bụng cam chịu một đời sống chật vật nằm trong khuôn khổ «Thanh Bần».

Theo thiên ý của tôi, sau khi suy nghĩ lại thì nước ta vẫn còn rất nhiều người sạch từ Thượng

quan đến thứ dân, chứ không đến nỗi chỉ tìm 35 người mà không có. Tuy nhiên, có một số người đáng được giới thiệu nhưng ngặt 1 nỗi họ còn có trong quân ngũ hoặc trong các guồng máy của Chánh Quyền. Nếu giới thiệu họ được đăng lên mặt báo để phát huy sự trong trắng của một kiếp con người đáng sống và sống mãi mãi để ích quốc lợi dân hẳn mang lại sự cảm phục của quốc dân đến với họ. Trái lại, họ cũng là những cái gai trước mắt của tập đoàn «Tham Nhũng»; mà tập đoàn này là những phần tử nào qui báo đã thừa rõ rồi. Vì thế mà điều lợi cho họ chưa kịp thấy chữ sự tai hại sẽ chắc chắn tức khắc đến với họ. Vì họ là phần «Cá chậu Chim lồng» làm sao tránh khỏi họa gởi tai bay.

Mặt khác, số người được ngoài vòng cương tỏa, nghĩa là được hưởng tuổi về hưu, giải ngũ thì quá khan hiếm đúng tiêu chuẩn; hơn nữa họ ít bị ảnh hưởng trong thời kỳ rách nát vô cùng của xã

hội hiện tại. Còn về bố cũ, mẹ đi mà sạch thì ít được hấp dẫn và tài liệu giới thiệu khó phân phòng phú dồi dào; không khéo chủ trương này của quý báo giảm phần hiệu năng.

HOANG HUY-PHONG
(Qui Nhơn)

Tặng thêm 5, 3 đồng không ngại gì

Kính gửi bác Chu Tử,

Trong những ngày lênh đênh ở đây, một tuần mong một chuyến tiếp tế có tờ báo Đời, tôi còn khoái hơn thư của người tình. Do đó tôi đề nghị với bác nên tăng số trang thêm dù rằng tăng thêm 5, 3 đồng ngại gì miễn rằng tờ báo được hoàn hảo. (Dù rằng thời buổi kiểm ước song hành con mẹ gì đó (xin lỗi) mà 5 đồng con nit nó còn chèn). Đọc báo Đời, chỉ thích thú đọc một lèo là hết rồi.

Đại úy TRẦN HỮU DINH
(18/Tuần Giang)

HỘP THƯ TÒA SOẠN

● **LÊ THỊ HỒNG HOA (GD)** : Đã nhận đủ thư (kỳ tên LVS) và đã chuyển cho Nhóm HTN. Sở dĩ không có sự nhấn tin trên báo cho các bạn gửi thư, nhất là quân nhân, vì đã hiểu đang có những cách thức chặn đứng mọi liên lạc như bạn viết trong thư. Tốt nhất xin trực tiếp liên lạc với tòa soạn hoặc gửi thư tay cho chúng tôi và ghi rõ địa chỉ liên lạc thay vì K.B.C. chờ tin bạn.

● **TRẦN THANH PHƯƠNG (MT)** : Đọc nhều quá nên không nhớ có nhận được thư «thanh» trước đây không. Thời hầy cứ coi là chúng đã đi lạc đi. Thời buổi chiến chinh này thiếu gì tai nạn bất thường, nhưng có một điều không thể xảy ra là nạn tham nhũng ở báo Đời. Người chọn thư vẫn là TĐU, nhưng nếu trong vòng 3 tháng nay thì là U.T. Nhớ lại coi bạn gửi vào khoảng nào và nếu cần cứ thư thẳng cho các đương sự.

● **Đ.U. TRẦN HỮU DINH (18/ TUẦN GIANG)** : Xin xác nhận địa chỉ và gửi về tòa soạn 51 đồng tem. Sau khi nhận được sẽ gửi tới bạn số báo bạn cần.

● **NSNR (Phan Thiết)** : Bài đã giữ trong hộp tử. Không phải vì chúng dễ ghét bị loại cả, nhưng vì chưa đọc kịp xin chờ tin trong mục Thư chọn Đăng nơi số tới. Mong sẽ được gặp tại «thánh địa» như đã viết trong thư.

● **Tòa soạn đã nhận bài và thư của các bạn có tên sau :**

Đoàn Mỹ (Q Ngải) Lê Văn Kỳ (Saigon) Ly Trần (Hội An) Ngõng Từ (Tây Hoà) Trang Hoàng Trang (pleiku) Diệu cận Viên (Tây Hoà) Hà Nguyên Hưng (Phan Thiết) Thy Lynch Tử (Tây Ninh) Thái Ngọc Trần (K.B.C 4822) Luân Vũ Saigon) Thùy An (Saigon) Ngọc Phan (Khánh Hòa) Nguyễn minh Hào (Đà Lạt)

Xin các bạn theo dõi trả lời trong số báo sau. Bài nào không được ghi trong mục «Thư chọn Đăng» tức là đã bị loại.

yêu, hoa rồi lại bẽ cảnh?



*Thưa Không !
Cành hoa này sẽ
mang lại cho quý vị
một mùi hương thơm tho
trong kem đánh răng*

Hynos PHOSPHATÉ

Năng dùng **Hynos** muôn răng tươi tốt